

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Bát thập lục niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San  
**THẾ ĐẠO**



Tập Mới

Số 49

08-2011

\*Bản Lên Tiếng của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại và Bản Lên Tiếng của Ban Thế Đạo Hải Ngoại v/v Cán bộ tôn giáo vận hoạt động tại hải ngoại

\*Phương Luyện Kỹ (Hộ Pháp Phạm Công Tắc)

\*Quan niệm Tu Chơn trong ĐĐTKPD  
(HT. Nguyễn Long Thành)



# NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



**Tel. 408. 923. 8272**

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

## GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

**Tạp San Thế Đạo**  
**Quartly Magazine**  
**Issue 49 - August 2011**



**Publisher**  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547 Fax: 408-440-1372**  
**Web: [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org)**

# MỤC LỤC

- 01 Bản Lên tiếng của Cơ Quan Đại Diện  
Cao Đài Hải Ngoại, và của Ban Thế Đạo  
Hải Ngoại v/v cảnh giác cán bộ tôn giáo vận  
hoạt động tại hải ngoại. .... 03
- 02 Hộ Pháp Phạm Công Tắc (Đức Nguyên). .... 13
- 03 Phương Luyện Kỹ ( Đức Hộ Pháp ) ..... 41
- 04 Trà Đạo ..... 67
- 05 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại. .... 80
- 06 Bài đọc sau đàn cúng  
( HT. Nguyễn Trung Đạo) ..... 81
- 07 Phân ưu - Cảm tạ ..... 108
- 08 Tin tức Đạo sự tóm lược ..... 127
- 09 Danh sách Đồng đạo - Cơ Sở - Thân Hữu  
yểm trợ Tập San Thế Đạo. .... 133
- 10 Tâm Thư Xây Dựng Thánh Thất Cao Đài  
Houston Texas ..... 136
- 11 Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất  
Cao Đài Houston Texas của Cơ Quan  
Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại. .... 139
- 12 Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất  
Cao Đài Houston Texas của Ban Thế Đạo  
Hải Ngoại. .... 142
- 13 Thiên Nhơn Bất Nhị theo Lão giáo  
(Hiền Tài Lê Văn Thêm) ..... 144
- 14 Quan niệm Tu Chơn trong Đại Đạo Tam Kỳ  
Phổ Độ (HT. Nguyễn Long Thành) ..... 153
- 15 Muối cho Đời ( Nguyễn Anh Tuấn) ..... 175
- 16 Tóm Lược Điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo  
Hải Ngoại ( Hiền Tài Dự Phong) ..... 188

Cơ Quan Đại Diện  
Cao Đài Hải Ngoại  
9702 Bolsa Ave.#100  
Westminster, CA 92683

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Bát thập lục niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh

-----

-----  
**Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại**

## **BẢN LÊN TIẾNG**

**Về việc:**

**Cảnh giác Cán bộ Tôn giáo vận hoạt động tại Hải Ngoại**

Kính gửi:

Quý Chức sắc, Chức việc Bàn Trị Sự các Cơ Sở Đạo và toàn thể đồng đạo thuộc Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

Kính thưa quý Hiền Huỳnh Hiền Tỷ,

Mới đây, Đồng đạo trong nước cũng như ở Hải ngoại đã biết việc Cựu Chánh Trị Sự Trần Quang Cảnh nhận lãnh phẩm Lễ Sanh phạm phong do Hội Thánh Cao Đài quốc doanh Tây Ninh trong nước đặc biệt ban cho theo Đạo Lệnh số 03/86-HT-ĐL ngày 16/5 Tân Mão (17/6/2011) và được giao nhiệm vụ hoạt động tại Hải ngoại theo Huấn Lệnh bổ nhiệm số 288-HT-HL ngày 17/5 Tân Mão (18/6/2011):

“hướng dẫn chức sắc, chức việc và tín đồ nam, nữ ở nước ngoài hưởng về Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh và thông tin việc hành Đạo của Hội Thánh ra nước ngoài cho đồng Đạo hiểu biết...”

Đặc biệt, buổi lễ nhận phẩm tước phạm phong này, có sự tham dự của Ông Hồ Văn Xưa mang phẩm phục Hiền Tài và vợ là Thông Sự Nguyễn Thị Sang (không mang phẩm phục) thuộc Thánh Thất San Jose, California. Nhiều hình ảnh đã được đăng trên trang mạng <http://caodai.net>. (trước đây Ông Hồ Văn Xưa

là Hiền Tài Ban Thế Đạo và đã trả phẩm Hiền Tài lại trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn tại Thánh Thất San Jose, California khi làm Qu. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA, sau đó thông báo tự nhận lại),

Sau vụ Chức việc Thánh Thất Boston (Massachusett) và Utah qui tùng Hội Thánh quốc doanh trong nước đã bị đồng Đạo, các cơ sở Đạo tại hải ngoại và cộng đồng Ty nạn Cộng Sản lên tiếng phản đối và nay tiếp theo việc phong phẩm (Lễ Sanh) phàm phong cho Trần Quang Cảnh với nhiệm vụ rõ ràng như đã nêu ra ở trên. Như vậy kể từ nay Trần Quang Cảnh đã được hợp thức hoá là cán bộ tôn giáo (Cao Đài) vận, lãnh nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 36 về Tôn giáo của nhà cầm quyền Cộng sản thông qua Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh quốc doanh, một tổ chức tôn giáo trá hình trong nước hiện nay.

Trước tình hình trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại xét thấy phải lên tiếng để cùng với đồng Đạo các nơi, ngay thời điểm này và về sau, cần hết sức cảnh giác về vai trò, âm mưu và mọi hoạt động phá rối gây chia rẽ, hận thù giữa Đồng Đạo với nhau của Trần Quang Cảnh cùng phe nhóm mà hầu hết đồng Đạo hải ngoại đều biết, đồng thời một lần nữa, minh định rõ lập trường và đường lối của Cơ Quan liên quan đến sự kiện nêu trên như sau:

**\* NHẬN ĐỊNH:**

- Từ sau năm 1975, thực hiện âm mưu thâm độc tiêu diệt Đạo Cao Đài, nhà cầm quyền Cộng sản đi đôi với khủng bố, đã từng bước khống chế, xâm nhập chi phối làm biến thể Đạo Cao Đài từ một nền Chánh giáo thành Phàm giáo; đến nay Hội Thánh Cao Đài quốc doanh tại Tòa Thánh Tây Ninh đã hoàn toàn xa rời Luật Pháp Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thực tế, Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay ở trong nước chỉ là một biến thể của Hội Đồng Chưởng Quản trước đây và nay mang danh nghĩa Hội Thánh đã dần tước đoạt quyền hành

của Đạo để thay vào đó là quyền hành của Đời. Đây là một Hội Thánh trá hình, một tổ chức tôn giáo quốc doanh đặt dưới quyền lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, được lập ra để lừa bịp nhưn sanh, lừa bịp dư luận quốc nội và quốc tế.

- Từ năm 2007, Hội Thánh Cao Đài quốc doanh này đã được giao nhiệm vụ thực hiện Nghị Quyết 36 của Đảng Cộng Sản về tôn giáo nhằm âm mưu xâm nhập vào cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại. Hội Thánh trá hình này từ lâu đã âm thầm cử cán bộ tôn giáo vận, móc nối những kẻ ham danh, lợi, quyền, phẩm tước như Trần Quang Cảnh và đồng bọn, dần dần cài người vào các cơ sở Đạo để tuyên truyền vận động công khai hoặc rỉ tai, khuyến dụ, đặc biệt là kích động gây chia rẽ, thù hận để làm tan nát tình Đồng Đạo, đồng môn mà mục đích là làm phân tán, ngăn chặn mọi nỗ lực đoàn kết, hiệp nhất của khối tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh ở Hải ngoại.

- Xét thấy rằng từ trước đến nay, cán bộ tôn giáo vận Trần Quang Cảnh có lúc âm thầm, lúc công khai đã cùng phe nhóm phản Đạo hiện sinh sống ở hải ngoại có hành vi khuyến dụ, móc nối một số đồng Đạo để hoạt động cho chúng dưới chiêu bài “Hội Thánh đã được phục quyền” mà thực chất là Hội Thánh trá hình, một tổ chức tôn giáo quốc doanh dưới sự lãnh đạo của nhà cầm quyền Cộng sản mà đồng Đạo ở hải ngoại cũng như trong nước đều biết rõ.

Nay chính thức được phong phẩm, được giao nhiệm vụ mới, Trần Quang Cảnh đã ra mặt công khai là một cán bộ tôn giáo vận CS (Cao Đài vận). Đây là một vấn đề cần phải báo động đến Đồng Đạo, các cơ sở Đạo Cao Đài tại hải ngoại nói riêng và Cộng Đồng Việt Nam Tỵ nạn CS nói chung để đặc biệt lưu tâm và cần có thái độ dứt khoát.

### **\* LẬP TRƯỜNG:**

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải ngoại là một tổ chức của tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh được thành lập tại hải ngoại nhằm mục đích liên kết, hiệp nhất các Cơ sở Đạo ở Hải ngoại

để cùng nhau tu tập, hành Đạo, góp phần phổ truyền nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn.

- Tuyệt đối trung thành với Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh thành lập theo Hiến Chương 1965, quyết tâm bảo thủ Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Không công nhận Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay ở trong nước (tiền thân là Hội Đồng Chưởng Quản) mà thực chất là một tổ chức Cao Đài quốc doanh, một tổ chức tôn giáo trá hình được hình thành để phục vụ đường lối, chủ trương của nhà cầm quyền Cộng Sản.

- Không thừa nhận bất cứ phần tử tín đồ Cao Đài nào dù cá nhân hay tập thể nơi hải ngoại qui phục Hội Thánh trá hình trong nước hiện nay, vì đây là hành vi phản Đạo, phản bội lòng tin yêu của cộng đồng Tín đồ Cao Đài nơi hải ngoại nói riêng và cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung đã ly hương để mưu tìm mọi quyền tự do, đặc biệt là tự do tín ngưỡng.

### **\* LỜI KÊU GỌI:**

Trước sự việc Trần Quang Cảnh qui phục Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước, nhận phẩm phục phàm phong và lãnh nhiệm vụ phá rối cộng đồng Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại, nay Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại thiết tha kêu gọi:

- Khẩn thiết kêu gọi Đồng Đạo ở Hải ngoại hãy giữ vững Đức Tin, sáng suốt nhận rõ bản chất quốc doanh trá hình của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh trong nước hiện nay, cảnh giác trước âm mưu thâm độc nhằm đặt nền Đạo hải ngoại dưới sự chi phối của nhà cầm quyền Cộng Sản.

- Hãy luôn cảnh giác trước sự tuyên truyền, xuyên tạc, phá rối dưới mọi hình thức của cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh cùng phe nhóm tay sai phản Đạo đội lốt tín đồ Cao Đài để gây hoang mang, chia rẽ trong cộng đồng tín đồ Cao Đài hải ngoại.

- Khẩn thiết kêu gọi chư vị Lãnh đạo các Cơ sở Đạo và toàn



thể Đồng Đạo hãy chung sức bảo vệ Đạo, kiên quyết gìn giữ cho nền Đạo Hải ngoại đã tồn tại và phát triển trên 30 năm qua đúng theo Chánh Pháp thoát khỏi sự phá rối của Tà quyền.

- Để bảo vệ Đạo và các cơ sở Đạo ở hải ngoại trước sự xâm nhập của cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm tay sai phá Đạo, Đồng Đạo các nơi hãy dứt khoát không chấp nhận sự hiện diện dưới bất cứ hình thức nào của cán bộ Tôn giáo vận này tại Cơ sở của mình. Chấp nhận sự hiện diện của cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm tay sai phá Đạo sẽ chuốc lấy sự chia rẽ, thù hận, tan nát tình Đạo với nhau, đồng nghĩa là tiếp tay cho Tà quyền phá Đạo và phải chịu trách nhiệm trước Thiên liêng và Lịch sử.

- Để ngăn chặn âm mưu đặt nền Đạo tại Hải ngoại dưới sự chi phối của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước qua công cụ là cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm, hơn bao giờ hết, tập thể các cơ sở Đạo tại hải ngoại cần liên kết, hợp nhứt lại trong một khối thống nhứt, cùng phối hợp trên mọi lãnh vực để ngăn chặn sự xâm nhập, phá hoại, giữ vững niềm tin cùng nhau tiến bước trên đường tu học, hành Đạo để cùng góp phần phổ truyền nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn.

Cầu nguyện Ôn Trên hộ trì cho toàn thể chúng ta luôn sáng suốt nhằm đối phó với cơn thử thách này và thành tâm cầu nguyện cho nền Đạo hải ngoại được an bình.

California, ngày 04 tháng 7 năm 2011.

(ÂL ngày 04/6 Tân Mão)

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

TM. HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN

Qu. Chủ Trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

**Hiền Tài Phạm Văn Khảm**

**Đính kèm:**

Hai (02) Đạo Lĩnh phong phẩm phàm phong và Huấn Lĩnh bổ nhiệm.

**Nơi nhận:**

-Các Cơ Sở Đạo Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại,

-Tập san Thế Đạo và Qui Nguyên.

-Trang mạng <http://bantin.caodaihaingoi.org> ;

[www.banthedao.org](http://www.banthedao.org) ; [www.quinguyen.org](http://www.quinguyen.org)

“Để kính tường và xin phổ biến rộng rãi”

**Đồng kính gửi:**

-Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ

-Các Cộng Đồng người Việt Quốc Gia tại hải ngoại.

“Để kính tường”

-Hồ sơ: Lưu

**Lời Tòa Soạn:**

Vì số trang của Tập San Thế Đạo có hạn, Tập San Thế Đạo không có đăng hai (02) văn bản đính kèm Bản Lên Tiếng ngày 04-07-2011 của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.

Xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ vào các trang web nêu trên để xem Đạo Lĩnh phong phẩm số 03/86-HT-ĐL ngày 16/5 Tân Mão (17/6/2011) và Huấn Lĩnh bổ nhiệm số 288-HT-HL ngày 17/5 Tân Mão (18/6/2011).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại    **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
3076 Oakbridge Dr.                      Bát thập lục niên  
San Jose, CA 95121                      Tòa Thánh Tây Ninh  
Phone: 408-238-6547                      -----  
Fax: 408-440-1372

## **BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

# **BẢN LÊN TIẾNG**

**v/v: Cán bộ tôn giáo vận hoạt động tại Hải ngoại**

### **Kính gửi:**

Quý Chức sắc, Chức việc tại các cơ sở Đạo và toàn thể Đồng Đạo tại quốc nội và hải ngoại.

Kính thưa quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ,

Gần đây, qua tin tức được phổ biến rộng rãi khắp nơi, Đồng Đạo trong nước cũng như ở hải ngoại đã biết việc Cựu Chánh Trị Sự Trần Quang Cảnh qui phục Hội Thánh Cao Đài Quốc doanh trong nước, được ban phẩm Lễ Sanh phàm phong và được giao nhiệm vụ hoạt động tại Hải ngoại “hướng dẫn chức sắc, chức việc và tín đồ nam, nữ ở nước ngoài hướng về Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh và thông tin việc hành Đạo của Hội Thánh ra nước ngoài cho đồng Đạo hiểu biết...” mà thực chất là thực hiện nghị quyết 36 về Tôn giáo để đặt nền Đạo Cao Đài tại hải ngoại dưới sự chi phối của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.

Theo ghi nhận được thì trong buổi lễ nhận phẩm phàm phong của ông Trần Quang Cảnh, có sự tham dự đặc biệt của Ông Hồ Văn Xưa mang phẩm phục Hiền Tài và vợ là Thông Sự Nguyễn Thị Sang (không mang phẩm phục) thuộc Thánh Thất

San Jose, California. Nhiều hình ảnh đã được đăng trên trang mạng <http://caodai.net>. (trước đây Ông Hồ văn Xưa là Hiền Tài Ban Thế Đạo và đã trả phẩm Hiền Tài lại trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn tại Thánh Thất San Jose, California khi làm Qu. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA, sau đó tự thông báo nhận lại phẩm Hiền Tài).

Xét thấy nền Đạo Hải ngoại sau hơn 30 năm tồn tại và phát triển nhờ vào tâm huyết, công sức của tín đồ Cao Đài trung kiên vì Thầy vì Đạo ở hải ngoại, nay đang đứng trước một thử thách mới, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, một tổ chức chính danh thuộc “Chi Thế” Hiệp Thiên Đài Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Tòa Thánh Tây Ninh, chính thức công bố minh định rõ lập trường bảo vệ Đạo trước toàn Đạo ở hải ngoại cũng như trong nước như sau:

1)- Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn kiên quyết giữ vững đường lối và lập trường không thay đổi là “Tuyệt đối tận trung với Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh (Hội Thánh đặt căn bản theo Hiến Chương năm 1965) và quyết tâm bảo vệ Đạo trong mọi hoàn cảnh.

2)- Là Thành viên của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoàn toàn tán đồng với Bản Lên Tiếng ngày 04/7/2011 của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại (đính kèm) và sẽ sát cánh cùng các Cơ sở Đạo thành viên trong Cơ Quan chung sức kiên quyết bảo vệ nền Đạo tại hải ngoại.

3)- Kêu gọi Đồng Đạo ở hải ngoại cũng như trong nước hãy sáng suốt nhận rõ bản chất của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện nay chỉ là một Hội Thánh quốc doanh, một tổ chức tôn giáo trá hình được lập ra để phục vụ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, để lừa bịp nhơn sanh, lừa bịp dư luận trong nước và quốc tế.

4)- Nghiêm khắc lên án hành vi bất chính, phản Đạo của cán

bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm vì danh, lợi, quyền, cam tâm làm tay sai cho Hội Thánh trá hình trong nước thực hiện âm mưu thâm độc của nhà cầm quyền Cộng sản phá Đạo hải ngoại nhằm đặt nền Đạo hải ngoại dưới sự chi phối, khống chế của nhà cầm quyền Cộng Sản .

5)- Kêu gọi đồng Đạo ở hải ngoại hãy nhận rõ chân tướng của cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm. Thực tế ngay từ những năm 2005, Trần Quang Cảnh đã âm thầm hoạt động, liên tục giao tiếp móc nối với cán bộ Cộng Sản từ Bộ Công An đến Ban Tôn Giáo Trung Ương và cho đến nay, chính thức nhận phẩm tước và được giao nhiệm vụ hoạt động ở Hải ngoại, Trần Quang Cảnh đã lộ rõ là một cán bộ tôn giáo vận (Cao Đài vận), hoàn toàn không còn là tín đồ thuần thành trong cửa Đạo.

Biết rõ chân tướng của Trần Quang Cảnh, toàn Đạo hãy cảnh giác, tẩy chay, khai trừ cán bộ Tôn giáo vận này và phe nhóm nằm vùng đội lốt tôn giáo hoạt động phá hoại ra khỏi Cơ sở Đạo tại địa phương.

Mọi sự tiếp cận với Trần Quang Cảnh và phe nhóm, dù vô tình hay cố ý có thể sẽ được Đồng Đạo khắp nơi xem là hành vi tiếp tay với Trần Quang Cảnh và phe nhóm trong mục đích phá rối nền Đạo hải ngoại.

Kính mong chư vị Lãnh đạo tại các Cơ sở Đạo và toàn Đạo tại hải ngoại hãy hết sức sáng suốt, nhận rõ bản chất của Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước và thấy rõ vai trò của cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm, và xin hãy chung sức với Ban Thế Đạo Hải Ngoại bảo vệ Đạo

Ban Thế Đạo Hải Ngoại nguyện sẽ cùng toàn Đạo quyết tâm chung sức bảo vệ Đạo vì đây là nhiệm vụ chung và là sứ mạng thiêng liêng cao cả.

Cầu nguyện Ôn Trên hộ trì cho nền Đạo hải ngoại được an bình.

San Jose, ngày 07 tháng 7 năm 2011.

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại,  
Tổng Quản Nhiệm,

(Ký tên và đóng dấu)

**HT. Nguyễn Ngọc Dũ**

**Nơi nhận:**

- Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại  
(Ban Cố Vấn, Ban Điều Hợp và Văn Phòng Qu. Chủ Trưởng)
- Các Cơ sở Đạo tại hải ngoại.
- “Để kính thông báo “
- Tập san Thế Đạo
- Trang mạng <http://bantin.caodaihaingoai.org> ;  
[www.banthedao.org](http://www.banthedao.org) ; [www.quinguyen.org](http://www.quinguyen.org)
- “Để kính tường và xin phổ biến rộng rãi ”
- Lưu.

**Đồng kính gửi:**

- Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ
- Các Ban Đại Diện Cộng Đồng người Việt Quốc Gia tại hải ngoại.
- “Để kính tường.”

## Hộ Pháp Phạm công Tắc (1890-1959) Đức Nguyên

(Tiếp theo từ TSTD số 48)

### 13. Đồ lưu Hải ngoại (1941-1946):

Theo Đạo Sử, nhà cầm quyền Pháp muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài, nên từ giữa năm 1940 đến tháng 5 năm 1941, họ gây ra nhiều hình thức khủng bố Chức sắc và tín đồ Cao Đài. Họ ra lệnh đóng cửa toàn bộ các Thánh Thất và các Sở Phước Thiện.

\*- Ngày mùng 4-6-Tân Ty (dl 28-6-1941), lính mật thám Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp chở đi Sài Gòn.

\*- Ngày 17-6-Tân Ty (dl 11-7-1941), lính mật thám Pháp lại vào Tòa Thánh bắt thêm 3 vị Chức sắc nữa, kể ra là: Phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến. Đồng thời tại Sài Gòn, chúng đến bắt Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa tại tư gia, và ở Nam Vang, chúng đến Thánh Thất Kim Biên bắt Giáo Sư Thái Phấn Thanh.

\*- Ngày 28-6-Tân Ty (dl 22-7-1941), nhà cầm quyền Pháp dự định đưa Đức Phạm Hộ Pháp đày đi Sơn La (Bắc Việt) là một nơi rừng thiêng nước độc ở sát biên giới VN và Lào.

\*- Ngày 4-6-Nhuần Tân Ty (dl 27-7-1941), Pháp đổi ý kiến, họ đưa Đức Phạm Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc xuống chiếc tàu Compiègne đày sang hải đảo Madagascar ở Phi Châu.

(Chúng ta lưu ý năm Tân Ty là năm nhuận, có hai tháng 6, một tháng 6 trước và một tháng 6 nhuận. Ngày Đức Phạm Hộ Pháp bị bắt là ngày 4 tháng 6 trước, và ngày bị đưa đi đày là 4 tháng 6 Nhuận Tân Ty)

Đức Phạm Hộ Pháp và 5 Chức sắc bị giam trong ngục Nossilava của đảo Madagascar (Phi châu), hơn hai năm sau mới được cho ra ngoài làm việc. Đức Hộ Pháp có thuật lại giai đoạn này như sau:

“Nhớ lại lúc chánh quyền Pháp đầy ra hải đảo Madagascar, trong đó có nhiều vị Chức sắc Thiên phong cùng chung chịu ảnh hưởng, Bần đạo chỉ thấy một Ngài Khai Pháp và em Thánh Hiến hết lòng phụng sự Bần đạo, còn bao nhiêu vị quyền lợi mà xua đuổi hành phạt Bần đạo đáo để.

Có người dựa quyền lợi của thuyết Cộng sản, dùng sức mạnh trở lại khổ khắc Bần đạo mà chưa vừa lòng, họ còn xúi giục chánh quyền đầy đọa Bần đạo lên nguồn cao nước độc để giết một cách gián tiếp. Nếu chẳng nhờ quyền năng thiêng liêng giúp sức thì Bần đạo không thể trở về tổ quốc, Thánh địa VN ngày nay. Tội nghiệp em Thánh Hiến và Ngài Khai Pháp, thấy vậy cũng xin đi theo, đã bị chúng đuổi đánh, cũng tính kể đi theo để nuôi dưỡng Bần đạo cho được.

Thánh Hiến vì đi theo Bần đạo, uống nước độc mà phải bỏ mình nơi rừng sâu núi thẳm, chỉ còn Bần đạo và Ngài Khai Pháp. Ngài ôm Bần đạo mà khóc, chỉ van vái một điều là cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đem về đất Thánh cõi xác mà thôi. Thật quả nhiên như lời nguyện không sai.

Khi trở về Thánh địa, Bần đạo gượng làm vui, chờ kỳ thật riêng Ngài Khai Pháp và Bần đạo không giờ khắc nào quên cảnh tù đầy lao khổ. Bần đạo thấy con cái của Đức Chí Tôn rất chú ý về việc đó, nhưng Bần đạo ôm lòng nín chịu, căn dặn Ngài Khai Pháp không nên thốt ra lời nói gì cả. Bần đạo sợ nói ra đây gây thêm oán hờn thêm trong Đạo. Nếu Bần đạo nói ra, chắc không bút mực nào tả hết, lại gây thêm xung đột.” (Trích Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp ngày 12-3-Ất Sửu 1955, tại bửu tháp của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, nhưn lễ Đại tướng).

Trong số 5 vị Chức sắc bị đầy theo Bần đạo, có 2 vị chết vì sức khỏe không chịu nổi cảnh khắc khổ lưu đầy, đó là Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến.

Sĩ Tải Hiến vì có lòng trung thành với Đạo và với Đức Hộ Pháp, vẫn giữ được đức tin nơi Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, nên khi thoát xác đắc Thánh vị, trấn ở Phi Châu, gọi là Thánh Hiến hay Thánh Phi Châu.



Trong những năm tháng bị đồ lưu khổ sở, Đức Phạm Hộ Pháp đã được các Đấng Thiêng Liêng che chở, thoát khỏi nhiều tai nạn hiểm nghèo, mà bọn Pháp cố ý gây ra để giết bớt một số tù nhân, mà khi trước đã có thành tích yêu nước chống Pháp.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp cầm một cái que nhỏ và tay kia khỏa cát cho bằng thì liền tiếp điểm, có một Đấng giáng vào tay cầm que viết chữ trên cát, dùng lời lẽ an ủi và báo tin cho biết tình hình chuyển biến của thế giới và nơi nước nhà, cũng như để lời tiên tri gây niềm hy vọng:

Đức Tiêu Diêu Đạo Sĩ giáng bút cho bài thi:

**THI:**

Lược chiến từng quen đã bấy lâu,  
Thiên cơ đã rõ máy cao sâu.  
Dần lòng nhẫn nại chờ đôi lúc,  
Sẽ thấy khuôn linh phép nhiệm mầu.

**TIÊU DIÊU ĐẠO SĨ**

Chào Thiên Tôn và chư vị Thiên phong,  
Có Đức Nhân Âm Đạo Trưởng đến.

**NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG**

Bần tăng lấy làm cảm xúc cho chư vị dưỡng này. Hạn thay cho giống dã man tàn bạo...

Trung Quân là Nam Kinh đó vậy. Nơi ấy là hang ổ của Việt Kiều. Thời cuộc Á Đông sẽ kết cuộc nơi đó.

**THI:**

Quá hải đòi phen đến viếng nhau,  
Ngặt không cơ bút để lời giao.  
An nhàn đợi thuở triều linh địa,  
Chuyển thế gặp thời phải múa đao.  
Cõi Á đã thành nơi chủng quốc,  
Phương Âu sẽ diệt tận Nô-Lao.  
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,  
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu.

Ít lâu sau, có một Đấng giáng bút cho bài thi:

## THI

Nô-Si-Lao tiếng đặt buồn cười,  
Mi đã rước ai hời hời người?  
Lượn thả bỏ gành tình ột ạt,  
Gió sầu khua đánh ái tới bời.  
Yêu phu điệu gọi thương cành sớm,  
Giọng ngạn quyên kêu nhớ bụi mới.  
Tổ quốc đơn đường bao dặm thẳng,  
Đưa xa thăm thẳm một phương trời.

Vị này giáng không xưng tên, chỉ nói rằng: “Thầy thiếp là Thất Nương sai đến đây để thăm viếng Đức Hộ Pháp.”

Khi vị này thăng rồi thì Đức Hộ Pháp thấy hột ngọc nơi chiếc nhẫn đeo tay phát ra mấy tia hào quang thì Đức Ngài biết đó là Bà Linh Sơn Thánh Mẫu giáng khi này, bởi vì hột ngọc này do ông Lê Sanh Giáo Thiện Võ Văn Đợi lượm được trên núi Bà Đen, đem hiến cho Đức Ngài làm nhẫn đeo tay.

Lần sau, Bà Linh Sơn giáng, viết:

Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên phong,  
Thiếp vì có mạng lệnh đến đây làm bạn bút nghiên trong lúc  
chư vị mang lệnh của Đức Chí Tôn cho ngôi nghỉ nơi đây.

Chí Tôn than rằng: Chức sắc Thiên phong bên Cửu Trùng Đài  
thiếu hùng biện văn tài đặng làm tay qui phục sanh chúng. Vì  
cớ ấy mà triết lý Đạo khó phổ thông cho toàn thiên hạ.

## THI:

Đã phong trần chịu phong trần,  
Có thân âu phải biết thương thân.  
Nam xa ví chẳng vì đường khó,  
Việt đành mong chi đượm lửa mừng.  
Nặng gánh giang sơn là Thương Trụ,  
Nhẹ tay cung kiếm ấy Thương Quân.  
Ngũ hồ Tứ hải không lưu lạc,  
Mặt địa cầu ta vốn định chừng.

Sau khi giải thích Nam xa, Việt đành, Bà cho thi tiếp:

THI:

Hòn đảo này đây trước nhất tù,  
Ngày nay làm khám khảo thầy tu.  
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,  
Thì lữ Tây man Nhứt Bồn trừ.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp được phép đi ra ngoài làm việc thì Ngài liền nghĩ rằng cần phải tìm cách làm việc cho có tiền để giúp đỡ các Chức sắc đồng cảnh ngộ, và có dư nữa thì giúp các nhà cách mạng yêu nước VN cũng bị Pháp bắt đầy qua đây như quý Ông Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Song, Trần Hữu Nam, vv...

Ngài để ý thấy phụ nữ bản xứ thích đeo các món nữ trang, nên Ngài tổ chức làm thợ bạc, kiếm được khá tiền để mua lương thực, thuốc men, quần áo gửi vào giúp các Chức sắc và các nhà yêu nước VN đúng như ý Ngài mong muốn.

Dân bản xứ tại đảo Madagascar còn bán khai, chưa biết dùng trâu bò để cày bừa ruộng đất. Đức Phạm Hộ Pháp tìm cách chế tạo ra chiếc cày và chiếc bừa, rồi bắt trâu bò kéo cày và bừa làm đất cho dân chúng thấy. Họ rất hoan nghinh và bắt chước làm theo.

Đức Ngài lại dạy họ làm cối xay lúa quay tay. Dân bản xứ rất biết ơn Đức Ngài.

Xứ ấy cũng không biết làm gạch ngói. Đức Ngài tổ chức làm gạch và ngói, lập lò hầm gạch và ngói cho chín đỏ, rồi làm vôi, và nhứt là làm xi măng để xây dựng nhà cửa. Dân chúng đều vui vẻ học tập làm theo.

Đức Hộ Pháp còn giúp dân chúng xây đập dẫn nước từ trên núi xuống ruộng để dân có nước trồng lúa hoa màu.

Đức Ngài còn xây dựng một sở trường học để dạy trẻ em nơi đây tiếng Pháp và tiếng bản xứ.

### **Đức Phạm Hộ Pháp mở Huệ khiếu cho một Đạo sĩ:**

Đạo sĩ là người địa phương của đảo Madagascar, được vị thầy mách cho biết trước trên đảo này hiện có một vị Phật cư ngụ,

người cố gắng gặp vị ấy để xin truyền pháp thì người mới có thể đoạt đạo. Đạo sĩ ấy có trình độ Cử nhân Luật. Một hôm Đức Phạm Hộ Pháp đi đạo, không hiểu tại sao lại đi tới đi lui trước nhà Đạo sĩ 3 lần. Đạo sĩ để ý thấy liền ra chào và rước vào nhà, rồi quì xuống làm lễ xin Đức Hộ Pháp truyền pháp. Đức Ngài hẹn 3 hôm sẽ trả lời.

Đức Hộ Pháp xuất thân về Ngọc Hư Cung xin Đức Chí Tôn và được Chí Tôn chấp thuận. Thế là đúng 3 hôm sau, Đức Ngài trở lại gặp Đạo sĩ, cân thần rồi mở Huyền Quan khiêu cho Đạo sĩ. Đạo sĩ xuất được chơn thần vân du Thiên ngoại, nên rất cảm phục Đức Ngài và tin chắc đây là vị Phật sống đang bị nạn.

### **Đức Hộ Pháp thấu nhận một Nữ đệ tử trí thức:**

Cô gái này con nhà giàu, du học tại Pháp đến năm thứ hai Đại Học Luật, nằm mộng thấy một vị Thần mách bảo: Phật tại xứ không thờ lại đi tìm đâu xa mà lập thân.

Cô tin lời Thần nên bỏ học, trở về nước, bị cha mẹ quở trách nặng nề. Cô cam chịu mà không dám giải bày, và quyết đi tìm Phật. Như đã có căn duyên từ trước, cô tìm gặp được Đức Phạm Hộ Pháp và thọ giáo nhập môn vào Đạo Cao Đài. Đây là tín đồ Cao Đài đầu tiên tại đảo Madagascar.

### **Gặp lính Pháp hồi:**

Anh em Đạo hữu Cao Đài vâng lệnh Hội Thánh từng chinh làm lính Công binh giúp Pháp khi nước Pháp bị quân Đức xâm lăng, để đáp ân nhà cầm quyền Pháp cho tôn giáo Cao Đài được tự do truyền bá trên cõi Đông Dương. Có một số được đưa qua đảo Madagascar. Đức Ngài rất nhớ các tín đồ tình nguyện đi lính, các tín đồ cũng nhớ Đức Ngài, mà ai có tướng ngày hội ngộ trên xứ lạ quê người. Trong số đoàn quân đưa lên đảo, phần nhiều là đồng bào miền Bắc và Trung, còn người miền Nam chỉ có 13 người tín đồ Cao Đài.

Một người miền Trung nói với mấy người Nam: Ở Sài Gòn, mấy anh có quen với ông già chống gậy đàng kia không? Ông là người Nam, lại đó thử coi có nhìn được bà con không?

Anh Tám Quận liền đến gặp Đức Ngài và hỏi thăm.

Đức Ngài hỏi: - Em ở đâu? Đi lính hồi nào? Do Pháp bắt hay tình nguyện?

Tám Quận trả lời: - Tôi là tín đồ Cao Đài, vâng lệnh Đức Giáo chủ tình nguyện đi lính giúp nước Pháp.

Đức Ngài hỏi: - Cao Đài nào?

- Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

- Tây Ninh thiệt không?

- Dạ thiệt.

- Em biết Đức Giáo chủ không?

- Dạ, em mới nhập môn nên chưa biết mặt.

Ngài nghe nói như vậy thì ôm chầm Tám Quận và nói rằng: Thấy đây con. Rồi khóc òa! - Con đi mấy đứa, bảo chúng nó lại hết đây cho Thầy thăm.

Anh Tám Quận mừng quá, vội chạy về trại lính thông báo anh em hay lại chào Thầy. Có ba người gặp trước là: Tám Quận, Chín Tháo, và Mười Phu, chạy riết lại, không kịp chào hỏi, Chín Tháo và Mười Phu thấy đúng là Đức Phạm Hộ Pháp, thì mỗi người ôm một chân nâng bổng Đức Ngài lên, muốn kêu Thầy mà mừng kêu không ra tiếng.

Cảnh quần quít Thầy trò tương hội nơi xứ lạ, thâm trầm đậm đà trong yên lặng, nó thiêng liêng không bút mực nào tả cho cạn lời được. Bốn Thầy trò quần quít nhau trong giây lâu, Đức Ngài mới ôn tồn hỏi:

- Mấy con kêu hết các đứa khác đến cho Thầy thăm. Còn bao nhiêu đứa nữa?

Tám Quận thưa:

- Chúng con có tất cả 13 đứa đều là tín đồ Cao Đài là:

1. Chánh Trị Sự Tháo.

2. Đạo hữu Thôi.

3. Đạo hữu Phu.

4. Đạo hữu Dương.

5. Đạo hữu Quận.

6. Đạo hữu Ái.
7. Đạo hữu Tăng.
8. Đạo hữu Lễ.
9. Đạo hữu Noài.
10. Đạo hữu Tợi.
11. Đạo hữu Lân.
12. Thông Sự Én.
13. Đạo hữu Tân.

Đức Phạm Hộ Pháp dẫn các anh em lại nhà của Thiếu Tá Pháp Desanges, người có nhiệm vụ đưa Đức Ngài trở về VN, giới thiệu với Bà vợ của Thiếu Tá. Bà rất vui vẻ.

Các anh em mới thết đãi Đức Ngài một bữa tiệc trùng hoan. Đức Ngài cũng tổ chức một bữa tiệc khác đãi tất cả 13 chiến sĩ Pháp hồi tại nhà Bà Thiếu Tá Desanges, vì chính Bà Thiếu Tá cũng có nhĩ ý ấy.

Hân hạnh thay! Tưởng rằng kẻ hy sinh vì Đạo pháp sẽ bị thiệt thòi, nhưng ngờ đâu lại có giờ phút tương hội vô cùng cảm động, làm gọi mát và an ủi tâm hồn, không ai có thể đoán trước được nó diễn biến huyền diệu như thế. (Tài liệu của Nguyễn Ngọc Thế, Cao lãnh).

- Ngày 25-7-Bính Tuất (dl 21-8-1946), Đức Phạm Hộ Pháp và ba vị Chức sắc Đại Thiên phong: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Phấn Thanh, (còn 2 vị kia là Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến đã chết trên đảo, Sĩ Tải Hiến đắc Thánh Phi Châu), cùng 10 vị lính Pháp hồi, trở về VN trên chiếc tàu buôn Ile de France, cập bến Vũng Tàu. (còn lại 3 vị lính Pháp hồi trở về 3 tháng sau).

Đức Hộ Pháp được người Pháp đem phi cơ riêng rước về Sài Gòn và đưa đến tạm ngụ nơi nhà của Ông Sĩ Tải Nguyễn Văn Hợi (về sau đắc phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn) gần chợ Thái Bình, Sài Gòn, tới nơi lúc 5 giờ chiều ngày 22-8-1946.

- Ngày mùng 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946) tức là hơn một tuần lễ sau, nhà cầm quyền Pháp mới tổ chức lễ đưa Đức Phạm Hộ Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh. Hội Thánh và rất đông Chức

sắc, tín đồ Đạo Cao Đài tổ chức Lễ Nghinh Tiếp vô cùng trọng thể và cảm động đến rơi lệ.

Giáo Sư Đại Biểu Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) thay mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài đọc một bài diễn văn chào mừng Đức Ngài, xin chép nguyên văn ra sau đây:

“Kính bạch Đức Hộ Pháp,

Sau khi 5 năm 2 tháng bị đồ lưu nơi hải ngoại vì chủ nghĩa thương đời, ngày nay, một ngày đáng để vào Sử Đạo, Ngài đã để chơn về Tổ Đình. Tiểu chức xin thay mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài và toàn Đạo nam nữ để tỏ ít lời chúc tụng mừng rỡ Ngài luôn dịp để dâng cho Ngài ý nguyện toàn sanh chúng, nhứt là trong buổi mặt đời biến đổi, tình thế phân vân do cuộc tang thương hiện tại.

Kính Ngài,

Tiếng nói của tâm hồn, nó có thật chẳng là khi trí não bị kích thích một cách mạnh mẽ, do sự biến động của cơ hữu hình, hay là nói trái lại, khi xác thịt phải chịu dày bữa quá lẽ. Trong cảnh điêu linh sâu khổ, về mặt Đạo cái khổ để lại là phần hồn, bởi thế nên từ khi vắng mặt Ngài, trong Đạo không một ai là không buồn thảm. Bất luận già trẻ lớn nhỏ, khi gặp nhau đều nhắc nhở đến Ngài và các bạn xa quê, thì trên khuôn mặt âu sầu chảy đôi dòng lệ, chỉ nhìn nhau, từ từ rơi xuống khóe miệng, để thế cho lời nói, điểm tô thêm thảm trạng ấy là cảnh Đạo điêu linh, kẻ còn người mất, nhưng đó là ngày chiếc thuyền từ của Đức Thích Ca thả chum phao tuông trên bể khổ chứa đầy nước mắt, mới độ đặng chúng sanh.

Nhìn tận mặt Ngài nơi đây, Tiểu chức tưởng tượng dường như thấy đặng chiếc bình Bát vu của Đức Thích Ca trôi ngược dòng nước Ma Ha một cách huyền linh rực rỡ khi người đã thành lập Đạo Phật.

Vậy Tiểu chức xin dâng lên Ngài đóa hoa tươi nở này, nó biểu hiệu cho cả triệu quả tim của con cái Đức Chí Tôn cùng đang tươi nở cõi lòng, để hiến lên Ngài mối tình thân ái yêu thương

vô giá của Đức Chí Tôn đã đào tạo trong bao nhiêu năm khổ hạnh.

Kính Ngài,

Cái vui mừng của toàn Đạo đối với Ngài tràn trề, nương tựa nơi sự mừng vui ấy là một tiếng kêu đau thương tha thiết của tâm linh, nó làm cho chúng tôi ái ngại xốn xang. Đó là tiếng kêu đau thảm của mặt Đời vì hoàn cảnh hiện tại, tiếng kêu đau thảm ấy có khi đã làm cho lay động lòng Ngài giữa trời Nam, ước mong rằng chiếc thuyền từ cửa Ngài sẽ vệt lối nguy nan, làm cho nhơn sanh bớt khổ, thì Hội Thánh Cửu Trùng Đài và cả nam nữ nguyện đồng tâm hiệp lực cùng Ngài, theo Ngài từng bước một, đặng đoạt mục đích cao thượng của Đạo là:

Cởi thân ra mảnh áo trời,

Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan.

thì dù phải quên vết thương lòng, chúng tôi nguyện không hề lui bước.”

Trần Quang Vinh

Sau bài diễn văn chào mừng của Giáo Sư Đại Biểu Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) đại diện Cửu Trùng Đài, tiếp theo là bài diễn văn chào mừng của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước, đại diện Chức sắc Hiệp Thiên Đài. Tiếp theo là một Sĩ quan Pháp, đại diện Chánh phủ Bảo hộ, đọc diễn văn chúc mừng Đức Hộ Pháp.

Sau cùng, Đức Phạm Hộ Pháp đáp từ, lời lẽ rất cảm động và Đức Ngài tuyên bố về chủ trương của Đạo Cao Đài trong giai đoạn tới.

### **Tổng kết:**

Ngày Đức Phạm Hộ Pháp bị Pháp bắt tại Tòa Thánh: ngày 4-6-Tân Ty (dl 28-6-1941). Ngày Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh: ngày 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946).

Thời gian Đức Phạm Hộ Pháp bị đồ lưu hải ngoại là: Nếu tính theo âm lịch là: đúng 5 năm 2 tháng. Nếu tính theo dương lịch là: 5 năm 2 tháng 3 ngày.



## 14. Tái thủ quyền hành, củng cố nền Đạo:

Khi Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh thì Đức Ngài gặp phải rất nhiều việc khó khăn của Đạo mà Đức Ngài phải lo giải quyết gấp như sau đây:

- Sự hiện hữu của Quân đội Cao Đài do Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) thành lập theo sự chỉ đạo của Đức Lý Giáo Tông, trong lúc Đức Ngài bị đày lưu nơi hải ngoại.
- Tòa Thánh còn đang dang dở ngổn ngang và hư hỏng vì việc xây dựng bị đình chỉ hơn 5 năm nay.
- Hội Thánh và các cơ quan của Đạo rã rời sau nhiều cuộc đàn áp và khủng bố của bạo quyền.

Đức Ngài không có thời gian để nghỉ ngơi sau những ngày lao khổ, liền bắt tay ngay vào việc huy động trở lại số công quả công thợ xây cất Tòa Thánh trước đây, gấp rút hoàn thành Tòa Thánh, cho có chỗ đẹp để trang nghiêm cúng bái Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Sau gần 4 tháng tích cực làm ngày làm đêm của các công thợ, Tòa Thánh được hoàn thành, đắp vẽ đầy đủ, sơn phết trang trí rực rỡ.

Ngày mùng 6 tháng Giêng Tết Đinh Hợi (dl 27-1-1947), Đức Phạm Hộ Pháp làm lễ Trấn Thần Tòa Thánh. Kế đó, sáng ngày mùng 8 tháng Giêng thì rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ trở về an vị nơi Bát Quái Đài Tòa Thánh, kịp cúng Đại lễ Vía Đức Chí Tôn vào thời Tý.

Mặt khác, Đức Phạm Hộ Pháp lo tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh, Đại Hội Phước Thiện để thăng thưởng Chức sắc và Chức việc đã đầy đủ công quả hành đạo, bổ nhiệm các Chức sắc vào các cơ quan từ trung ương đến địa phương, để củng cố và phát triển nền Đạo.

Ngày 1-12-Bính Tuất, Đức Hộ Pháp khai Đại Hội Nhơn Sanh.

Ngày 15-12-Bính Tuất, Đức Hộ Pháp khai Đại Hội Phước Thiện.

Ngày 15-10-Dinh Hợi, Đức Hộ Pháp khai Đại Hội Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

Về Quân Đội Cao Đài, ông Giáo Sư Đại Biểu Trần Quang Vinh đã thành lập sẵn rồi, Đức Ngài chỉ thị cho Quân đội Cao Đài thực thi chủ trương: Bảo Sanh - Nhơn Nghĩa - Đại Đồng, phải là một quân đội nghĩa hiệp và gương mẫu, bảo tồn nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn và các tín đồ.

### **15. Xây dựng 3 Cung 3 Động:**

Đức Phạm Hộ Pháp cho xây dựng 3 Cung 3 Động, để dự bị sau này làm Tịnh Thất khi có lệnh Đức Chí Tôn cho phép truyền Bí pháp luyện đạo cho các vị tu chơn:

\* **Trí Huệ Cung** ở Thiên Hỷ Động được xây dựng cách Tòa Thánh khoảng 5 cây số, về hướng đông nam. Trí Huệ Cung là một tòa nhà vuông vức 3 tầng, mỗi bề 12 thước, từng trệt ngầm dưới đất. Nơi đây sẽ là Tịnh Thất của Nữ phái.

\* **Trí Giác Cung** ở Địa Linh Động, được xây dựng trên đường đi từ Tòa Thánh đến Trí Huệ Cung, cách Tòa Thánh chừng 3 cây số. Trước khi Đức Phạm Hộ Pháp lập thành Trí Giác Cung thì nơi đây là Trường Qui Thiện do ông Đinh Công Trứ và các Đạo hữu trong Minh Thiện Đoàn từ Phú Mỹ qui tụ về đây xây dựng làm cơ sở tu hành.

\* **Vạn Pháp Cung** ở Nhơn Hòa Động, sẽ được xây dựng tại Sở Sơn Đình, chân núi Điện Bà, về phía Bắc Tòa Thánh, cách Tòa Thánh chừng 10 cây số. Vạn Pháp Cung dùng làm Tịnh Thất cho Nam phái.

Chờ đến ngày giờ Đức Chí Tôn định, 3 Cung này sẽ là 3 Tịnh Thất tiếp nhận bậc tu thượng thừa đã đủ Tam lập, vào đây thọ Tâm pháp bí truyền luyện đạo, đắc thành Tiên Phật tại thế.

Khi Đức Hộ Pháp trấn pháp Long Tu Phiến và cây Kim Tiên nơi Thiên Hỷ Động Trí Huệ Cung, Đức Ngài có nói:

“Ngày nay là ngày vui mừng của Bản đạo hơn hết, là vì Bản đạo còn sức khỏe đầy đủ, cầm Bí pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó, ấy là phận sự đặc biệt của Bản đạo vậy.”

## **16. Cát Chợ Long Hoa và mở mang Thánh địa.**

Kể từ năm 1947 trở về sau, chiến tranh giành độc lập của quân đội Việt Minh chống lại quân đội Pháp lan rộng khắp nơi, khiến cho các tín đồ Cao Đài từ khắp các nơi đổ dồn về vùng Thánh địa lập nghiệp càng lúc càng đông. Do đó, Đức Phạm Hộ Pháp cho xây dựng Chợ Long Hoa, có nhà lồng chợ bốn cánh hình chữ Thập, chung quanh Chợ có 8 cửa, hướng ra 8 con đường, với ý nghĩa là: Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, theo Vũ Trụ quan của Đạo Cao Đài. Cho nên Đức Phạm Hộ Pháp gọi Chợ Long Hoa là cái Chợ Chuyển Thế.

Ngày 5-6-Tân Mão (dl 8-7-1951), Đức Phạm Hộ Pháp trấn Thần và ban Phép lành chợ Long Hoa, có nói rằng:

“Càng ngày như sanh qui tụ càng đông, vì thế nguồn sanh sống càng bị bóp nghẹt, nên Bần đạo cho lập gấp cái chợ này để tạo lại nguồn sanh sống dễ dàng cho như sanh. Ngày giờ này, tuy là nhìn thấy cái chợ thô sơ, nhưng rồi đây nó sẽ bành trướng rộng rãi hơn, long trọng hơn, mà chắc chắn con cái Đức Chí Tôn không bao giờ ngờ như thế, nhưng Bần đạo dám quả quyết nó phải có và như định có, vì là cái Chợ Chuyển Thế và huyền diệu thiêng liêng của Đức Chí Tôn đã định vậy.”

Để mở mang vùng Thánh địa cho có qui củ, Đức Phạm Hộ Pháp thiết lập Phòng Kinh Lý Họa Đồ, phóng các con đường thẳng tắp thẳng góc nhau như trong bàn cờ, phân đất ra thành từng lô để cấp phát cho bần đạo từ các nơi về đây lập nghiệp, định nơi cất trường học, nhà thương (Bệnh viện), chợ búa, sân máy bay, nghĩa địa, v.v...

Đức Ngài khuyến khích bần đạo khai phá đất rừng thành ruộng rẫy, tạo lương thực cho vùng Thánh địa được sung túc. Đức Ngài còn buộc các con em nhà đạo phải đến trường do Đạo mở ra để học chữ nghĩa.

Dần dần vùng Thánh địa mở mang rộng đến hơn 200 cây số vuông, bao bọc luôn cả núi Điện Bà.

## **17. Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Ban Thế Đạo.**

Ngày 3-12-Quý Tỵ (dl 7-1-1954), trong một đàn cơ tại Giáo Tông Đường, Phò loan: Hộ Pháp-Tiếp Đạo, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ hiệp cùng Đức Phạm Hộ Pháp lập Ban Thế Đạo với bốn phẩm Chức sắc:

“Khi hôm qua, đã có luận về Thế Đạo, nên căn dặn Phò loan đặng Lão giải nghĩa điều ấy.

- Hộ Pháp đã hiểu tổ chức của Hội Thánh Thiên Chúa giáo, có Chức sắc Thế Đạo, pháp văn gọi rằng: Dignitaires laiques. Hiền Hữu đã có phong phẩm HIỀN TÀI, sao không thêm ba phẩm trên nữa cho đủ như của họ.

Hộ Pháp bạch: - Xin Ngài chỉ rõ.

- Thêm vào 3 phẩm Thế Đạo nầy: QUỐC SĨ, ĐẠI PHU, PHU TỬ.”

Bản Qui Điều của Ban Thế Đạo mãi đến khi Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên rồi mới được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài soạn thảo, dâng lên Đức Phạm Hộ Pháp, và ngày 9-2- Ất Tỵ (dl 11-3-1965), Đức Ngài giảng cơ chấp thuận. Đức Thượng Sanh lúc đó cầm quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài ban hành ngày 28-2-Ất Tỵ (dl 30-3-1965).

Đàn cơ tại Giáo Tông Đường, đêm 4-7-Kỷ Dậu (dl 16-8-1969), Phò loan: Hiến Pháp-Khai Đạo, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ nói về Ban Thế Đạo:

“Đức Lý Đại Tiên có thảo luận với Bản đạo về việc tuyển Chức sắc cao cấp Cửu Trùng Đài thì nên tìm kiếm nhân tài trong hoặc ngoài Ban Thế Đạo, sẵn lòng tình nguyện hiến thân phục vụ cho Đạo, thì các bạn nên mời về tham khảo ý kiến, nếu được thì Đức Lý đặc cách ân phong quyền tước để phụng sự có hiệu lực hơn. Các bạn đồng ý chăng?”

## **18. Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong Cao Miên.**

Sau Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954, nước VN bị phân chia

thành hai miền Nam Bắc, lấy sông Bến Hải làm ranh giới. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối thế lực Cộng sản, Miền Nam chịu ảnh hưởng của khối thế lực Tự bản.

Đức Phạm Hộ Pháp thấy rõ sẽ có cuộc nội chiến tương tàn tương sát giữa hai miền Nam Bắc, nên Đức Ngài đưa ra chánh sách Hòa bình Chung sống, hòa giải hai miền, thống nhất với nhau bằng thương thuyết tương nhượng, nhưng không được chánh phủ hai miền ủng hộ, như là Ngô Đình Diệm ở miền Nam dựa thế lực của nước Mỹ nhưэт định đánh Cộng sản. Do đó, Ngô Đình Diệm tìm mọi cách khủng bố Đức Phạm Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài.

Đức Ngài bị cầm lỏng trong Hộ Pháp Đường suốt 4 tháng rưỡi. Nhận thấy không có cách nào khác hơn được nữa, nên Đức Ngài quyết định lưu vong sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên.

Đúng 3 giờ sáng ngày mùng 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), Đức Phạm Hộ Pháp cùng vài vị Chức sắc thân cận, lên xe hơi đi lên Nam Vang theo ngã Gò Dầu. Đức Ngài đến Nam Vang bình yên, sau đó xin Hoàng Thân Sihanouk cho tị nạn tại Cao Miên, và ở tại Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang.

## **19. Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên.**

Trong thời gian lưu vong tại Nam Vang, Đức Phạm Hộ Pháp cố gắng vận động thực hiện chánh sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Ngài, nhưng lãnh đạo của mỗi miền VN đều có đường lối và ý định riêng, nên tiếng kêu của Đức Ngài không được hưởng ứng.

Đức Ngài vì tuổi già sức yếu, quá lao tâm lao lực với nền Đạo, lại bị đày đọa quá khổ cực trong hơn 5 năm đồ lưu nơi hải đảo, ngày nay lại mang tâm bệnh nơi lòng, Đức Ngài cảm thấy giờ qui Thiên sắp tới, nên Đức Ngài làm một văn thư gửi Hoàng Thân Sihanouk, thỉnh cầu cho Đức Ngài tạm gởi thi hài nơi đất Miên dưới sự bảo vệ của Hoàng gia Miên, đồng thời, Đức Ngài gọi các Chức sắc và bổn đạo tới bên giường bệnh để di chúc:

“Bản đạo qui Thiên, tạm gửi thể xác nơi đất Cao Miên một thời gian. Ngày nào nước nhà độc lập thống nhất hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hòa bình Trung lập, sẽ di liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh.”

Ngày mùng 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), lúc 13 giờ 30 phút, Đức Phạm Hộ Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao mối tiếc thương trong lòng người tín đồ Cao Đài trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền Chơn giáo của Đức Chí Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ 70 tuổi. Thể xác được liệm vào liên đài, nhập Bửu tháp tạm, xây ngay phía sau Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang.

Kể từ khi Đức Ngài lưu vong sang Cao Miên, ngày 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên, 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), Đức Ngài ở nơi đất Cao Miên được 3 năm 3 tháng (tính theo dương lịch).

Đêm mùng 10-4-Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giáng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thài hiến lễ:

Ba năm xa cách để chờ may,  
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.  
Chí muốn cao bay trong một kiếp,  
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.  
Đã đành danh phận còn xa thẳm,  
Nhưng đứng màu râu chẳng mảy may.  
Một kiếp vì đời tua gắng trả,  
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.

Đêm 13-4-Kỷ Hợi, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giáng cơ cho bài Thài khác, thay bài Thài trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau này:

Trót đã ba năm ở xứ người,  
Dem thân đổi lấy phút vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,

Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,  
Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi.  
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,  
Tô điểm non sông, Đạo lẫn Đời.

Ngay sau khi Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên, ở bên nước Pháp, Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tại thủ đô Paris, đã nghe được tiếng nói từ cõi thiêng liêng về sự liễu đạo của vị Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Bà ghi lại trong bài Chứng Nghiệm, đăng trên báo Le Lien des Cercles d'Etudes số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra sau đây:

### **SỰ QUI THIÊN của VỊ GIÁO CHỦ HOÀN CẦU của ĐẠO CAO ĐÀI: HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC.**

Để liên hiệp tất cả đệ tử Thần Linh thế giới,  
Chúng ta hãy than khóc, nhưng vẫn hy vọng!  
Hỡi các đệ tử Thần Linh Tây phương!

Đối với anh chị em ta bên phương Đông và Viễn Đông, chúng ta có bổn phận là hiệp tinh thần trong việc hợp tác huynh đệ để tìm biết về vô hình.

Một tiếng nói trên không trung nói với tôi:

“Sở dĩ đạo đức đưa tới một đời sống hạnh phúc là vì đạo đức là một tình thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả nhưn loại lẫn vũ trụ.

Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra ngoài vật thể và nó ở ngàn chỗ trên thế giới địa hoàn để cho tâm hồn yên lặng và mở rộng đều có thể nghe được, dầu họ ở phương Đông cũng như phương Tây, hoặc ở phương Bắc, cũng như phương Nam, họ chờ đợi tiếp nhận những lời Thánh giáo giống nhau, trạng tỏ rõ sự thỏa hiệp của tâm hồn.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vừa qui Thiên ngày 17-5-1959 hồi 13 giờ 30 phút (giờ Cao Miên) tại Chùa Tual Svay Prey, ở hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Nam Vang ...

Đúng giờ đã định, những vị Thiên Thần cầm cây tàn vàng tới đón rước Ngài, và các Hung Thần bị xua đuổi ra xa tít, hợp thành một lần đen xa thẳm, như đóng khung không hện mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng đã liễu đạo, lớp mặc Thiên phục đỏ, lớp Thiên phục xanh dương, lớp nữa Thiên phục vàng, và cũng còn hàng ngàn mặc Thiên phục trắng.

Những vị Thiên phong sắc phục trắng nói rằng: Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.

Những vị Thiên phong sắc phục xanh dương nói: Thận trọng là mối tình thương yêu, phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo chúng ta đi xa chỗ thiện.

Những vị Thiên phong sắc phục vàng lúc bấy giờ nói: Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Sau chót, những vị Thiên phong sắc phục đỏ cũng tuyên bố: Dũng lực là tình thương yêu giúp ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng Đế, tiếng nói ở trong Tâm của mỗi người, dẫu ở Thiên giới hoặc Địa giới, hay ở Trung giới, tiếng nói ấy đã phán:

“Trong bốn màu hiệp lại thành một, con đã xuống thế, hạ mình một cách cao cả, làm một vị Giáo Chủ tốt. Hộ Pháp Phạm Công Tắc, con hãy trở về trong lòng TA và góp giữ phần trong lời Thánh Huấn của TA, tiếng nói của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.”

Ngày 17-5-1959, hồi 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới, yên tịnh hay phiêu lãng, tất cả những người Nam Nữ trong đại cơ quan đồng tử đều được nhìn thấy và nghe rõ tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ Đồng tử Sarah Barthel  
20 đường Alibert, Paris X ème



(Trích trong quyển Hình Ảnh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên do soạn giả Nguyễn Văn Hảo xuất bản năm 1967)

THE DISINCARNATION OF  
THE WORLD LEADER OF CAODAISM  
HỘ - PHÁP PHẠM - CÔNG - TẮC

• For the Union of all spiritists of the world :

Let's groan.... but let's hope !.... •

Spiritists of the Occident, we all have a sacred duty to perform to our brothers and sisters in the Orient and the Far East, a duty of spiritual communion, of fraternal participation and of psychic discovery.

A Voice in the Heavens told me :

• If Virtue leads you to a happy life, it is because Virtue is a sovereign love and because that love and the love of humanity and the Cosmos are all One •.

What is that voice which one can hear much better when it cannot be heard by physical ears ? What is that voice which is freed from materiality and which is heard all over the world by silent and open hearts, hearts which have been long since waiting, in the East as well as in the West, for the messages expressing the harmony of spirits and hearts ?

The Ho.Phap Pham.cong-Tac has just Been disincarnated on May 17, 1959 at 13 : 30 at the Pagoda of Tual.Svay.Prey in the Fifth Quarter of Cambodia... at that time, angelical bearers of golden parasols came before Him and evil spirits were chased far away, forming a long black line at a distance which incidentally made up the frame of an increasingly immense scene.

The disincarnated in red togas, others in blue, others still in yellow.. and millions of others in white robes were there.

Those in white said : • Temperance is love which preserves us and keeps us pure for what we love •.

Those in blue said : • Carefulness is love which helps us discern what leads us to the Good and keeps us from that which turns us away from It. »

Those in yellow then said : • Justice is Love which puts us at the sole service of Love ».

And at last, those in red togas proclaimed : • Strength is Love which helps us to undergo everything for what we love ».

When these four groups had thus spoken, the Voice of voices then to the heart of each one of us, those in the sky as well as those on earth and in interworlds said : • In four colors, in the primal color you have been on Earth a good Spiritual Leader in your great Humility ! Ho-Phap Pham-cong-Tac, come to me, in my womb and you will participate in my words which is the Voice of voices ».

Since May 17, 1959 at the 7th hour on the whole earth, in all worlds and inter-worlds, in the fixity and the wanderings, millions of those who form the Great Corps of Mediums have received the audial and visual message which I have faithfully written down herein.

Sarah Barthel

## **Tổng kết:**

Tiểu sử của Đức Phạm Hộ Pháp gần như là lịch sử của Đạo Cao Đài trong 31 năm đầu tiên, kể từ lúc sơ khởi nền Đạo năm 1925 cho đến năm 1956 khi Đức Phạm Hộ Pháp, rời khỏi Tòa Thánh, lưu vong sang Cao Miên.

Đức Ngài là một trong những môn đệ yêu ái nhất đầu tiên của Đức Chí Tôn, lại là người trẻ tuổi được Đức Chí Tôn đặt vào phẩm vị cao quý nhất của Hiệp Thiên Đài, 37 tuổi đắc phong Hộ Pháp, và kể từ năm đó, Đức Ngài xả thân hành đạo cho đến ngày sức morn hơi tàn, trở về thiêng liêng vị. Cho nên công nghiệp của Đức Ngài đối với Đạo Cao Đài vĩ đại nhất so việc tất cả các Chức sắc cao cấp cầm quyền điều khiển nền Đạo thuở ban đầu.

Trong Nội Ô Tòa Thánh, cũng như trong khắp Châu Thành Thánh địa Tây Ninh, từ những Đền thờ đến các dinh thự, từ những con đường lớn hay nhỏ đến các cây cầu, từ những ngôi chợ đến các khu nhà ở trật tự khang trang, từ những ngôi trường dạy trẻ em nhà Đạo cho đến các Y Viện, Dưỡng Lão, Cô Nhi Viện, vv... đâu đâu cũng đều thấy có những dấu tích nhắc nhở công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài.

Thế xác của Đức Ngài tuy đã mất, hình bóng Đức Ngài tuy đã khuất, nhưng trong lòng của mỗi tín đồ Cao Đài trong nhiều thế hệ vẫn ghi khắc hình ảnh sống động của Đức Ngài.

Đức Ngài là bậc vĩ nhân của Đạo Cao Đài, và cũng sẽ như Đức Chúa Jésus hay Đức Phật Thích Ca, Đức Ngài sẽ là bậc vĩ nhân của toàn thể nhân loại.

## **20. Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp.**

\* Theo tài liệu của Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn viết lưu lại, Đức Phạm Hộ Pháp có kể cho ông nghe, thuở nhỏ, Đức Ngài có lần nằm mê xuất chơn thần về Bạch Ngọc Kinh nơi cõi thiêng liêng gặp Đức Chí Tôn.

“Thuở nhỏ, Đức Hộ Pháp còn đi học, có một lần nằm mê luôn

hai ngày. Lúc xuất Thần ra đi, Ngài có một người Em thiêng liêng vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống rước Ngài về. Ngài cùng đi với người Em đến cửa Bạch Ngọc Kinh thì thấy 8 con gì như con chó xù, to lớn mạnh mẽ coi đáng ghê sợ, có con nằm đưa bàn chơn trước ra ngang giữa giữ cửa. Người Em bước lên trên chơn nó thì nó nâng lên đưa vào cửa, còn Ngài thì sợ, đứng lại.

Người Em ngó ngoái lại thấy sao Ngài không vào, nên cười và nói: Anh cứ vào, Anh đi không bao lâu mà lạ, rồi Ngài liền bước lên trên chơn con chó xù đó thì nó cũng đưa Ngài vào trong cửa Bạch Ngọc Kinh.

Người Em nói: Anh chờ một chút, Em vào bạch với Đức Chí Tôn. Ngài ngồi xem cung điện rất nguy nga tráng lệ, thấy toàn bằng trân châu báu ngọc, dưới lót bằng hào quang sáng đẹp vô cùng.

Chờ hồi lâu, Ngài kêu lớn lên thì người Em chạy ra nói: Anh đừng sợ, chờ tôi một chút.

Bỗng thấy Chí Tôn phán rằng: Con có đói không?

Ngài đáp: Thưa Thầy con đói.

Đức Chí Tôn biểu người Em Ngài đem ra ba cái bánh ếch trần. Ngài ăn hai cái thì vừa no, còn cái thứ ba Ngài nghẹn, nuốt không vô, Ngài muốn liệng nhưng vì sợ lấm cung điện, Ngài ráng nuốt cho được nhưng ngán lấm.

Đức Chí Tôn hỏi: Con còn đói không?

Ngài bạch: Con no lấm rồi.

Đức Chí Tôn hỏi: Con có khát nước không?

Ngài đáp: Bạch Thầy con khát.

Đức Chí Tôn dạy đem một tô nước trong thật đầy. Ngài uống ngon lấm. Khi uống vào, Ngài thấy nhẹ nhàng lại như cũ.

Đức Chí Tôn bảo người Em Ngài đưa Ngài trở về.

Trước khi ra về, Ngài bạch: Thưa Thầy, cho con xin một con chó xù đem về giữ nhà.

Đức Chí Tôn bảo: Con về trước đi, Thầy sẽ cho nó xuống sau.”

\*Ngày 15-8-Bính Thân (dl 19-9-1956), tại Báo Ân đường Kim Biên, Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ (Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Động chủ Bạch Vân Động nơi cõi thiêng liêng) giảng cơ, phò loan: Đức Phạm Hộ Pháp và Hồ Bảo Đạo, nói với Đức Phạm Hộ Pháp: (Đức Thanh Sơn tự xưng là Bần tăng, gọi Đức Phạm Hộ Pháp là Thiên Tôn)

“Nhiều điều Thiên Tôn hỏi thì Bần tăng khó trả lời đặng, duy Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đảm đương Thiên vụ, người hiểu biết rõ hơn Bần tăng, vậy Thiên Tôn nên hỏi nơi người. Chỉ có bài thi của Bần tăng có hơi huyền bí tiên tri, nên Bần tăng có thể giải đáp.

Thiên Tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai?

Hộ Pháp đáp: Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

- Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ Vi, còn nay vào nhà họ Phạm. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bần tăng đã nhiều và chỉ rõ VN xuất Thánh thì đã hẳn rồi, còn cho không rõ rệt. Hơn nữa lại còn một điều trọng hệ hơn là Di-Lạc giảng linh thì Thiên Tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều.”

\* Ngày 15-3-Bính Dần, Đức Chí Tôn phong Ngài Phạm Công Tắc là: Hộ giá Tiên Đồng Tá cơ Đạo Sĩ. (có chữ Hộ giá, nghĩa là hộ vệ Đức Chí Tôn khi xuất hành).

\* Đức Lý Giáo Tông thố lộ nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp và quyền năng của Ngài trong bài thi khoán thủ:

1. Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,
2. Pháp luân thường chuyển máy Thiên thơ.
3. Chưởng quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
4. Quản suất Càn khôn định cõi bờ.
5. Nhị kiếp Tây Âu cầm máy Tạo,
6. Hữu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
7. Hình hài Thánh Thể chừ nên tướng,
8. Đài trọng hồng ân gấng cật nhờ.

(Khoán thủ: Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài)

**CHÚ THÍCH:**

**Câu 1:** cho biết Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Quân hộ giá Đức Chí Tôn từ trước đến nay.

**Câu 2:** cho biết Đức Ngài nắm về Pháp, xoay chuyển cơ Trời theo Thiên thơ đã định.



**Câu 3:** Đức Ngài nắm quyền phân định ngôi vị nơi cõi Cực Lạc Thế Giới (Chính Đức Ngài được Đức Chí Tôn sai đi mở cửa Cực Lạc Thế Giới bằng bửu pháp Giáng Ma Xử cho các chơn linh đạo đức nhập vào Cực Lạc Thế Giới).

**Câu 4:** Đức Ngài sẽ thay mặt Đức Chí Tôn cầm quyền cai trị Càn Khôn Thế Giới. Câu này kết hợp với bài Kinh Đại Tường cho chúng ta biết rằng, Đức Hộ Pháp sẽ giáng trần là Đức Di Lạc

Wương Phật, thay mặt Đức Chí Tôn cai trị Càn Khôn Thế Giới.

**Câu 5:** cho biết kiếp giáng sanh xuống trần lần thứ nhì là Đức Chúa Jésus, mở Đạo Thiên Chúa ở Do Thái rồi truyền qua Âu Châu, cứu độ các sắc dân Âu Châu.

**Câu 6:** Kiếp này Ngài giáng sanh xuống nước VN làm Hộ Pháp chương quản Hiệp Thiên Đài, nắm giữ Thiên điều.

**Câu 7:** Nhờ Ngài mà hình thể của Đức Chí Tôn tại thế (tức là Hội Thánh Cửu Trùng Đài) được nên hình tượng.

**Câu 8:** Phẩm vị của Ngài rất cao trọng, nhưn sanh gắng cật

nhờ ân huệ lớn lao của Ngài.

Chúng ta với trí não phàm phu thô thiển, không thể hiểu rõ huyền diệu của Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng, nhưng qua các tài liệu vừa nêu trên, chúng ta có thể nêu lên một thuyết về Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp:

Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp là: Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.

- Kiếp giáng trần thứ nhất là Vi Hộ, với bửu pháp là Giáng Ma Xử, một trong Thất Thánh vào thời Phong Thần. (Thời Phong Thần, cuối Nhà Thương, khởi đầu Nhà Châu, trước kỷ nguyên Tây lịch chừng 1100 năm). Vi Hộ sau khi giúp mở ra nhà Châu xong thì trở về núi tu luyện, đắc quả Phật Hộ Pháp, gọi là Vi Hộ Pháp, tức là Đức Phật Hộ Pháp họ Vi.

- Kiếp giáng trần lần thứ nhì là Đức Chúa Jésus mở Đạo Thánh Thiên Chúa giáo bên Âu Châu.

- Kiếp giáng trần thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

- Đức Ngài sẽ giáng sanh xuống trần lần nữa là Đức Di Lạc Vương Phật, làm Giáo Chủ Đại Hội Long Hoa, mở ra đời Thượng Nguơn Thánh đức.

## **21. Thượng pho tượng của Đức Phạm Hộ Pháp lên ngai Thất Đầu Xà:**

Vào ngày 15-12-Quý Mão (dl 29-1-1964), Hội Thánh tổ chức một buổi lễ long trọng thượng pho tượng Đức Hộ Pháp lên Ngai Thất Đầu Xà tại Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh. Đây là nguyện vọng của Hội Thánh và toàn đạo khắp nơi, mong ước đã lâu nhưng vì thời cuộc, đành phải nén sự đau buồn từ mấy năm qua. Hôm nay, pho tượng Đức Hộ Pháp sắp thượng lên Ngai Thất đầu Xà, toàn đạo tưng bừng hân hoan biết bao! (Trích trong Đại Đạo Nguyên tập số 1 trang 32).

Trong dịp này, Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức có lên Giảng Đài Tòa Thánh nói về ý nghĩa của Lễ An Vị tượng Đức Phạm

Hộ Pháp trên Thất Đầu Xà:

“Khi Đức Hộ Pháp trấn pháp, hành bí pháp cùng thể pháp các đàn Vía, Sóc, Vọng, khi Ngài đứng là Chuyển pháp, Ngài ngồi là Trụ pháp, nên khi Ngài ngồi, hai chân đạp hai đầu Ai bên tả, Nộ bên hữu, hai tay đè Ố bên hữu, Dục bên tả.

Đức Ngài nói: Khi Hộ Pháp trấn trên Thất Đầu Xà là đè nén các vật dục ở thế gian này gom lại khỏi cấu xé nhau, để Mừng, Vui, Thương cho mọi người chung hưởng thái bình, để gìn giữ đạo đức tu hành dễ dàng, nước nhà thanh trị. E sau này Hộ Pháp xuất ngoại, Thượng Sanh về ngự nơi đuôi thì Thất tình tự do lòi cuốn, cấu xé lẫn nhau, không phương kềm chế. Ấy là cơ thử thách nội và ngoại. Ngày nào Hộ Pháp trấn lại trên ngai thì mới có thể dễ dàng mọi việc Đời và Đạo.

Quyền thiêng liêng phải vậy đặng vay trả cho sạch oan khiên, mới đem thuận phong mỹ tục, văn hồi hòa bình trật tự tháng Thuần ngày Nghiêu, trở nên thượng cổ.

Vì lời tiên tri trên của Đức Phạm Hộ Pháp mà Hội Thánh rất lo ngại nên quyết định đúc tượng của Đức Ngài gấp rút để trấn an trên Thất Đầu Xà, nghĩa là trấn áp phần nào Thất tình của con người, đặng tránh bớt biến cố trong Đạo. Lời tiên tri ấy đã thể hiện rõ rệt từ ngày Đức Thượng Sanh về cầm quyền tối cao trong Đạo. Có nhiều hiện tượng cho thấy rõ Thất tình đã dậy, gây sự bất hòa giữa người đạo với người đạo.

Tuy nhiên, nếu chúng ta biết thận trọng trong các hành vi và trụ vững tinh thần, đừng để Thất tình lòi cuốn thì dầu không trấn an cũng có thể tránh được bất hòa, vì chủ trương của Đạo là hòa ái. Nếu đi ngoài chủ trương ấy là lạc Đạo vậy.

Anh chị em chúng ta có bốn phận phải thành tâm cầu nguyện Ở Trên ban phước lành cho toàn Đạo và toàn chúng sanh để tránh những điều chẳng may, và khẩn cầu riêng Đức Hộ Pháp ban ân điển vào Thánh tượng của Ngài để ngự chế Thất Đầu Xà, tức là Thất tình, làm sao cho Đạo được êm ấm điều hòa, mới mong Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm ân xá cho tất cả, rồi mới mong đến việc cầu phong cầu thăng cho những Chức sắc

đầy đủ công nghiệp.

Chúng ta cũng phải cầu nguyện cùng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban ơn lành cho nước nhà mau bình yên thịnh trị, đặng rước liên đài của Đức Ngài về Tòa Thánh để trấn an vĩnh viễn nơi ngôi Đức Ngài ngự.

(Trích trong bài Thuyết đạo của Ngài HIẾN PHÁP).

## **22. Kinh sách và Thi văn:**

Đức Phạm Hộ Pháp có hai bút hiệu: Tây Sơn Đạo và Ái Dân, có trước tác hai quyển sách: Phương Tu Đại Đạo gồm hai tập và Thiên Thai Kiến Diện.

Quyển Phương Tu Đại Đạo, viết theo thể thơ đặc biệt, mỗi câu có từ 7 đến 8 chữ hoặc 9 chữ, khi dùng cước vận, khi dùng yêu vận, trường thiên, nội dung dạy về phần Nhơn Đạo cho các tín đồ nam nữ. Xin trích ra đây một đoạn ngắn:

### **PHẬN LÀM CHA**

Cha mẹ rủi sanh con hung bạo,  
Tội dưỡng nhi bất giáo đã đành.  
Vớ hình hài mình đã sanh thành,  
Thì chữ Đạo chữ Tình cân đúng giá.  
Cơ chuyển thế nơi tay đã quả,  
Thay mặt cho Tạo Hóa dựng đời.  
Vật tối linh thiên hạ là người,  
Cha mẹ vốn là Trời phần xác thịt.  
Phận nuôi dưỡng tuy vắn cần ích,  
Phải dạy răn kẻ nghịch lòng Trời.  
Đã lập Đời ắt phải dạy Đời,  
Đừng dưỡng ác hại người mang nghiệp chường...

Quyển Thiên Thai Kiến Diện, gồm 77 bài thơ Đường luật, viết vào năm 1927, thuật lại những điều mà Đức Ngài thấy tận mắt khi xuất chơn thần lên viếng cảnh Thiên Thai nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống

Xin chép ra sau đây bài thi số 1 mở đầu và bài 77 cuối hết để tượng trưng:



## Bài 1

Ngoài áng Đào Nguyên sấn bước vào,  
Thiên Thai Tiên cảnh trước cao cao.  
Mây lành phủ động làm khuôn cửa,  
Tùng rậm bao quanh giống mặt rào.  
Hạc đạo đón đưa bay xạ xạ,  
Nai tăng tiếp rước chạy lao xao.  
Lừng trời lững đứng ngàn muôn kẻ,  
Cười nói mừng vui đến miệng chào.

\*\*\*

## Bài 77

Chùm sao khi tỏ lại khi mờ,  
Thấy ngọn cờ hồng gió phát phơ.  
Cõi ngoại reo vang quân dị quốc,  
Trong thành ong óng tiếng con thơ.  
Ruộng dâu giáo đóng dầy như giậu,  
Bể hoạn nước sâu dẫy quá bờ.  
Chộn rộn khó phân người với quỷ,  
Đền vàng người ngựa bóng u ơ.

Đức Phạm Hộ Pháp thường xuyên thuyết đạo trong mỗi kỳ đàn cúng, suốt mười mấy năm, kể từ năm 1946, năm Đức Ngài hồi loan từ Mã đảo (đảo Madagascar ở Phi Châu), cho đến khi Đức Ngài qui Thiên. Đức Phạm Hộ Pháp muốn “Cây phương thuyết giáo vẽ thành Kinh Chơn” (Kinh Nhập Hội)).

Những bài thuyết đạo này được Ban Tốc Ký ghi chép lại, tập hợp theo từng năm, và theo từng đề tài, tạo thành được 8 quyển Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp, in được 4 cuốn, còn 4 cuốn chưa in. Hai quyển có đề tài đặc biệt là: Bí Pháp và Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đây là những tài liệu rất quý báu cho người học Đạo, nghiên cứu về Giáo lý và Triết lý của Đạo Cao Đài.

Đức Phạm Hộ Pháp cũng rất sành thơ. Đức Ngài làm rất nhiều bài thơ đường luật, xướng họa cùng các thi hữu nơi Hiệp Thiên

Đài và Cửu vị Tiên Nương Diêu Trì Cung. Xin chép ra vài bài tượng trưng:

Đức Hộ Pháp họa vận trả lời Bát Nương:

Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,  
Đông Mậu năm hồ hỏa khắp nơi.  
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,  
Thất sơn dấy động Thất sơn đời.  
Thế tiêu xuân Kỷ Long Hoa trở,  
Thưởng phạt cuối cùng Thánh đức thôi.  
Long Mã ban vương tiêu trận kỵ,  
Cù phi hải sục lý thay Trời.

### **BẮC DU CẢM TÁC**

Non nước hồn thiêng đã tỉnh dần,  
Xuân Thu xưa nay đổi Thu Xuân.  
Nam phong đỡ vững xa thơ Hán,  
Bắc tục xô nghiêng đảnh nghiệp Tần.  
Bác ái là đề thi tiến hóa,  
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.  
Thiên thời Địa lợi đôi điều sẵn,  
Chỉ thiếu hòa Nhân để hợp quần.

### **CẢM THUẬT**

Một thân lưu xứ quá đưu hui,  
Thấy khổ như sanh hết sức chiều.  
Võ lực gây bao tang tóc lại,  
Đạo mâu hóa giải nghiệt oan tiêu.  
Rủi sanh phải lúc đời ly loạn,  
Mong gặp đặng hồi chúa Thuấn Nghiêu.  
Đã quyết hy sinh vì nghĩa cả,  
Chỉ mong gây dựng phước thiên thiêu.

**(Kim Biên, 1957)**

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
**Nhi thập nhị niên**  
**Tòa Thánh Tây Ninh**

-----

**Phương Luyện Kỹ**  
**của Đức Hộ Pháp**

Tài liệu này không phổ biến, chỉ dành riêng cho Anh  
Chị Em trong đường lối Hòa Bình Chung Sống để học tập.  
Ấn hành Năm Tân Hợi 1971.

Kính thưa quý độc giả, đạo hữu, đạo tâm,

Như đã ghi “Tài liệu này không phổ biến chỉ dành riêng cho Anh Chị Em trong đường lối Hòa Bình Chung Sống để học tập”. Tuy nhiên vì tài liệu kinh sách, đặc biệt là ở hải ngoại, quá hiếm hoi, nên chúng tôi mạo muội đánh máy lại và phát hành tập tài liệu này qua mạng lưới toàn cầu Internet.

Nếu có điều chi sơ sót, kính xin Hội Thánh và quý bậc cao minh chỉ giáo cho.

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
**Nhi thập nhị niên**  
**Tòa Thánh Tây Ninh**

---

Văn Phòng Hộ Pháp Đường, Số: 209

**Phương luyện kỹ**  
**đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo**

Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn Linh cùng Chí Linh.

Phải ân hậu và khoan hồng.

Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.

Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa, phước, buồn, vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).

Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.

Phải vui vẻ, điều hoà, tự chủ, và quyết đoán.

Giữ linh tâm làm căn bản.

Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

**Phương pháp trị tâm**  
**vì tâm là hình ảnh của Thiên lương**

Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình, thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.

Sự cừu hận là mối thảm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.

Thắng đặng khí nộ mình, thì không chọc ai giận dữ.

Lấy thiện mà trừ ác.

Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.

Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp-hòi.

Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

## **Luyện thân, luyện trí**

Âm thực tinh khiết.

Tư tưởng tinh khiết.

Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này.

Tòa Thánh, ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947)

## **Hộ Pháp**

(Ký tên và đóng dấu).

## **Lời chỉ dẫn của Đức Hộ Pháp về Phương luyện kỹ**

Muốn đi con đường thứ ba phải tập mình đừng ham muốn các điều chi cho mình nữa.

Hành tàng của Chí Tôn là phận sự của mình.

Phải yêu ái với Chí Tôn và Phật Mẫu, cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển.

Phải thương yêu nhơn sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể, đồng sanh với mình.

Phải tạo dựng cố thủ thâm tâm cho nên chí Thánh, và đoạt đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi êm bước đặng và mới vững vàng thắng muôn điều trở ngại.

## **Hộ-Pháp**

## Phần dẫn giải

### Lời nói đầu

Một viên ngọc quý không trau giồi sẽ trở thành lu mờ, mất giá trị. Nhưng người ta chịu khó dũa mài, nó sẽ trở nên sáng chói tốt tươi.

Con người cũng vậy, vốn tối linh hơn vạn vật, nhưng đã sanh ra trong chốn bụi hồng, tiếm nhiễm biết bao thói hư tật xấu, tánh ác lẫn tánh thiện, nếu không tu luyện, bỏ dũa theo lành, tánh ác càng ngày càng bộc lộ che khuất ánh sáng của Thiên lương, thì khác nào viên ngọc không giũa không mài.

Muốn tập sửa, trau giồi tâm tánh trở nên chí thiện, phải gắng công bền chí, tập luyện có phương pháp mới thành công được. Phương pháp áp dụng đó là Phương Luyện Kỷ của Đức Hộ Pháp ban cho chúng ta từ ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947).

Khi bắt đầu thực hành “ Phương Luyện Kỷ “ ta phải thành tâm, tận dụng trí não nhận định cho được tánh nào là Thiện, tánh nào là Ác, cũng như phải biết phân biệt phải, trái lẫn trong bản thân, nhiên hậu ta mới thực hành Phương Luyện Kỷ được.

Phương Luyện Kỷ cũng như phép Tu Thân của Nho Giáo xưa kia đã áp dụng một cách kiến hiệu. Trước hết phải Cách Vật, Trí Tri, Thành Ý, Chánh Tâm rồi mới Tu Thân.

- Cách vật là phải đi đến, đụng phải vật đó, tức là thông suốt sự vật, mở rộng kiến văn.

- Trí tri là biết cho rõ để khỏi nghi hoặc, biết biệt phân phải trái.

- Thành Ý là giữ ý cho thành thật, không tự dối mình.

- Chánh Tâm là giữ Tâm cho ngay thẳng.

Muốn phân biệt được phải, trái, thiện, ác để tu sửa bản thân, cần chú ý vào hai điểm: Tự xét mình và phục thiện.

## **1/ Tự xét mình là tự vấn lương tâm, tự mình nhìn mình mà kiểm điểm lỗi lầm.**

Không một Tòa Án nào phán quyết mình chánh bằng Tòa Án lương tâm. Người ngoại cuộc có thể khen ta những điều không đáng khen, chê ta những điều không đáng chê, nhận định sai lầm. Nhưng Tòa Án lương tâm không sai lầm nếu chúng ta thành tâm, thật ý, vô tư xét lại điều mình đã nghĩ, đã nói, đã làm thì thấy rõ lỗi lầm của chúng ta như thấy hạt bụi trong ly nước trong ngần.

Khi biết tự xét mình là đã chứng tỏ cái lòng ngay thật, cái thiện chí muốn tu thân để hiểu rõ chân tướng của bản ngã mà sống thật với lòng mình. Nếu thiếu tinh thần tự xét thì đời sống con người phóng túng, ngang tàng, phạm tội mà không biết tội, nhận tội, nên thường tự mãn, tự cao, tội lỗi càng ngày càng chồng chất.

Các bậc Thánh Nhân hằng ngày tự kiểm soát lấy mình, tự xét lấy mình như Thầy Trình Tử xưa kia.

“Mỗi khi làm được một việc Thiện, Thầy bỏ một hạt đậu trắng vào trong bình. Mỗi khi làm lỗi, Thầy lại bỏ một hạt đậu đen vào trong bình. Cứ mỗi ngày Thầy lại đổ đậu trong bình ra đếm để kiểm điểm xem đã làm bao nhiêu điều xấu, bao nhiêu điều tốt trong ngày. Lúc ban đầu đậu đen nhiều, đậu trắng ít, Thầy cố gắng tập sửa thêm nữa cho đến khi không bỏ đậu đen vào bình nữa mới thôi “.

Nhờ chú trọng đến việc tu thân mà Thầy Trình Tử đã trở thành một bậc hiền triết thời xưa.

## **2/ Phục thiện là có thiện chí nhìn nhận lẽ phải và thật hành lẽ phải. Nếu biết tự xét thì phải biết phục thiện, hai yếu tố đó đi đôi mới được hoàn-hảo.**

Tinh thần phục thiện là tinh thần sửa chữa lỗi lầm, thành thật cải tạo và canh tân. Thông thường, người ta vì thờ ơ hoặc tự ái, hoặc tự dối mình mà không chịu sửa chữa lỗi lầm.

Vậy biết lỗi là một điều cần, nhưng vui lòng sửa lỗi lại rất cần và đáng quý hơn.

Ngoài việc tự xét để biết lỗi của mình, mình còn được người ngoài thấy lỗi của mình mà chỉ bảo, trong trường hợp đó ta nên vui vẻ chấp nhận với tinh thần phục thiện.

Nói về tinh thần phục thiện, Thầy Mạnh Tử có đề cập đến vua Vũ và Thầy Tử Lộ như sau:

“ Vũ văn thiện ngôn tắc bá. Tử Lộ nhân cáo chi hữu quá tắc hỉ “. Nghĩa là: “ Vua Vũ khi nghe được lời nói phải thì chấp tay bái tạ. Thầy Tử Lộ khi được nghe người chỉ lỗi cho thì tỏ vẻ vui mừng “.

Biết lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi là những đức tính cần thiết của phép Tu Thân.

Phương Luyện Kỹ của Đức Hộ Pháp chẳng những giúp ta về việc tu thân xử thế mà còn dạy ta bí quyết thành công trong việc tu chơn tâm Pháp để đoạt Đạo. Đó là chìa khóa mở trí khai tâm tiến đến nẻo siêu phàm nhập Thánh.

Nếu học Phương Luyện Kỹ rồi bỏ qua, không phản tỉnh, chẳng phục thiện, không dốc chí thật hành tra luyện công phu để rồi tánh nào huần tật nấy thì rất uổng cho sự học tập, không thu lượm được kết quả chi.

Lời dẫn giải “ Phương Luyện Kỹ “ trong những trang sau đây có tánh cách học tập trong phạm vi nội bộ, nếu có điều chi sơ sót xin quý Tín hữu vui lòng đóng góp thêm cho được hoàn hảo. Chúng tôi rất hân hạnh đón nhận.

Mùa Thu năm Tân Hợi 1971

## **Ban Thống Nhất Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp**



Thượng huyền diệu đặng vào con đường  
thứ ba, đạo Đạo.

Thái biệt thiên thích, cũng ca, nhưn, vật  
tỷ là, tiên, nguyên do, của Vạn Linh, cũng  
Chư linh.

Thái an hậu và Khôn hoàng.

Thái thanh nhàn, đặng vì thế.

Thái bình tĩnh, ngoạn là, đứng chơn, công  
lương, cũng hòa, phước, buổi, và (tập, tinh  
không, không, ở, trên, nhàn, yên, cũng, đôi, buổi,  
cũng, buổi, nhàn, đứng, ở, neo, buổi, và,  
tham, vào, chơn, tĩnh.)

Đạo độ lượng, khoan dung, tha thứ.

Thái vui vẻ, diêu hoa, tế chủ và quyết đoán.

Giữ lòng tâm làm căn bản, Phật hạnh  
và Chư Phật và Phật Ngài.

Thường pháp tại tâm và tâm là hình ảnh  
hiện tượng.

Đạo tâm và Khôn ngoan là thức, chỉ Đức  
nguyên là cửa của Bồ đề Bồ đề vô gia.

Cử độ cơ oan kị, thế cấp, minh, thì khi  
giữ thanh tâm, cũng thanh, cho đặng.

Cử, cũng, đạo, tâm, một, tháng, đặng, thì  
thần, ngoạn, cũng, minh.

Đức, cấp, hân, là, Khôn, hân, Khôn, đi, nhàn  
của, nhân, danh, môn, người, biến, thì, không  
biết, đặng, hay, là, từ, Bồ, đề, hân, và, ghê,  
phòng, đặng, khi, sẽ, minh, thì, không, cho,  
ai, giữ, đặng.

Cây, thiên, một, từ, sẽ

Cây, nhân, ngoạn, từ, bao, tâm

Cây, tâm, quang, tại, đặng, mở, tâm, lý

Cây, kết

Cây, thanh, kết, là

Cây, ta, đặng, thường, hức, Kiềm

Luyện, thần, luyện, trí

Cây, như, tinh, khiết

Từ, lòng, tinh, khiết

Từ, ngông, mạnh, mị, nơi, Chư, Phật

và, Phật, Ngài

Thường, yêu, vô, tâm

Đạo, là, chìa, khóa, mở, cửa, Đạo.

Qua, Đạo, tại, thế, này

Bút tích của Đức Phạm Hộ-Pháp

Luyện kỹ là sửa mình, hay là phương pháp tu thân của con người.

Trên phương diện “Nhân sinh quan”, con người là một thực thể linh hoạt, tối linh hơn tất cả muôn loài. Con người có tâm hồn, có tư tưởng, có tình cảm, có trí khôn, có khả năng sáng tạo và tiến bộ không ngừng.

Vì nhu cầu vật chất, loài người đã cố gắng phát minh cơ năng hữu tương đến mức tận mỹ, quên lãng sự trau tâm sửa mình để trở nên tận thiện. Vì nặng vật chất hơn tinh thần nên hơn loại đã bôn xu trên nẻo lợi đường danh gây nhiều tội ác, nghịch thù, xô xát chém giết lẫn nhau, tạo cảnh chiến tranh thảm khốc là tai họa đương nhiên dẫn dắt đến cơ tận diệt.

Cho nên lấy sự tận thiện của tinh thần kèm chế đà tiến triển của sự tận mỹ vật chất tức là giục tấn theo Đạo Trung Dung, tạo cơ chuyển thế, lập đời Minh Đức Tân Dân, tận thiện và tận mỹ.

Con đường thứ ba Đại Đạo là con đường nào?

Luận xét theo lời chỉ dẫn về Phương Luyện Kỹ của Đức Hộ Pháp ở đoạn trước, chúng ta nhận thấy có mấy điểm căn bản: “Bảo thủ cho được cái Tâm, tạo dựng cái Tâm cho nên chí Thánh. Muốn được vậy, phải tập mình đừng ham muốn các điều chi cho mình nữa, phải quên mình để phụng sự cho Vạn Linh, đoạt cho được ba ngàn công quả. Thương yêu như sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể đồng sanh với mình. Nhìn vào hành tàng và sự thương yêu của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đối cùng Vạn Linh thế nào, chúng ta tập theo thế ấy, đó mới chính là phận sự của mình.

Đoạn chót của Phương Luyện Kỹ có câu:.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này “.

Như vậy, có thể nói: Vào con đường thứ ba là tạo cho được cái Tâm chí Thiện chí Ái để bước vào Bát Quái Đài.

Luận cách khác:

Con người có 3 thể: Xác thân, Chơn Thần, và Linh Hồn. Đó là Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần đối chiếu với Tam Thể của Đại-Đạo là: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

Cửu Trùng Đài là hình thể của Đạo, thuộc Tinh.

Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần của Đạo, thuộc Khí.

Bát Quái Đài là Linh Hồn của Đạo, thuộc Thần.

Thể thứ nhất là Tinh, thể thứ nhì là Khí, thể thứ ba là Thần. Đi vào con đường thứ ba Đại Đạo tức là bước vào ngưỡng cửa Bát Quái Đài là nơi Tòa ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Vì khi con người đã thực hành được các điều mục trong Phương Luyện Kỷ là đắc Đạo tại thế rồi vậy.

## **Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn Linh cùng Chí Linh**

Đấng Tạo Hóa hóa sanh muôn vật, Đấng ấy là Đấng Chí Linh tức là Trời.

Đấng Chí Linh sinh ra Vạn Linh, do đó mới có muôn loài vạn vật từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến loài người là phẩm đứng đầu khôn ngoan hơn vạn vật. Thế nên, người và vạn vật là bạn đồng sanh, cùng chung một nguồn cội, con chung của hai Đấng Tạo Hóa, một Ông Cha và một Bà Mẹ Thiêng Liêng là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Như vậy thì dầu cho cỏ cây, sắt đá đến chí thú cầm và loài người, thấy thấy đều thọ tánh linh của Tạo Hóa, nhưng sở dĩ phải phân ra cấp bậc sang hèn, hình thức khác nhau là vì người đi trước kẻ đi sau trong trường thi tấn hóa của cơ luân chuyển.

Là bạn đồng sanh, chẳng những chúng ta phải biết bảo trọng mạng sống cho nhau trong tình nhơn loại, mà chúng ta phải quý trọng mạng sống của muôn loài với tình thương vô tận cho hạp tánh đức háo sanh của Tạo Hóa để đùm đỡ nhau trên bước đường tấn hóa hầu đi từ phẩm tới Đấng Chí Linh.

Xin trích lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp ngày 29 tháng 7 Canh-Dần (1950):

“ Con người cũng một phần trong vạn vật. Đức Chí Tôn định cho loài người làm chúa của vạn vật là tại sao? - Bởi con người có tánh linh hơn vạn vật là biết thương yêu bảo tồn chúng nó, ví như mình thương yêu con gà, con chó mình mới nuôi để cho nó sanh hóa ra nhiều. Hoặc mình thương cái cây, cái trái mới gieo trồng nó, vô phân tưới nước cho được sung mãn nảy nở thêm ra, mới xứng đáng làm chúa của vạn vật”.

Tóm lại, tất cả muôn loài, cầm thú, côn trùng, thảo mộc.v.v... cũng như loài người, vốn là bạn đồng sanh cùng một nguồn gốc nơi Đấng Chí Linh. Chúng ta phải biết thân thích, tức là gần gũi thương yêu hơn là bạc đãi sát hại một cách vô tâm mà trái với đức háo sanh của Thượng Đế.

## **Phải ân hậu và khoan hồng**

Ân là ơn, Hậu là dày dặn.

Ân hậu là thi ân nhiều, làm ơn không biết chán. Người ân hậu là người có ân đức rộng lớn, ăn ở có tử có chung, trước cũng như sau không thay dạ đổi lòng. Dầu gặp cảnh giàu hay nghèo, đối xử với người vẫn giữ một mực, biết trọng nghĩa khinh tài, thi ân bất cầu báo, lưu nhưn tình cùng tất cả mọi người không bao giờ phai lợt.

Khoan hồng là lòng rộng lượng, quảng đại, không cố chấp. Lấy tánh khoáng đạt rộng rãi đối xử với người, không nhỏ nhen, hẹp hòi.

Ân hậu và khoan hồng là hai đức tánh liên quan với nhau nên đã được ghép chung thành một danh từ khoan hậu, là tấm lòng rộng rãi, đức độ dày dặn.

## **Một sự tích về lòng khoan hậu:**

Bào Thúc Nha và Quán Trọng

Bào Thúc Nha chết, Quán Trọng thương tiếc, khóc rất thảm thiết, nước mắt ướt đầm cả vạt áo.

Có người hỏi : - Ông với Bào Thúc không phải là họ hàng thân thích gì, mà sao ông khóc quá như vậy?

Quản Trọng nói : - Người không rõ, để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn khổ, thường buôn bán chung với Bào Thúc. Lúc chia lời bao giờ ta cũng lấy phần hơn mà Bào Thúc không cho ta là tham, biết ta gặp cảnh quần bách bất đắc dĩ phải lấy như thế. Ta ở chợ búa thường bị lăm kẻ dọa nạt, Bào Thúc không cho ta là nhác, biết ta có bụng bao dung. Ta bàn việc với Bào Thúc nhiều khi việc hư hỏng, Bào Thúc không cho ta là ngu, biết lúc may lúc rủi cho nên công việc có thành có bại. Ta ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, Bào Thúc không cho là bất lực, biết ta chưa gặp thời. Ta ra trận ba lần đánh thua cả ba, Bào Thúc không cho ta là bất tài, biết ta còn mẹ già để phụng dưỡng. Ta nhần nhục thờ vua Hoàn Công, Bào Thúc không cho ta là vô sĩ, biết ta có chí làm ích lợi cho cả thiên hạ.

Sanh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bào Thúc, ta thương khóc thế này đã thấm vào đâu!

(Rút trong Cổ Học Tinh Hoa)

Trên đời, Bá Nha và Tử Kỳ được người ta gọi là bạn tri âm. Còn Bào Thúc Nha và Quản Trọng người ta gọi là bạn tri kỷ. Bào Thúc Nha không những là bạn tri kỷ, còn có thể gọi là người khoan hậu đối với Quản Trọng.

## **Phải thanh nhàn, đừng vị kỷ**

Phải thanh nhàn: Chúng ta phải để tâm hồn được thanh thơi, không nên quá ràng buộc mình vào vòng danh lợi, phải lao tâm nhọc trí.

Chúng ta sống trong cảnh phồn hoa vật chất, thường chịu ảnh hưởng của ngoại cảnh thế tình, tâm trí không bao giờ được yên tĩnh do lục đục thất tình khuấy động. Cho nên muốn được thanh nhàn cần gạt bỏ Tham, Sân, Si là nguồn gốc đưa con người đến chỗ ham, mê, thù, giận. Một khi trói buộc vào các tánh ấy thì tâm hồn chúng ta lúc nào cũng bận rộn, không thanh thơi. Vì thế, cần phải gìn lòng được cõi mở, thơ thơi ung dung.

Người thanh nhàn lúc nào cũng biết an phận thủ thường, không đứng núi này trông núi nọ. Biết “thích kỷ tự an” hoặc “tùng ngộ nhi an” nghĩa là biết an vui với số phận mà “lạc tại kỳ trung”.

## **Một sự tích “Thích kỷ tự an”**

Đức Khổng Tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp ông Vinh Khải Kỳ ngao du ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắt lưng dây, tay khải đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng Tử hỏi : “Tiên sinh làm thế nào mà thường vui vẻ thế?”

Ông Vinh Khải Kỳ nói : “Trời sinh muôn vật, loài người quý nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. Trong loài người, đàn ông quý hơn đàn bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. Người ta sanh ra, có người đui què, có người non yếu, mà ta khỏe mạnh nay đã chín mươi tuổi, là ba điều đáng vui..... Còn cái nghèo là sự thường của thế gian, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay ở phận thủ thường đợi lúc chết thì có gì là lo buồn”.

Đức Khổng Tử nói : “Phải lắm! Thế là Tiên Sinh biết cách tự làm cho khoan khoái mà hưởng sự vui thú ở đời”. Cái vui sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình. Không ở sự giàu sang, mà ở trong tâm yên vui. Hễ biết sung sướng thì được sung sướng.

Những bậc Thánh Nhơn biết “tri túc” nghĩa là biết đủ với mình hay nói cách khác là “không thấy mình túng thiếu hay bị ràng buộc bởi điều chi cả” thì mới được an nhàn tự tại.

Nhà Hiền Triết Hy Lạp Epicure có câu : “Se suffire à soi même c'est posséder le plus précieux des biens : la Liberté”. Nghĩa là : Tự-túc là có được một thứ của quý nhất trên đời : Sự tự do. Như vậy, thanh nhàn là “Tự do của tâm hồn”.

## **Đừng vị kỷ**

Kỷ là Ta, là Bản ngã ( le Moi ).

Vị kỷ là chỉ biết có Ta, vì Ta, người như thế hoàn toàn ích kỷ (Égoïste). Phản nghĩa với “vị kỷ” là “vị tha” hay là “vô ngã” (la négation de soi), nghĩa là không có Ta.

Vì chỉ biết ích lợi riêng cho mình nên không kể đến người. Vì quá bảo thủ cho bản thân mà quên mất sự sống còn của người khác. Do đó, tấm lòng từ thiện không nảy nở được để tế khổn phò nguy, giúp kẻ yếu cô hoạn nạn. Nếu mỗi cá nhân bỏ tánh ích kỷ đó, thì đời sẽ đạt thành công, và vị kỷ cũng là một đức tính cần thiết cho người tu hành nói riêng, cho tất cả mọi người nói chung.

Dẫu ai dèm pha chê trách mình điều gì cũng đừng nên vi giận. Nghe thấy ai khen điều gì cũng chưa nên vi mừng. Không quá vui vì được phước, mà cũng đừng quá buồn khi gặp tai họa.

Con người có lương tri, lương năng tức là có cảm giác, nên khi gặp vui cũng vui, gặp buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui ăn sâu vào tâm tánh, làm mất sự bình tĩnh tự nhiên thành ra tâm ý xao động, không còn đủ sáng suốt để nhận định mọi việc.

Có bình tĩnh mới giữ được tánh không không, lục dục thất tình không chi phối mình được, linh tâm mới mãi huệ cách vật, trí tri. (Trường hợp Đức Khổng Tử bị tuyệt lương ở Trần, Thái, Ngài vẫn vui vẻ khải đờn. Tôn Trung Sơn ở Luân Đôn nhận được điện tín mời về nước để nhận chức Tổng Thống lâm thời, Tiên Sinh vẫn thản nhiên như không có việc đó).

## **Phải độ lượng, khoan dung và tha thứ**

Độ lượng là đo lường, xử sự có chừng mực: không thái quá, không bất cập.

Phàm muốn giải quyết một vấn đề gì hay làm một điều gì cần cân nhắc kỹ lưỡng. Phê phán người lầm lỗi phải nắm vững tình lý, hoàn cảnh, thời gian, xét trước xem sau để nhận định cho

công minh.

Người độ lượng làm việc gì cũng dẫn đo, nói ra lời gì cũng suy nghĩ trước, không vui đâu chúc đó, không thương ai nên tốt, ghét ai nên xấu.

“Thương ai thương cả lối đi,  
Ghét ai ghét cả tông chi họ hàng”.

Vua nước Vệ, buổi trước rất yêu Di Tử Hà. Luật pháp nước Vệ, ai đi trộm xe của vua thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà đau nặng, đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi, vua nghe thấy khen rằng :

- “Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân.”

Lại một hôm, Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa cho vua ăn. Vua nói : “Yêu ta thật, của đang ngon miệng mà biết để nhường ta.”

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm, Di Tử Hà phạm lỗi, vua giận nói rằng : “Di Tử Hà trước dám tự tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa, thật đáng tội với ta đã lâu ngày”. Nói xong bắt đem ra trị tội.

Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội là chỉ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Cho nên :

Thương nhau cau bẩy bồ ba,  
Ghét nhau cau bẩy bồ ra làm mười.

Người có độ lượng thì không xử sự như vua nước Vệ bao giờ.

Khoan dung và tha thứ là rộng lượng bao dung, hay tha thứ những điều sai sót lỗi lầm của người khác đối với mình để cho người có phương giác ngộ, tự tỉnh ăn năn từ việc quấy trở về với lẽ phải. Người có tánh khoan dung thì hay tha thứ vì họ quan niệm rằng: Nhơn vô thập toàn. Ở đời không ai sanh ra được toàn thiện, nghĩa là tự mình kiểm điểm cũng phải có sơ sót, vì vậy mà không cố chấp người.

Đó là nói về bậc thường. Còn các bậc Thánh Nhân, đức khoan



dung dày dặn hơn nhiều vì các bậc ấy đầy lòng ái truat thương sanh, nặng về giáo hóa hơn là trừng trị.

Thuở xưa có ông Lưu Khoan là một vị quan có tấm lòng khoan dung độ lượng. Buổi sáng, khi mặc áo đi châu vua, có con thị tỳ bưng bát cháo lên hầu, chẳng may làm đổ cháo dính áo. Con thị tỳ run sợ quá, lấy tay vuốt áo, nhưng Ông Lưu Khoan thản nhiên không đổi sắc mặt, còn ôn tồn hỏi rằng:

-“Cháo nóng có phỏng tay con không?”

Đó là một tấm lòng khoan dung đại lượng, chẳng những không quả phạt mà còn thương xót kẻ hầu hạ, phát xuất nơi lòng “nhân” mà ra vậy.

### **Phải vui vẻ, điều hòa, tự chủ và quyết đoán**

Có vui vẻ thì tâm hồn mới được thơ thới, có vui vẻ mới cởi mở được cõi lòng vốn hay bực dọc do sự phiền toái hằng ngày. Có vui vẻ mới tạo ra bầu không khí khoan khoái dễ chịu cho riêng mình và cho tất cả mọi người xung quanh mình. Sự vui vẻ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, chẳng khác nào thuốc bổ hỗ trợ con người được tươi tắn, chậm già trước tuổi và nảy nở nhiều tánh đức tốt để thấu phục được cảm tình của người khác.

Điều hòa là êm ái, hòa thuận. Điều hòa là tượng trưng trật tự chung trong trời đất (loi d’harmonie), và đạo Trung dung của loài người.

Vũ trụ có điều hòa thì càn khôn mới an tịnh.

Âm dương có điều hòa thì vạn vật mới được sanh sanh hóa hóa.

Xã hội có điều hòa thì dân chúng mới hưởng sự thanh bình.

Gia đình có điều hòa thì mọi người mới an vui hạnh phúc.

Lễ nhạc có điều hòa thì mới có tiết tấu âm thanh.

Thân thể con người có điều hòa thì máu huyết mới lưu thông, khỏe mạnh.

Tâm trí có điều hòa thì con người mới sáng suốt.

Trái với sự điều hòa là hỗn loạn, không trật tự.

Người luyện kỹ cần giữ tâm tánh điều hòa, tức giữ được cái đạo Trung dung thì linh tâm mới thuần nhất mà soi sáng lòng mình hầu đi độ đến chỗ tận thiện tận mỹ.

Tự chủ là tự mình làm chủ lấy mình không để bị lôi cuốn bởi ngoại vật, ngoại cảnh. Không để ai lợi dụng sai khiến mình làm việc trái với lương tâm, trái với lẽ Đạo.

Quyết đoán: Khi mọi việc được suy nghĩ tinh tường, kỹ lưỡng phù hợp với chánh lý, tức là đã phán đoán công minh rồi nhất định đem ra thực hành.

Quyết đoán là cương quyết, dứt khoát, không lúng chùng, là yếu tố đoạt đến mức thành công trong mọi việc.

## **Giữ linh tâm làm căn bản**

Linh tâm là điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho mỗi người để làm chủ cả trí lực và thể xác.

Linh tâm là ánh huệ quang dẫn bước con người trên đường ngay lẽ phải để lập công đoạt vị.

Đã gọi Linh tâm là chủ của con người thì mọi việc chi cũng do Linh tâm làm căn bản. Thuận với Linh tâm là thuận theo Thiên lý thì muôn việc đều nên. Nghịch với Linh tâm tức là xu hướng theo phàm tánh thì mọi việc đều sai siển, lỗi lầm.

Muốn giữ được cái tâm cho còn bản nguyên chí linh, chí Thánh, thì đừng để lục dục thất tình lấn áp, làm mờ tối cái ánh sáng thiêng liêng đó, tức là dọn mình cho trong sạch mới thấy được cái Tâm là nơi cảm ứng với các Đấng Trọn Lành và cũng là Tòa ngự của Đức Chí Tôn nơi lòng mình đó vậy.

Đức Chí Tôn có cho bài thi :

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời.  
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngồi.

Và trong “Thánh Ngôn Hiệp Tuyển “ quyển 2 có bài thi:  
Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,

Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.  
Tâm thành ắt đặng đường tu vững,  
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm.  
Tâm ái như sanh an bốn biển,  
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.  
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

## **Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu**

Công đức sinh thành dưỡng dục của Cha Mẹ hữu hình lớn lao bao nhiêu cũng không sánh bằng công đức của hai Đấng Tạo Đaoan là Ông Cha, Bà Mẹ Thiên Liêng tối cao tối trọng hơn nhiều.

Cha Mẹ hữu hình ban cho chúng ta một mảnh thân phàm xác thịt, thì hai Đấng Phụ Mẫu Thiên Liêng ban cho chúng ta nhưt điểm linh và một khối Chơn Thần để làm chủ xác thân ta.

Muốn đền đáp công ơn đó, chúng ta phải hiếu hạnh.

Hiếu hạnh với Phụ Mẫu hữu hình là sớm thăm tối viếng, vâng lời chịu lụy, ân cần dưỡng nuôi, tạo danh thơm tiếng tốt, làm đẹp mặt nở mày Tông môn Tổ đường thì đối với Phụ Mẫu Thiên Liêng chúng ta cũng phải :

Thường xuyên cúng kính, lễ bái thường hành hôm sớm (nhứt triều nhứt tịch kính bày mộ khang) cho hằng bữa tâm hồn được gần gũi ân điển Thiên Liêng, gột rửa chất phàm, giải tiêu oan nghiệt, tinh thần trí não được sáng suốt để thể Thiên hành Đạo cho đúng với Luật Pháp Chơn Truyền.

Nghe và làm theo Thánh Ngôn các Đấng Thiên Liêng, Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tức là biết vâng lời phục vụ. Giữ tròn câu minh thệ, xả thân vì Đạo đem hết năng lực phụng sự cho Vạn Linh làm rạng danh Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tức là báo hiếu đó vậy.

## **Phương pháp trị tâm vì tâm là hình ảnh Thiên Lương**

## **Định nghĩa chữ Tâm và phép trị tâm theo Nho Giáo**

Trong Nho Giáo có định nghĩa : Tâm không phải là cục máu thịt, không phải quả tim nằm trong lồng ngực của chúng ta. Tâm ở phạm vi tinh thần, chỗ nào có trí giác tức là Tâm, như tai mắt biết nghe biết thấy, chân tay biết đau biết ngứa. Sự biết đó là Tâm vậy.

Hiểu rộng thêm, Tâm là một khối Nguơn Linh của Đức Thượng Đế ban cho, vốn trọn lành, nắm phần chủ tể trong con người. Từ bậc Thánh đến thường dân, từ hạng ngòi cao cả đến hạng khố rách áo ôm, ai cũng có một cái Tâm ấy mà thôi. Nhưng tại sao cái Tâm tự Trời phú bẩm như nhau, mà người này làm việc Thiện, kẻ kia làm việc Ác?

Bởi tại cái Tâm của kẻ làm ác bỏ mất bản thể. Bản thể của Tâm vốn tốt lành trong sạch, nhưng tại người ta đem nhồi bao nhiêu nơnh đục thấp hèn nơnh bợn xen vào mà che lấp cả Thiên lý mới hóa ra ác. Cũng như đám mây mù che lấp mặt trời mất sáng vậy. Bởi cố, cần phải trị cái ác của Tâm để Tâm trở về Thiên Lương là cái tánh thiện của Trời phú cho.

Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho Giáo phân tách :

“ Tâm bao gồm cả Tánh và Tình. Làm chủ thân mình là Tâm, phú bẩm cho mình là Tánh. Tánh biến ra Tình.” Tánh Thiên Lý tự Trời phú cho, tánh đó vốn lành.

Tánh là khí chất tự người ta tiếp xúc vật đục mà có, cái Tánh ấy thường làm điều chẳng lành.

Tình chia làm 7 : Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét và muốn. Nhà Phật gọi là thất tình của con người.

Phép chế ngự thất tình là cần đề sự giận, nén lòng đục. Nóng giận thì mất cả trí khôn không còn biết phân biệt lẽ phải, vậy trong cơn giận cần tập tánh ung dung, điều hòa để đối phó mọi việc xảy đến cho mình. Còn đề nén lòng đục thì lòng dừng suy nghĩ sự gì xấu xa nơnh bợn, nghĩa là bỏ được ác niệm, thì thiện niệm tự nhiên đến, lẽ phải phát hiện ra.

## **Định nghĩa chữ Tâm theo Tân Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

Đoạn trước, Nho Giáo đã giải thích: Tâm sanh Tánh, Tánh sanh Tình, cho nên mới có câu : Tánh tự Tâm sanh, và triết học của Nho Giáo là : “ Tồn Tâm dưỡng Tánh”.

Ngày nay, Đức Chí Tôn đến khai Đạo, chữ Tâm được giải rõ hơn và được phân tách như sau, trong bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp :

Nhà Nho nói : Tánh tự Tâm sanh, đó là lý thuyết của Đạo Nho. Chỉ biết có một điều là ta quan sát cơ thể thấy hiện tượng mà tả trạng hình được vì Đạo Nho chưa phải là một Tôn Giáo huyền bí. Còn Đức Chí Tôn đến dạy ta biết rằng Tánh là chơn tướng của Chơn Thần, còn Tâm là chơn tướng của Chơn Linh.

Chí Tôn dạy : Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta, hình thể thứ nhất là Tâm tức là Chơn Linh, thứ nhì là Tánh tức là Chơn Thần, thứ ba là xác phàm thú chất nầy. Chí Tôn hỏi : Tại sao từ trước đến giờ theo triết lý Đạo Nho lấy nghĩa “ Tánh tự Tâm sanh” mà tả ra? Bởi vì nó có liên quan mật thiết cùng nhau, trong Tâm mình như thế nào là xuất Tánh ra y như vậy.

Nhà Nho lấy hiện tượng mà đặt tên, còn Chí Tôn chỉ rõ cho biết Chơn Thần cũng tấn bộ như Chơn Linh. Mỗi cá nhân đều có hai năng lực ấy có đủ quyền năng đào tạo ra hình hài xác thịt của ta. Một Chơn Linh cao trọng tự nhiên có một Chơn Thần cao trọng, bởi cả hai đi đôi, đồng đường với nhau, cả hai có liên quan mật thiết, cùng tấn triển trong con đường Thánh Đức của Chí-Tôn.

Vì không có tên nên Nho Giáo mới đặt linh thể ấy là Tâm, lấy Tâm đặt tên chơn thể, chữ Tâm ấy do tướng hình “Thiên Lương vi bốn.”

Như vậy, chữ Tâm của Nho Giáo đã thống hiệp cả Chơn Linh và Chơn Thần làm một, cho nên chữ Tâm của Nho Giáo gồm có Thiện và Ác, vì Tâm sanh Tánh, Tánh sanh Tình.

Thầy Mạnh Tử chủ trương thuyết “ Tính Thiện “ lấy câu

“ Thiên mạng chi vị Tánh” làm căn bản, nghĩa là cái bản tánh của Trời phú cho là Thiện. Ta sở dĩ làm điều bất thiện là bởi ta để vật dục lấn át, làm mờ tối cái tánh ấy.

Thầy Tuân Tử lại chủ-trương thuyết “ Tính Ác “ chủ ở sự “ Kiểu Tính” nghĩa là cái tính của người ta là Ác, ta phải tìm cách mà uốn nắn cái tính cho hợp Đạo để làm điều Thiện.

Trong một cái học của Nho Giáo mà thành ra hai thuyết tương phản nhau, tuy vậy phương pháp giáo dục cũng tương tự nhau. Cả hai đều có quan niệm riêng về Thiện và Ác tùy theo sự nhận thức của mình, và rốt lại cho ta thấy Tâm vẫn là nơi chứa cả tính Thiện và tính Ác, cho nên quan niệm Thiện và Ác của Nho Giáo vẫn lẫn lộn và tương phản.

Còn theo Tân Pháp của Đại Đạo thì Tâm là chơn tướng của Chơn Linh, là khối Nguyên Linh của Đức Chí Tôn vốn trọn lành và hoàn toàn sáng suốt. Chơn Linh đến loài người để chế ngự Chơn Thần là nơi phát sanh ra Tánh. Nếu Chơn Thần được định tĩnh, trong sạch, sẽ tiếp được điển của Chơn Linh nơi Nê hườn cung mà khai Huyền quang khiếu, tức là đoạt huệ hay đắc Đạo. Vậy Chơn Linh là linh thể bất nhiễm và chí thiện.

Tánh là chơn tướng của Chơn Thần, thuộc thể thứ nhì của con người do Đức Phật Mẫu ban cho. Chơn Thần cũng sáng suốt như Chơn Linh, nhưng vì gần gũi với thể xác và lấy y khuôn rập của xác thân nên Chơn Thần, thay vì làm chủ lục dục thất tình, lại hay nuông chiều và nhiễm theo phàm tánh của xác thân mà sanh ra những tánh ác, bỏ mất tánh thiện.

Phương pháp trị tâm là dứt bỏ được cái phàm tánh nhiễm trong Chơn Thần, trở lại bốn nguyên chí Thánh của Thiên Lương, tức thị Chơn Thần hòa hiệp với Chơn Linh mà đoạt cơ siêu thoát.

## **Phương pháp trị Tâm theo Phương Luyện Kỹ của Đức Hộ Pháp**

Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, là đồ

vô giá. Trong các đức tánh, chỉ có đức tin và sự khôn ngoan mới là kho tàng quý báu.

Trước hết, chúng ta tìm hiểu thế nào là đức tin.

Đức tin là một sức mạnh vô hình do tư tưởng tập trung hướng vào một mục đích, một chủ nghĩa, một cảnh giới vô hình để đoạt một kết quả, một chân lý siêu việt. Đối với Đạo Giáo, có một đức tin mới có cảm ứng, có sự cảm thông giữa các Đấng Vô Hình và loài người. Vì Thượng Đế là Chí Linh, chúng sanh là Vạn Linh, nhờ Đức tin hay Tín ngưỡng mà Vạn Linh hiệp được Chí Linh. Cho nên, có câu : “Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên Địa tất giai tri.”

Trong buổi Thuyết Đạo tại Đền Thánh ( 15/7/1952 ), Đức Hộ Pháp có định nghĩa danh từ Tín ngưỡng và hình thức Đức tin như sau :

“ Tín ngưỡng : Tín là tin, ngưỡng là cậy. Tín ngưỡng tức là tin cậy theo nghĩa thông thường tiếng Việt từ xưa đến giờ”. Ngày xưa, thời gian phong kiến, danh từ Tín ngưỡng có nghĩa là tin cậy với sự thành kính một Đấng Đế Vương, hào kiệt nào.

Đối với Đạo Giáo, ý nghĩa càng thêm cao trọng, người ta cho nó là cái Đức, gọi là “ Đức Tin “. Con người cần có Đức tin, nếu không, chưa hề làm xong bổn phận con người.

Đức tin có hai hình thức : Tha tín và Tự tín.

Tha tín là mình tin nơi người, dầu người có định hướng nào buộc mình phải tin. Còn Tự tín là ta biết lấy ta, hiểu sở năng và tin cậy lấy ta.

Các vị Giáo Chủ như Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Chúa Jésus Christ, Đức Khổng Tử dùng tự tín là đem giáo lý của mình hiệp với tha tín là giáo lý và phương pháp của các vị có trước như : Đức Brahma, Civa, Krishna, Đức Hồng Quân Lão Tổ, Thánh Moise mà truyền giáo.”

Ngoài ra, Đức Hộ Pháp còn phân ra 3 loại Đức Tin :

1/ Thiên căn Đức Tin,

2/ Sám hối Đức Tin,

### 3/ Cầu lợi Đức Tin.

**Thiên căn Đức Tin:** là những bậc Nguyên nhân trọn giữ tánh chất lương tri, lương năng vẫn còn tự nhiên, làm điều gì cũng có đủ Đức Tin nơi Chí Tôn là Chủ Tể trong Càn khôn Thế giới và biết kiên sợ luật pháp công bình của Tòa Chánh trị Thiên Liêng đủ quyền năng thưởng phạt, cho nên mọi sự hành trình bao giờ cũng noi theo đường Thiên lý thì tự nhiên có các Đấng ám trợ.

**Sám hối Đức Tin :** là những người không biết tin tưởng Trời, Phật, đến khi lâm nạn mới cầu khẩn sùng bái, nguyện vái đủ điều may đặng tai qua nạn khỏi thì từ ấy khư khư vẹn giữ Đức Tin với Thần, Thánh, Tiên, Phật, biết cải ác tùng lương. Ấy là Sám hối Đức Tin.

**Cầu lợi Đức Tin:** là những người khẩn cầu về sự làm ăn mua bán, hoặc là cầu nguyện đi cờ bạc, có đôi khi gặp lúc may đắc lợi thì cũng có Đức Tin với Thần, Thánh, thường hay sắm lễ vật cúng kiếng luôn. Đến khi thời suy vận bĩ, mọi việc làm thất bại, thì tự nhiên mất hẳn Đức Tin, mà còn thốt ra nhiều lời vô độ, phi lễ tổn đức. Ấy là cầu lợi Đức Tin, không khi nào bền vững. Sám hối Đức Tin cũng khá, mà chưa bằng Thiên căn Đức Tin thì muôn điều không sai một.

Nếu toàn cả nhưn sanh mà có đủ Đức Tin với Đạo Cao Đài là một cơ quan Cứu Thế, làm khuôn mẫu cho sự hòa bình thế giới thì chúng sanh không có chịu thống khổ như ngày nay, mà lại còn chung hưởng hồng ân chan rưới.

Vì đức tin là quý báu, nên trong Kinh Thánh Gia Tô, Đức Chúa Jêsus Christ khuyên các môn đồ cần giữ đức tin. Có đức tin thì mọi tội lỗi được cứu rỗi, nhờ có đức tin mà buổi ấy người què được đi, người điếc được nghe, người mù được thấy, người chết được sống lại. Đức Chúa Jêsus Christ từng nói với các Sứ đồ : “ Nếu các người có đức tin bằng hột cải, sẽ bảo cây sung nảy rằng : Hãy nhổ lên mà trồng xuống biển, thì nó chắc vâng lời các người “. (Kinh Thánh Tân Ước)

Đức Hộ Pháp thường dạy : “Nếu chúng ta có đức tin bằng hột



mè, cũng có thể đời non lấp bể được”. Đức Tin chỉ bằng hột mè, hột cải mà có năng lực dưỡng đó, nếu chúng ta có đức tin mạnh mẽ phi thường thì năng lực sẽ tăng lên đến bực nào!

Đã biết năng lực vô biên của đức tin là thế nào rồi, nhưng chúng ta cũng phải chọn đức tin nào chánh đáng, phù hợp với chơn lý Đạo mới là chánh tín. Nếu không sẽ là mê tín, cuồng tín, không còn hợp với thiên lý nữa, có thể bị dẫn dắt vào Tả Đạo Bàn Môn.

Sự khôn ngoan là vật báu của con người. Nhờ có khôn ngoan mà người được đứng đầu vạn vật và tiến hóa mãi trên đường Đạo cũng như đường Đời, trên phương diện đạo đức tinh thần cũng như trên phương diện văn minh vật chất. Nhưng nếu khôn ngoan nào nương theo Thiên Lương, hướng dẫn con người vào đường chí thiện chí mỹ, đó là sự khôn ngoan đạo đức. Nhờ sự khôn ngoan này mà con người phân biệt được lẽ giả điều chơn, biết thiệt mà tìm, biết hư mà tránh, biết thiệt mà theo, biết ác mà chừa. Còn nếu nương theo dục vọng thế tình phàm tánh, thì sự khôn ngoan đó là khôn ngoan xảo quyệt đưa đến việc mua danh chác lợi, cướp thế lẫn quyền, giàu hiếp nghèo, trí hiếp ngu, mạnh đặng yếu thua khôn còn đại mất.

Người khôn ngoan đạo đức hay âm thầm làm việc thiện, xả thân giúp ích cho đời. Còn người khôn ngoan xảo quyệt hay dùng mưu gian trí xảo giành phần lợi ích riêng cho mình, ích kỷ hại nhơn gây oan tạo nghiệt. Người tu hành không phải thiếu sự khôn ngoan thường tình đó, nhưng tâm linh của họ không muốn xử dụng sự khôn ngoan trái với đạo đức nhơn nghĩa để đối thế hại đời.

Khôn ngoan tài tình như Hàn Tín là khôn ngoan vì danh vì lợi, rốt cuộc mang cái thảm họa: chịu chết vì danh vì lợi.

Khôn như Tào Tháo, người ta gọi là gian ngoan, gian hùng, chủ trương: Thà mình phụ người chớ không để người phụ mình, cho nên đời sau phê bình là “đại gian đại ác”.

Khôn như Phạm Lãi, Trương Lương, không màng danh lợi, biết tùy thời tùy thế, công thành thân thối, xa vòng tục lụy mà ngao

du cùng sơn thủy, rốt cuộc tránh được cái vạ: “Đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nôm của Việt Vương Câu Tiễn và của Hồn Bái Công.”

Chỉ có khôn ngoan của người mẫn thế, siêu phàm mới thiệt là khôn, là “tri thức”, dụng trực giác (1)<sup>1</sup> của tâm linh hoá thông mọi việc, biết đời là trò mộng ảo, giả tạm, hữu hình hữu hoại, đem hết năng lực phụng sự cho Vạn Linh, tìm cái sống thiệt và trường tồn nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống.

Ấy vậy, đức tin và sự khôn ngoan có liên quan với nhau. Khôn ngoan hỗ trợ cho đức tin hướng về chánh tín, đức tin giúp sự khôn ngoan đi đến cái tốt cùng của mẫn huệ.

Cho nên : Đức tin và khôn ngoan là kho tàng vô giá vậy.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng. Cố oán ai là khư khư giữ sự hờn giận nơi lòng đối với người không làm vừa ý mình hoặc ám hại mình bất cứ dưới hình-thức nào.

Ở đời, ai ai cũng có tánh tốt, tật xấu, nếu ai xử dụng tánh tốt đối với mình thì mình cho là bạn là thân với mình, ngược lại, ai lấy tánh xấu để hại mình thì mình cho là thù.

Bạn thì thương yêu, thù thì oán ghét.

Thương thì chuyện gì dầu trái ý cũng bỏ được, ghét thì chuyện ít cũng xít ra nhiều. Khi ta ghét một người nào, thì luôn luôn ta thấy toàn cái xấu của người đó, dầu cho người đó có bao nhiêu cái tốt ta cũng phủ nhận hoặc cố tình quên đi. Do đó, tâm trí ta bị ám ảnh mãi mãi, chực tìm cách trả thù báo oán cho thỏa tánh giận ghét của ta. Ở trường hợp đó, đối với người mình thù ghét luôn luôn ta phán đoán sai lầm vì đã phiến diện nhận xét,

---

*1-Trực giác : là cái biết của Tâm, không cần suy lý, kinh nghiệm, hễ gặp là biết phân biệt liền. Dùng lý trí thường bị sai lầm, chớ dùng trực giác của linh tâm thì không sai lầm được. Tuy vậy, cũng phải lấy lý trí phối kiểm trực giác, vì trong lúc tâm hồn chưa định tĩnh, trực giác cũng có thể bị suy diễn vì bị vật dục xen vào. Trực giác để biết, lý trí để kiểm soát (Nho Giáo).*

nghĩa là chỉ thấy cái khuyết điểm mà quên mất cái ưu điểm của người.

Cho nên, ai cố oán kẻ thù thì khó giữ được tâm tánh thanh nhiên và vô tư. Tâm đã không vô tư tức là thiên lệch thì làm thế nào giữ nét công minh, chơn chánh đối với người cho được.

### **Ai chẳng oán hận mới thắng dạng kẻ thù nghịch cùng mình**

Trên kia chúng ta đã quan niệm thế nào là bạn, thế nào là thù, và muốn giữ được thanh tâm công chánh đối với kẻ thù chỉ có một cách là không cố tâm oán ghét họ. Và muốn thắng được họ cũng chỉ áp dụng phương pháp duy nhất là không nuôi oán hận. Thắng kẻ thù nghịch cùng mình không phải bằng cách tiêu diệt hay hạ kẻ thù, mà thắng ở đây là thuyết phục bằng cách cảm hóa lòng người.

Kẻ thù nghịch có thể nói là kẻ có ác ý mưu hại mình vì ích kỷ, đố kỵ, ganh ghét v.v... hay vì một sơ xuất nào đó của mình làm cho họ ngộ nhận mà sanh ra gây gổ oán thù. Gặp trường hợp đó, nếu thiếu kiên nhẫn, ta cũng đố kỵ, ganh ghét trả đũa, tức là lấy phàm tánh của mình đối lại phàm tánh của người thì không bao giờ chấm dứt một tình trạng căng thẳng, chống đối nhau có thể đưa tới sự xung đột, hoặc án mạng.

Vậy oán hận kẻ thù thì ta không khác chi họ. Trái lại, ta vẫn giữ tánh ôn hòa, cao thượng quân tử, không cưu tâm oán hận, bình thản như không việc gì xảy ra, giữ tâm không không thì dầu kẻ thù có oán giận bao nhiêu, sớm muộn gì cũng suy nghĩ lại tự thấy mình vô lý, và lần hồi mối thù sẽ phai lợt, tiêu tan.

Chẳng những không cố oán kẻ thù, Đức Hộ Pháp còn khuyên chúng ta nên thương kẻ thù theo châm ngôn sau đây:

- Chúng ta thương yêu bà con thân tộc là kiếm xu và bạc cắc mà thôi.
- Còn thương rộng ra nhưn quần xã hội, đồng chủng quốc dân, thì chúng ta kiếm bạc đồng và bạc chục.
- Nếu thương yêu cho được kẻ thù của mình tức là kiếm bạc trăm, vàng khối đó vậy.

Sự cừ hận là khối thảm khổ đê nhứt của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừ hận oán ghét

Oán giận nảy sanh căm thù. Căm thù đưa đẩy con người đến chỗ tương tàn tương sát, gây nên trường thảm khổ và tội lỗi.

Sự cừ hận là mầm mống gây oan tạo nghiệt, luân hồi chuyển kiếp vay trả không ngừng, lẫn quẩn trong vòng sanh tử biết bao giờ giải thoát kiếp trần là chốn phiền não ưu sầu nầy.

Người học Đạo, hành Đạo, tu luyện nên bậc chí Thánh chí Hiền thì không oán ghét thù hận ai cả. Không từ bỏ cừ hận thì tâm trí mãi buộc ràng bởi mưu sâu kế độc tàn hại lẫn nhau, khối thiên lương vì đó mà bị che mờ tâm tối.

Từ bỏ được sự cừ hận, oán ghét thì tánh tình vui vẻ điều hòa, lương tâm bình thản, thanh khiết mới cảm ứng với các Đấng Trọn Lành, lý trí được sáng suốt mà thực thi điều đạo đức nhân-nghĩa giúp đời tộ hóa ra hay và linh hồn mình cũng được tiêu điều thoát tục.

Ngày xưa, Giáo chủ Mahômet bị một người hành hung làm cho Ông đổ máu ở trán, Ông bình tĩnh nói kẻ ấy rằng : “Sự tha thứ bao giờ cũng đẹp hơn trả thù”.

(CÒN TIẾP)



# Trà đạo (茶道)

(Nguồn: Wikipedia)

Trà đạo là một nghệ thuật thưởng thức trà trong văn hóa Nhật Bản, được phát triển từ khoảng cuối thế kỷ 12.

Theo truyền thuyết Nhật, vào khoảng thời gian đó, có vị cao tăng người Nhật là sư Eisai (1141-1215), sang Trung Hoa để tham vấn học đạo. Khi trở về nước, ngài mang theo một số hạt trà về trồng trong sân chùa. Sau này chính Eisai này đã sáng tác ra cuốn “Khiết Trà Dưỡng Sinh Ký” (Kissa Yojoki), nội dung ghi lại mọi chuyện liên quan tới thú uống trà.



Từ đó, dần dần công dụng giúp thư giãn lẫn tính hấp dẫn đặc biệt của hương vị trà đã thu hút rất nhiều người dân Nhật đến với cái thú uống trà. Họ đã kết hợp thú uống trà với tính Thiền của Phật giáo để nâng cao nghệ thuật thưởng thức

trà, phát triển nghệ thuật này trở thành trà đạo (chado, 茶道), một sản phẩm đặc sắc thuần Nhật. Từ uống trà, cách uống trà, rồi nghi thức uống trà cho đến trà đạo là một tiến trình không ngưng nghỉ mà cái đích cuối cùng người Nhật muốn hưởng tới đó là cái biến tục uống trà du nhập từ ngoại quốc trở thành một tôn giáo trong nghệ thuật sống của chính dân tộc mình, một đạo với ý nghĩa đích thực của từ này. Hiển nhiên ở đây trà đạo, không đơn thuần là con đường, phép tắc uống trà, mà trên hết là một phương tiện hữu hiệu nhằm làm trong sạch tâm hồn

bằng cách hòa mình với thiên nhiên, từ đó tu tâm dưỡng tính và nhập định thiền để đạt giác ngộ .

## TRÀ VỚI CUỘC SỐNG

Từ xưa tới nay, uống trà là một sinh hoạt hàng ngày của nhiều dân tộc trên thế giới. Uống trà không những có lợi cho sức khỏe mà còn là một thú vui tinh thần khi ngồi yên lặng nhâm nhi chén trà, ngắm nghĩ về cuộc sống nhân sinh. Dần dần, việc thưởng trà trở thành một cách thức giúp con người trở lại với bản tính tự nhiên của mình. Đó là chính là Trà đạo.

Tinh thần của trà đạo được biết đến qua bốn chữ “Hòa, Kính, thanh, tịch”.

“Hòa” có nghĩa hài hòa, hòa hợp, giao hòa. Đó là sự hài hòa giữa trà nhân với trà thất, sự hòa hợp giữa các trà nhân với nhau, sự hài hòa giữa trà nhân với các dụng cụ pha trà.

“Kính” là lòng kính trọng, sự tôn kính của trà nhân với mọi sự vật và con người, là sự tri ân cuộc sống. Lòng kính trọng được nảy sinh khi tinh thần của trà nhân vươn tới sự hài hòa hoàn toàn.

Khi lòng tôn kính với vạn vật đạt tới sự không phân biệt thì tấm lòng trở nên thanh thản, yên tĩnh. Đó là ý nghĩa của chữ “Thanh”.

Khi lòng thanh thản, yên tĩnh hoàn toàn thì toàn bộ thế giới trở nên tịch lặng, dù sống giữa muôn người cũng như sống giữa nơi am thất vắng vẻ tịch liêu. Lúc đó, thế giới với con người không còn là hai, mà cả hai đều vắng bật. Đó là ý nghĩa của chữ “Tịch”.

Bốn chữ “Hòa, Kính, Thanh, Tịch” như một thước đo bản thân vị trà nhân đang ở vị trí nào trên con đường Trà đạo.

Vậy thì “Trà đạo là gì?”, đã có ai trong những người quan tâm đến trà đạo chúng ta đã từng đặt câu hỏi này cho mình hay chưa.

Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cùng đi từ quá trình hình thành của trà đạo cho đến các dụng cụ được sử dụng trong pha trà; từ trà thất cho đến cách pha trà; từ cách phục vụ trà cho đến cách uống trà... Tất cả làm nên việc thưởng trà của chúng ta được sống động và trọn vẹn.

## LỊCH SỬ

### Giai đoạn 1

Vào thế kỷ thứ 8 - 14 trà bắt đầu được sử dụng phổ biến trong tầng lớp quý tộc. Lúc đó có các cuộc thi đấu đoán tên trà. Văn hóa uống trà giai đoạn đó giống như những trò chơi xa xỉ và các người quý tộc rất thích dụng cụ uống trà Trung Quốc.

Trong hoàn cảnh như vậy, có một nhà sư tên là Murata Juko tìm thấy vẻ đẹp giản dị trong văn hóa uống trà. Ông đến với trà với tư cách là một nhà sư, rất coi trọng cuộc sống tinh thần. Trà đạo ra đời như thế.

Juko yêu cái đẹp “wabi” và “sabi”.

Tuy nhiên, trà đạo vẫn còn chưa được nhiều người biết đến, người kế nghiệp tiếp theo là Takeno Jyoo.

Jyoo quan niệm: “Mặc dù xung quanh chúng ta chẳng có gì cả: không hoa, không lá, chỉ có cảnh hoàng hôn chiều tà với một mái nhà tranh.”

### Giai đoạn 2

Sau Jyoo, thế kỷ 16, Senno Rikyu mới là người đưa ra bước ngoặt quan trọng, tạo nên một nền văn hóa trà đạo trong giới võ sĩ (samurai). Senno Rikyu đã là thầy dạy trà đạo cho Oda Nobunaga (Shogun - người đứng đầu giới võ sĩ) cuối thời Azuchi. Sau khi Oda Nobunaga chết, Toyotomi Hideyoshi lên (thời Momoyama) thì Senno Rikyu tiếp tục dạy cho ông này. Như vậy, hoạt động của Senno Rikyu khá phổ biến và có ảnh hưởng sâu rộng trong tầng lớp võ sĩ, ảnh hưởng mạnh đến chính trị thời đó.

Cùng thời với Senrikyu, cũng có hoạt động của Yabunnouchi Jyochi (học trò của Takeno Jynoo). Yabunouchi Jyochi là trà sư của chùa Honganji, ngôi chùa lớn nhất ở Nhật Bản. Theo Yabunouchi, Trà đạo nằm trong các hành động của bản thân.

Ngoài ra còn có nhiều trà nhân khác nữa.

Ngày xưa, các trà nhân pha trà theo cách riêng của mình. Nhưng sau thế hệ thứ nhất, người ta đã bắt đầu tạo ra cách pha trà chung. Nếu các phái khác nhau cũng chỉ khác nhau ở trên bề mặt nghi thức pha trà, còn đạo là duy nhất.

### **Giai đoạn 3**

#### **Trà đạo trong thời hội nhập**

Trà đạo hiện nay cũng dần được biến đổi, trong mỗi phòng trà đều có một số bàn ghế gỗ cho khách ngồi.

Nếu như khách không thể quen với kiểu ngồi truyền thống của Nhật thì sự biến đổi này cho phép người phương Tây với thói quen hiện đại cũng có thể tham gia được những buổi trà đạo mà không hề làm mất đi không khí tôn nghiêm trong phòng uống trà.

Dần dần, trà đạo được đưa vào phòng khách theo phong cách phương Tây. Người đến không cần phải gò bó theo kiểu ngồi hay cách uống trà của người Nhật vẫn có thể mặc áo theo kiểu Tây phương.

## **TRÀ THẤT**

Trà thất là một căn phòng nhỏ dành riêng cho việc uống trà, nó còn được gọi là “nhà không”. Đó là một căn nhà mỏng manh với một mái tranh đơn sơ ẩn sau một khu vườn. Cảnh sắc trong vườn không loè loẹt mà chỉ có màu nhạt, gợi lên sự tĩnh lặng. Trong khu vườn nhỏ có thể bố trí một vài nét chấm phá để tạo nên một ấn tượng về một miền thung lũng hay cảnh núi non cô tịch, thanh bình. Nó như một bức tranh thủy mặc gợi lên bầu không khí mà Kobiri Emshiu đã tả:



Một chòm cây mùa hạ,  
một nét biển xa,  
một vừng trăng chiếu mờ nhạt.



Trên con đường dẫn đến trà thất có một tảng đá lớn, mặt tảng đá được khoét thành một cái chén đựng đầy nước từ một cành tre rót xuống. Ở đây người ta rửa tay trước khi vào ngôi nhà nằm ở cuối con đường, chỗ tịch liêu nhất:

Tôi nhìn ra,  
không có hoa,  
cũng không có lá.  
Trên bờ biển,  
một chòi tranh đứng trơ trọi,  
trong ánh nắng nhạt chiều thu.

Ngôi nhà uống trà làm bằng những nguyên liệu mong manh làm cho ta nghĩ đến cái vô thường và trống rỗng của mọi sự. Không có một vẻ gì là chắc chắn hay cân đối trong lối kiến trúc, vì đối với thiền, sự cân đối là chết, là thiếu tự nhiên, nó

quá toàn bích không còn chỗ nào cho sự phát triển và đổi thay. Điều thiết yếu là ngôi trà thất phải hòa nhịp với cảnh vật chung quanh, tự nhiên như cây cối và những tảng đá. Lối vào nhà nhỏ va vào thấp đến nỗi người nào bước vào nhà cần phải cúi đầu xuống trong vẻ khiêm cung, thậm chí vị samurai luôn luôn mang theo cây kiếm bên mình, cũng phải để lại nó ở bên ngoài. Bước vào phòng trà là một bầu không khí lặng lẽ cô tịch, không có màu sắc rực rỡ, mà chỉ có màu vàng nhạt của tấm thảm rơm và màu tro nhạt của những bức vách bằng giấy.

## TOKONOMA



Tokonoma là góc phòng được trang trí, hơi thụt vào trong so với vách tường. Tokonoma là một trong bốn nhân tố thiết yếu tạo nên phòng khách chính của một căn nhà. Bản thân từ



“tokonoma” ám chỉ góc phòng thụt vào hoặc căn phòng có góc như nó.

Có một vài dấu hiệu để biết đâu là tokonoma. Thông thường, có một khu vực để treo tranh hoặc một bức thư pháp. Hay có một cái giá nhỏ để đặt hoa, có thể là một chiếc bình. Bạn có thể nhìn thấy một hộp hương trầm. Một gia đình truyền thống Nhật có nhiều cuộn giấy và các vật dụng khác mà họ trưng bày ở

Tokonoma tùy từng mùa hoặc ngày lễ gần nhất.

Khi bước vào một trà thất, bạn thường quỳ và ngắm tokonoma một lát. Bạn cũng có thể nói về các vật được trưng bày. Thiên gây ảnh hưởng đến tokonoma lẫn chabana chỉ khi chúng ta chú tâm đến những chi tiết nhỏ bé trong cuộc sống thì mới thấy vẻ đẹp trong những điều giản dị.

## CHABANA



Chabana (茶花) là phong cách cắm hoa đơn giản mà thanh lịch của Trà đạo, có nguồn gốc sâu xa từ việc nghi thức hoá Ikebana. Cha, theo nghĩa đen là trà và ban là biến âm của từ hana có nghĩa là hoa.

Phong cách của chabana là không có bất kỳ qui tắc chính thức nào để trở thành chuẩn mực cho nghệ thuật cắm

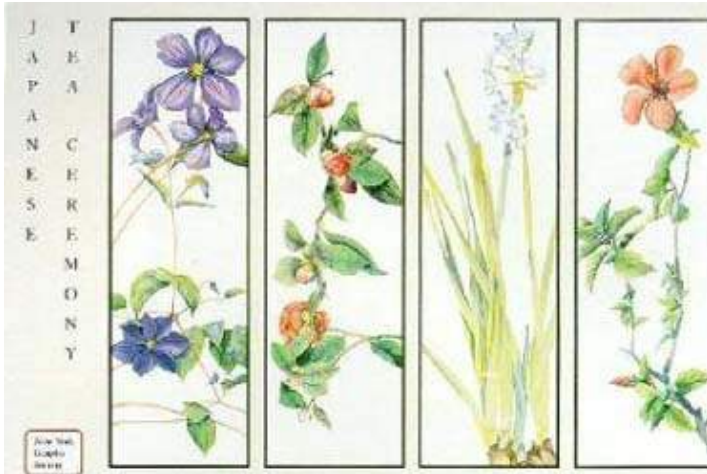
hoa trong trà thất.

Hoa thể hiện tình cảm của chủ nhà trong một buổi tiệc trà. Hoa

được cắm trong một chiếc bình hoặc một cái lọ mộc mạc với phong cách thay đổi theo mùa.

Lọ hoa có thể được làm từ bất kỳ chất liệu nào, từ đồng, gốm tráng men hoặc không tráng men, cho đến tre, thủy tinh và các vật liệu khác.

Khi cắm hoa cho một bữa tiệc trà, đầu tiên chủ nhà phải chọn hoa và lọ tương ứng. Hoa trong phòng trà gợi được cho người ngắm cảm giác như đang đứng giữa khu vườn tự nhiên.



## KANEJIKU

Kakejiku là một tác phẩm bằng tranh treo trên tường, ở kotonoma, hay còn gọi là thư pháp. Thư pháp có thể là một bức tranh, có thể là một câu nói mang ý nghĩa nào đó như “Bình thường tâm là đạo”, hoặc đơn giản chỉ là một chữ “VÔ”.





## CÁC DỤNG CỤ PHA TRÀ



1. Kama (nồi đun nước): quai xách rời sẽ tháo ra khi vào buổi trà đạo. Nước từ ấm sẽ được lấy ra bằng Shaku để rót vào bát.

2. Tetsubin (ấm đun nước): thích hợp với kiểu pha trà rót nước trực tiếp từ ấm đun vào bát.



3. Chawan (bát trà): có thể nói là thứ đặc trưng và giành được sự yêu quý vào quan trọng nhất của Trà đạo. Có rất nhiều loại bát khác nhau, nhưng với những trà nhân Nhật Bản xưa kia cũng như ngày nay, bát trà gắn liền với tên tuổi của họ, bên cạnh sự yêu thích về nghệ thuật còn là sự ngưỡng mộ về lịch sử và văn hoá. Bát trà được các trà nhân yêu quý như chính bản thân họ vậy. Bởi vậy việc một bát trà có giá trị bằng một căn nhà đối với người hiểu về bát, cũng không có gì là lạ.



Bát trà được làm bằng gốm. Chất liệu được ưa thích không phải là những chiếc bát tròn vẹn bóng bẩy kiểu Trung quốc, mà là những chiếc bát thô sơ giản dị, và hơn nữa, là được làm bằng tay. Chiếc bát trà thậm chí lại không tròn, phù hợp với lý tưởng của trà đạo là “tìm kiếm sự toàn vẹn trong cái bất toàn”.



Ở Nhật bản có rất nhiều dòng gốm nổi tiếng theo từng vùng, nhưng với các trà nhân Nhật Bản thì : “nhất Raku, nhì Hazi, ba Karatsu”.

- Hagi-yaki: lò gốm tại huyện Yamaguchi của Nhật. Bát của Hazi có đặc trưng là màu hồng nhạt, chân đế thường được cắt hình tam giác.

- Karu: do dòng họ Karu tại Kyoto sản xuất, bằng tay và không dùng bàn xoay. Đặc trưng là được phủ men đậm hoặc nâu đỏ, xương gốm mềm và thô.

- Karatsu: sản xuất tại saga và nagasaki trong đảo Kyashu. đặc trưng là xương gốm phủ áo trắng, trang trí hoa văn đơn giản bằng sắc màu nâu.



- Ngoài ra có rất nhiều loại bát khác nhau, mang những đặc trưng riêng đã được đặt tên như: Mishima, Kohiki, Hakeme, Tenmokuyuu... Gốm sứ Việt nam rất được các trà nhân ưa chuộng ngay từ thế kỉ 15, là thế kỉ phát triển rực rỡ của trà đạo.

Khi đưa một bát trà cho khách, nếu bát có khắc hoa văn thì hoa văn luôn được hướng về phía khách chính để tỏ lòng hiếu khách. Đây cũng là một trong những nét lễ nghi đặc trưng của trà đạo: “Hoà- kính- thanh- tịnh”.

4. Natsume (hộp đựng trà): làm từ gỗ sơn mài, cũng mang những nét đặc trưng riêng của từng trà nhân giống như bát vậy. Natsume có thể được trang trí hoa văn bên ngoài và trong buổi trà đạo hoa văn này được quay về phía những nơi trang trọng nhất. Trà trước khi cho vào natsume phải được lọc cẩn thận để không vón cục ảnh hưởng đến hương vị. Trà trong natsume được trình bày theo hình núi Phú-sỹ, vốn là biểu tượng của Nhật bản.



5. Chasen (dụng cụ pha trà): được làm bằng tre một cách công phu và cũng là một dụng cụ đặc trưng cho cách pha trà bát, hay trà bột. Chasen mới và các tua tre phải đều, thì bát trà pha ra mới ngon, đều và đẹp mắt.

6. Chasaku (thìa xúc trà): làm bằng tre, dùng để múc trà ra bát. Giữa cán chasaku là khắc tre, và người cầm chasaku không được cầm quá khắc này, để đảm bảo tính vệ sinh của trà. Cũng là một nét đặc trưng trong tính lễ nghi của Trà đạo.





7• Chakin (khăn lau): làm từ vải trắng, để lau bát trước khi pha trà. Chakin luôn phải sạch và ẩm, nhưng không được ướt, và phải là màu trắng.



8. Shaku (gáo múc nước): dùng để múc nước nóng từ kama vào bát, hoặc thêm nước lạnh từ ngoài vào nôi. Các quy tắc sử dụng shaku đã tạo ra những nét hấp dẫn rất đặc trưng cho kiểu pha trà này, từ cách cầm dụng cụ, cách di chuyển đến tiếng nước róc rách chảy từ shaku xuống bát trà.

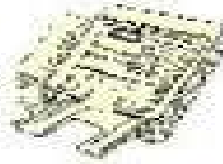


9. Futaoki: Đi kèm shaku là futaoki, là dụng cụ kê nắp kama khi mở.

10. Kensui: là dụng cụ để nước bẩn, có thể làm bằng các chất liệu như tre, góm nhưng trong phòng trà luôn nằm ở vị trí sau để đảm bảo sạch sẽ.

## BÁNH

Có thể nói bánh truyền thống của Nhật Bản đã phát triển cùng thói quen uống trà của người Nhật. Trong những lễ hội 4 mùa, người Nhật làm những chiếc bánh hình dáng nhỏ nhắn để thể hiện phong vị thiên nhiên, và bánh thường được thưởng thức cùng với trà. Bánh truyền thống nổi tiếng được lấy cảm hứng từ vẻ đẹp thiên nhiên, bốn mùa, từ thơ Waka, Haiku (là các thể thơ cổ của Nhật Bản) và cảm hứng từ quê hương



## **Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547

Fax: (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net

2- HT. Nguyễn Văn Cầu, E-mail: caunguyencd@gmail.com

3-HT. Bùi Văn Nho, Email: caoninh12@yahoo.com

### **II- Ban Thế Đạo Bắc California:**

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.

Email: tn\_ndk@yahoo.com

### **III- Ban Thế Đạo Nam California:**

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766

Email: caoninh12@yahoo.com

### **IV- Ban Thế Đạo Texas:**

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770

Email: theqtrinh@yahoo.com

### **V-Ban Thế Đạo Úc Châu:**

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

### **VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:**

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (206) 973- 6874.

Email: tranyoung7@yahoo.com

### **VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:**

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

### **VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:**

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-60

## BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

### \*Thuyết Đạo Sau Mỗi Đàn Cúng (kỳ thứ ba)

**Lời Tòa Soạn:** Tài liệu này chỉ có tánh cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của Quý Cơ Sở Đạo và Quý Đồng Đạo để bài soạn được hoàn chỉnh.

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

“ Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con ” (TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

**TÂN LUẬT Điều thứ 19** .- Một tháng hai ngày sóc vọng, Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía. Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quý vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Trân trọng

**Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo**

# LỄ VÍA

## ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

(22- 5 Dương Lịch)

Hàng năm, đến ngày 22 tháng 5 Dương Lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ Trong Nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Tiểu Đàn cúng vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Chơn.

### 1- BẠCH VÂN ĐỘNG

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là Đạo hiệu của một Đấng Thiêng Liêng ở Bạch Vân Động.

Bạch Vân Động là một Động Thánh nơi cõi thiêng liêng, là nơi ở của các vị Thánh mà Động chủ là Bạch Vân Hòa Thượng, Thánh Danh là Thanh Sơn Đạo Sĩ. Bạch Vân Hòa Thượng chuyển kiếp làm dân Việt Nam với tên là Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Đức Hộ Pháp thuyết đạo có cho biết Bạch Vân Động ở trên Nguyệt Cầu.

### 2.-ĐẠI VĂN HÀO VICTOR HUGO

Đức Hộ Pháp thuyết đạo có cho biết Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là một vị Thánh của Bạch Vân Động nơi cõi thiêng liêng. Ngài có một kiếp giáng trần ở bên Pháp là Đại Văn Thi Hào Victor Hugo (1802-1885).

Victor Hugo sanh tại Besancon, Pháp Quốc, vào ngày 26-2-1802 và liểu đạo vào ngày 22-5-1885, hưởng thọ 83 tuổi. Hội Thánh chọn ngày 22-5 Dương Lịch là ngày liểu đạo của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn làm Ngày Vía của Đức Ngài.

Năm 1852, Victor Hugo tới đảo Jersey và tham gia vào các cuộc xây bàn. Có một Chơn Linh giáng điển bảo Victor Hugo hãy đặt trọn đức tin vào Thượng Đế. Tiếp tục xây bàn, Victor Hugo thông công được với các Đấng Danh Nhân của thời trước. Kể từ đó, Victor Hugo rất tin tưởng về những vấn đề về siêu hình học, sự bất

diệt của linh hồn và sự hiện hữu của Thần Linh.

Ngoài ra, Victor Hugo là một đại Văn Thi Sĩ có thiên tài độc đáo nhất của nước Pháp vào thế kỷ thứ 19. Khi hay tin Victor Hugo qui liễu, cả Thượng Viện và Hạ Viện đều ngưng họp để tưởng niệm Ông. Nước Pháp làm lễ Quốc Táng cho Ông, linh cữu được đặt tại Khải Hoàn Môn và được an táng trong Đền Panthéon, là nơi an nghỉ của những danh nhân có công lớn với dân tộc Pháp.

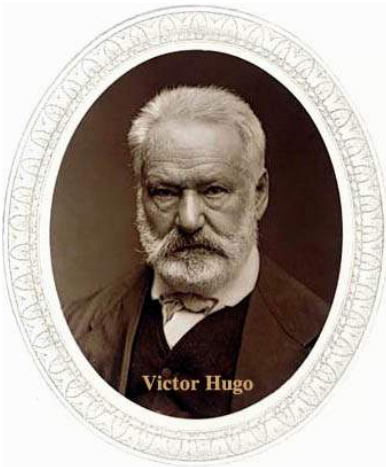
Khi Victor Hugo thoát xác thì Chơn Linh của Ngài trở về Bạch Vân Động, nơi cõi thiêng liêng vì Ngài là một vị Thánh ở trong động đó, hiệu là NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN.

### 3.-ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

#### a-Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

Khi Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài tại nước Việt Nam vào năm 1926, thì qua năm 1927, Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn sang Nam Vang mở Đạo và thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại đó, trụ sở đặt tại Thánh Thất Kim Biên. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn lãnh lệnh Đức Chí Tôn làm Chưởng Đạo cầm quyền điều khiển Hội Thánh Ngoại Giáo.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thường giảng cơ điều hành Hội Thánh Ngoại Giáo và chuyện văn cùng Đức Hộ Pháp. Những điều Đức Hộ Pháp thắc mắc thường được đem ra hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn và được Đức Ngài giải đáp thỏa đáng.



Vào năm 1935, vâng lệnh Đức Chí Tôn, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có giảng cơ ban cho Đạo Cao Đài 6 bài Kinh Thiên

Đạo và Thế Đạo sau đây :

1. Kinh cầu hồn khi hấp hối.
2. Kinh khi đã chết rồi.
3. Kinh tẩn liệm.
4. Kinh đưa linh cữu.
5. Kinh tẩm Thánh
6. Kinh hôn phối.

Ngoài ra, Đức Nguyệt Tâm còn giúp chỉnh văn 10 bài Kinh Thế Đạo do Đức Hộ Pháp ban cho.

## **b-Victor Hugo và Hai Người Con**

Năm 20 tuổi, Victor Hugo cưới vợ là cô Adèle Foucher. Hai người con trai của Ông Bà Victor Hugo là : Charles Hugo và Francois Hugo. Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, hai người con của Ông Bà Victor Hugo đầu kiếp ở Việt Nam.

\*- Charles Hugo đầu kiếp là Ông Đặng Trung Chữ, Đạo hiệu Ngạn Sơn, về sau đắc phong Phối Sư Thượng Chữ Thanh

\*- Francois Hugo đầu kiếp là Ông Trần Quang Vinh, Đạo hiệu Hiến Trung, về sau đắc phong Phối Sư Thượng Vinh Thanh.

## **2.-Tượng Tam Thánh**

Trước mỗi Thánh Thất, trong Tịnh Tâm Điện, đối lưng với bàn Hộ Pháp, có một bức họa rất lớn, gọi là Tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước. Đó là ba Vị Thánh của Bạch Vân Động, gồm có :

- Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ, tức Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, chép Thiên Nhơn Hòa Ước bằng chữ Hán :

### **THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ - BÁC ÁI CÔNG BÌNH.**

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) chép Thiên Nhơn Hòa Ước bằng chữ Pháp :

### **DIEU et HUMANITÉ - AMOUR et JUSTICE.**

- Đức Tôn Trung Sơn, tức Tôn Văn hay Tôn Dật Tiên, nhà cách mạng của nước Trung Hoa, cầm cái nghiên đựng mực Tàu.

Bản Hòa Ước này được gọi là Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước, tức là bản hòa ước thứ ba giữa Trời và Người.

Đức Chí Tôn ở cõi thiêng liêng vô hình thì làm sao ký hòa ước



với Nhơn Loại ở cõi hữu hình ?

Thật ra, Đức Chí Tôn ký Thiên Nhơn Hòa Ước với Vạn Linh nơi cõi thiêng liêng. Vạn Linh này đầu kiếp xuống cõi trần làm Chúng Sanh. Trong Chúng Sanh, Nhơn Loại ở phẩm cao hơn hết, xứng đáng đại diện Chúng Sanh. Cho nên Đức Chí Tôn ký Hòa Ước với Vạn Linh tức là ký Hòa Ước với Nhơn Loại. Kể từ khi có Nhơn Loại trên quả Địa cầu này, giữa Trời và Người, đã có 3 lần ký Thiên Nhơn Hòa Ước :

- Đệ Nhất Thiên Nhơn Hòa Ước được ký kết lúc mở Nhứt Kỳ Phổ Độ.
- Đệ Nhị Thiên Nhơn Hòa Ước được ký kết lúc mở Nhị Kỳ Phổ Độ.
- Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước được ký kết lúc mở Tam Kỳ Phổ Độ.

Hôm nay, trong bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ Kỷ Niệm Đức Chưởng Đạo cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo, toàn thể môn đồ chúng con :

Đầu vọng bái Tiên Hiền Chưởng Đạo,  
 Chúng lễ thành lòng thảo chúng sanh,  
 Ban ơn nhỏ phước dân lành,  
 Vun trồng cây Đạo, trở nhành đơm bông.  
 (Kính xưng tụng Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn)

Vun trồng Cây Đạo trong giai đoạn hiện nay tại hải ngoại quả là một việc làm lớn lao mà sức người lại bé nhỏ, do đó chúng con hết lòng cầu khẩn Đức Ngài Chưởng Đạo ban cho chúng con ý thức cao độ với tấm lòng bao dung để biết nương tựa vào nhau mà chung lo vun trồng Cây Đạo tại hải ngoại mỗi ngày mỗi thêm tốt tươi.

**LỄ VÍA**  
**ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN**  
(24 tháng 6)

\* \* \* \* \*

Đức Quan Thánh Đế Quân là Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Khổng Tử cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Sơ Văn Thượng Tấu xưng danh Ngài là : Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Kiếp giáng trần sau cùng của Đức Quan Thánh Đế Quân là Quan Vũ, tự là Vân Trường, vào cuối đời Nhà Hán bên nước Trung Hoa. Người đời thường gọi Ngài là : Quan Công, Quan Thánh, Quan Đế,...

Quan Vân Trường sanh năm 162 sau Tây lịch. Bị trúng kế của Lữ Mông là một Tướng của Ngô Tôn Quyền, Ngài bị chặt đầu chết vào năm 219 lúc được 58 tuổi. Phần lớn các tài liệu không thống nhất về ngày sinh, ngày qui vị và ngày Vía của Đức Quan Thánh.

Trong Đạo Cao Đài, Hội Thánh chọn ngày 24 tháng 6 âm lịch làm Ngày Vía Đức Quan Thánh. Hằng năm, vào ngày 24-6 âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong Nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Đại Đàn cúng Vía Đức Quan Thánh Đế Quân (Ngày 24-6 âm lịch, có tài liệu cho là Ngày Giáng Sinh, có tài liệu cho là Ngày Qui Vị của Ngài Quan Vân Trường).

Sau đây là phần tóm lược về tinh thần Trung Can Nhơn Nghĩa nơi Ngài Quan Vân Trường.

Cuối đời Nhà Hán bên Trung Hoa, đời vua Hiến Đế, vận nước suy vi, trong triều có nhiều quan chuyên quyền, ngoài xã hội giặc cướp nổi lên khuấy nhiễu khắp nơi. Lúc bấy giờ có ba tráng sĩ là Quan Vân Trường (tức Quan Vũ), Lưu Huyền Đức (tức Lưu Bị) và Trương Dực Đức (tức Trương Phi) nhận thấy có



cùng chí hướng nên rủ nhau đến nhà Trương Phi cùng nhau tế cáo Hoàng Thiên Hậu Thổ kết nghĩa anh em. Đó là lễ “Đào Viên Kết Nghĩa” của ba vị anh hùng Lưu-Quan-Trương đời Tam Quốc.

Trong chiến tranh, ba anh em bị lạc nhau. Theo lời khuyến dụ của Trương Liêu, Quan Vân Trường về hàng với Nhà Hán, dưới quyền của thừa tướng Tào Tháo. Ngài lập được nhiều chiến công hiển hách. Một trong những chiến công là ra trận chém đầu cả hai dũng tướng của Viên Thiệu là Nhan Lương và Văn Xú. Ngài được Tào Tháo trao tặng nhiều vàng bạc gấm vóc, và đặc biệt là con ngựa Xích Thố có khả năng ngày đi ngàn dặm.

Quan Vân Trường được Vua Nhà Hán phong cho chức “Hơn Thọ Đình Hầu”, có ấn tín Vua ban. Ngoài ra, do tiền căn lâu dài, chuyển kiếp xuống trần độ đời nhiều thế hệ, Ngài có tôn hiệu là “Cái Thiên Cổ Phật”.

Nhân Lễ Vía Đức Quan Thánh, Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh vào thời Tý ngày 24-6 Mậu Tý (30-7-48), có đoạn như sau:

“ Hôm nay là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân, tức là Hơn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hơn, đời Tam Quốc. Một vị hiển Thánh đời Hơn thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó, ta thấy giá trị vô đối.

Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập vị mình một cách oai quyền vinh hiển, ta thường thấy rất ít, chẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta, Đức Trần Hưng Đạo gọi là có thể đương đầu với Ngài được may mắn chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ, kể cả các nước Á Đông này hiếm có...

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách Xuân Thu này, đọc để lấy tinh thần của sách, suy làm tinh thần của mình. Kể từ Đào Viên kết nghĩa tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bần hàn cho đến khi vinh hoa phú quý sang trọng, Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ ...

Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên ...

Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn mà Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh Long Đao, chẳng ngờ vô tình làm chết oan ông thợ rèn. Ông thợ rèn sau đầu kiếp là Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thần qui vị, là trả quả cái ngày làm chết ông thợ rèn là Lữ Mông đầu kiếp, trả báo giết lại Ngài.

Khi Chơn Linh của Ngài xuất ngoại, Châu Thương và Quan Bình (hai tướng hầu cận Quan Vũ) cùng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang qua ngôi chùa, kêu ông Thầy Chùa Phổ Tịnh, đòi ông trả đầu, ông bèn lấy cái quạt gõ trên cửa, tung ba biển Vãng Sanh. Ngài hạ xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nọ nói rằng : ‘Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai ? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp chớ’.

Đức Quan Thánh tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu. Chơn Linh Ngài ở nơi chùa đó mà hiển Thánh.

Khi hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ, Ngài không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng hành đạo mà thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật Vị là Cái Thiêng Cổ Phật, nhờ Vạn Linh tôn trọng Ngài...”. Đó là lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp.

Tóm lại, Quan Vân Trường là một vị anh hùng sống một cuộc đời võ nghiệp, luôn luôn phi thường xuất chúng, quang minh chánh đại, dũng cảm trung kiên. Từ việc lập công với vua, với nước, với dân, Ngài nêu cao đức sáng chính nhân, bộc lộ khí phách anh hùng quân tử, cho đến việc nhà, Ngài cũng vẹn tình trọn nghĩa từng ly từng tấc.

Quan Vân Trường được người đời thờ kính ngưỡng mộ, cho là một vị Tướng Trời với nhiều đặc điểm phi thường.

Ngài được người đời, trong đó có các vị vua, phong cho các danh hiệu như sau :

- Hán Thọ Đình Hầu
- Thiên Cổ Vĩ Nhân

- Nhân Đức Thánh Quân
- Trung Nghĩa Vũ Thần Đại Đế ...



Nơi cõi Trời, Ngài cũng được phong nhiều danh hiệu như sau:

- Già Lam Quan Thánh (Già Lam Phật)
- Phong Đô Đại Đế (giáo hóa âm hồn cõi U-Minh)
- Cái Thiên Cổ Phật (do tiền căn sâu dài, chuyển kiếp xuống trần độ đời nhiều thế hệ) ...
- Tam Thiên Môn Đại Nguyên Soái (cai quản ba cửa Trời Đông, Nam và Tây).

Do vậy mà trong bài Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần có câu :

Hơn Trào Quan Thánh bìa danh,  
 Trung Can nghĩa khí, háo sanh giúp đời.  
 Tuần ba cửa cõi Trời đều dụng,  
 Xét bốn phương dân chúng dữ lành.

Ngày nay, Đức Quan Thánh được Đức CHÍ TÔN phong cho danh hiệu Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nam Mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

**GHI CHÚ.**- Theo Tam Quốc Ngoại Truyện, cái chết của Ông Thợ Rèn xảy ra như sau : Khi Quan Vũ ra sân múa thử đường đao, Ông Thợ Rèn biết cây Thanh Long Đao này oai lực rất mạnh nên chạy núp trong bóng của một cây đại thụ gần đó. Quan Vũ thử đao, muốn chém thử một vật nào đó xem đao thế nào, thấy có cây đại thụ ở gần liền múa đao chém thử, thân cây đại thụ bị đứt ngang ngã nhào, Ông Thợ Rèn núp trong đó cũng bị đứt đầu chết theo.

# RẪM TRUNG NGUƠN

## (15-7 Âm Lịch)

\*\*\*

Rằm tháng Bảy được gọi là Rằm Trung Nguơn.

Trong một năm có 3 ngày rằm lớn :

- Rằm Thượng Nguơn : 15 tháng giêng âm lịch.
- Rằm Trung Nguơn : 15 tháng bảy âm lịch.
- Rằm Hạ Nguơn : 15 tháng mười âm lịch.

Vậy Nguơn là gì ?

Nguơn hay Nguyên có nghĩa thông thường là : ban đầu, khởi đầu, nguồn gốc, ... trong bài này thì có nghĩa rộng hơn.

### 1.- NGUƠN VÀ CHUYỂN

Nguơn và Chuyển là hai từ chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật và sự tiến hóa của nhơn loại.

Mỗi chuyển được chia thành 3 Nguơn : Thượng Nguơn, Trung Nguơn và Hạ Nguơn. Theo giáo lý Cao Đài, Nhơn loại hiện đang ở vào Hạ Nguơn của Chuyển thứ ba tức là vào Hạ Nguơn Tam Chuyển, sắp bước qua Thượng Nguơn Tứ Chuyển.

### 2.- RẪM TRUNG NGUƠN

**\*Theo Nho Giáo.-** Theo Nho Giáo, ba ngày rằm lớn trong năm là 3 ngày đại lễ kỷ niệm Thánh Đản của 3 vị Thánh Vương đời thượng cổ nước Tàu, có nhiều công đức đối với dân chúng, đó là vua Nghiêu, vua Thuấn và vua Hạ Võ.

Rằm Trung Nguơn là lễ kỷ niệm Thánh Đản của Vua Thuấn, với tôn hiệu là : Địa Quan Xá Tội.

**\*Theo Phật Giáo.-** Theo Phật Giáo, ngày Rằm Trung Nguơn là thuộc Mùa Báo Hiếu, nơi các chùa làm lễ Vu Lan, Phật tử đến chùa để xin chư tăng ni chú nguyện giải thoát cha mẹ đã

chết, được khỏi khổ hình nơi Âm Phủ và được siêu thăng lên miền tịnh độ, dựa theo sự tích Mục Liên Thanh Đề.

Sự Tích Mục Liên Thanh Đề được kể như sau :

Ngài Mục Kiều Liên, đệ tử của Đức Phật Thích Ca, tu hành chứng quả A-La-Hán, đạt được Lục Thông (tức là 6 phép thần thông gồm : Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Túc mạng thông, Tha tâm thông, Thần túc thông, Lưu tận thông). Ngài dùng Thiên nhãn thông thấy mẹ là bà Thanh Đề đang bị đọa làm ngạ quỷ nơi Âm Phủ. Ngài vận thần thông đem bát cơm đến dâng cho mẹ. Bởi lòng tham lam độc ác trong tiền kiếp nổi bưng lên nên khi bà đưa cơm vào miệng thì cơm hóa thành lửa, chẳng ăn được, vẫn phải chịu đói.

Ngài Mục Kiều Liên đến bạch với Đức Phật Thích Ca, cầu xin Đức Phật dạy cho cách cứu độ thân mẫu. Đức Phật Thích Ca dạy rằng : Thanh Đề do lòng tham lam độc ác, tạo ra tội lỗi nặng nề, trải qua nhiều kiếp, nay bị đọa vào ác đạo làm loài ngạ quỷ, nên không thể một mình Mục Kiều Liên cứu độ được, mà phải nhờ oai thần của chúng tăng nơi mười phương đức lớn mới cứu độ được Thanh Đề. Đức Phật dạy Ngài Mục Kiều Liên là ngày Rằm Tháng Bảy là **ngày tự tứ** của chư tăng trong 10 phương, sau 3 tháng an cư kết hạ, tinh tấn tu hành, công đức tăng thêm nhiều. Vậy Mục Kiều Liên nên chọn ngày ấy làm lễ Vu Lan Bồn để báo hiếu cho cha mẹ, và cầu xin cho mẹ được giải thoát khỏi nơi ác đạo. Ngài Mục Kiều Liên vâng theo lời Phật dạy, nhờ đó mà thân mẫu của Ngài được thoát khỏi kiếp ngạ quỷ, và được siêu thăng về cõi giới lành.

Từ đó về sau, mỗi năm đến ngày Rằm tháng Bảy, các hàng Phật Tử có hiếu đều làm lễ Vu Lan để cầu phước cho ông bà cha mẹ quá vãng và hiện tiền.

**GHI CHÚ :** - **Tự tứ** : là tùy ý, tức tự mình khai tội ra trước Giáo Hội mà sám hối. Ngày tự tứ được Giáo Hội Phật Giáo qui định là ngày Rằm tháng Bảy.

- **An cư kết hạ** : ở yên kết lại với nhau trong mùa hạ mà lo tu học. Thời gian an cư kết hạ gồm 3 tháng, từ Rằm tháng Tư

đếm Rằm tháng Bảy.

- **Vu Lan** : phiên âm tiếng Phạn, có nghĩa là giải cứu cái nạn treo ngược (theo Bộ Phật Học Từ Điển của Đoàn Trung Còn), lần lần về sau có nghĩa : đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, đồng thời cũng là mùa xá tội vong nhân.

**\*Theo Đạo Cao Đài.**- Theo Đạo Cao Đài, vào ba ngày Rằm Thượng Ngươn, Trung Ngươn và Hạ Ngươn đều có thiết Đại Lễ cúng Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng nơi Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ và Điện Thờ Phật Mẫu, để dâng sớ cầu nguyện Ôn Trên ban ơn xá tội cho :

- Các chiến sĩ vị quốc vong thân,
- Các đấng vong hồn vừa mới qui liễu,
- Các Chơn Linh có công hành đạo, chịu nhiều khổ nhọc

cứu giúp nhơn sanh.

Đối với Đạo Cao Đài Rằm Thượng Ngươn mới thuộc Mùa Báo Hiếu. Tuy nhiên vào ngày Rằm Trung Ngươn, các Tín Đồ của Đạo Cao Đài cũng có lập sớ dâng lên Đức Chí Tôn để cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ và Phụ Mẫu được siêu thăng lên miền Cực Lạc.

### **3.- ĐẶC ÂN THỜI TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Trong Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Chí Tôn ban cho nhơn loại nhiều đặc ân, đặc biệt là : Công Quả Hành Đạo của Người Tín Đồ Cao Đài cứu độ được Cha Mẹ và Cửu Huyền Thất Tổ. Trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ thì nhơn loại chưa được hưởng ân huệ này.

Trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Ngài Mục Kiều Liên, đệ tử của Đức Phật Thích Ca, mặc dầu đã tu hành chứng quả A-La-Hán, mà mẹ của Ngài là bà Thanh Đề lại bị đọa làm ngạ quỷ nơi Âm Phủ. Theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca, Ngài Mục Kiều Liên phải nhờ oai thần của chúng tăng nơi mười phương đức lớn, mới cứu độ được mẹ của Ngài là Bà Thanh Đề thoát khỏi kiếp ngạ quỷ, và được siêu thăng về cõi giới lành.

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế mở Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Ngài ban cho nhơn loại nhiều ân huệ rộng lớn. Một

trong những ân huệ đó là việc Công Quả Hành Đạo của con cháu có thể cứu độ Cha Mẹ và Ông Bà :

\*Trong Bộ Đạo Sử Nhứt Ký, tác giả Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng (quyển I, trang 138) Đức Chí Tôn có cho biết :

“Hễ tu thì cứu đặng Cửu Huyền Thất Tổ”.

\* Trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu, Tiên Nương Đoàn Thị Điểm cho biết là con cháu có thể xin tội cho cha mẹ:

Sấp mình cúi lạy Từ Bi,

Tiền khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.

\* Cũng trong bài Kinh Tụng Khi Cha Mẹ Qui Liễu, Tiên Nương Đoàn Thị Điểm cho biết là Công Quả Lập Đức của Người Con có thể cứu độ được Cha Mẹ :

Thong dong cõi thọ nường hồn,

Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.

### **\* Trường Hợp Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu**

Trong Quyển Đạo Sử của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, có đoạn cho biết rằng : Công quả hành Đạo của Bà Nữ Đầu Sư đã cứu độ được Mẹ và Cửu Huyền Thất Tổ của Bà.

Trong Đàn Cơ ngày 7-1-1926, Đức Chí Tôn dạy Bà Hương Hiếu đi hành Đạo, phổ độ nhơn sanh. Bà có bạch với Đức Chí Tôn như sau :

- Con muốn đi độ má con nhưng mắc má con ở xa làm sao con đi độ được ?

Đức Chí Tôn mới dạy Bà như sau :

- Hiếu ! Con biết một lòng tu niệm, đạo đức của con đủ cứu Cửu Huyền Thất Tổ rồi, huống là mẹ con, để Thầy định đoạt, con đừng lo buồn ” (Đạo Sử, trang 25, in Hải Ngoại).

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

## RẪM TRUNG THU (LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ)

\*\*\*

Mỗi năm, trong Đạo Cao Đài có hai ngày Đại Lễ :

- Đại Lễ Đức Chí Tôn : Mừng 9 tháng Giêng,
- Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung : Rằm tháng 8.

### 1.- HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ LÀ GÌ

Hội Yến Diêu Trì là một yến tiệc được tổ chức ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên, để Đức Phật Mẫu đón mừng những Chơn Hồn được về đến Cung Diêu Trì hội hiệp cùng với Bà Mẹ Thiêng Liêng. Các Chơn Hồn được dự Hội Yến Bàn Đào, được ăn quả Đào Tiên và được uống Tiên Tửu để nhập vô Cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.



Đầu sư Hương Hiếu

Từ ngày Khai Đạo, Đức Chí Tôn buộc Đức Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để lập Hội Yến Diêu Trì tại Đền Thờ Phật Mẫu, để con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng với Bà Mẹ Thiêng Liêng và được gọi hưởng hồng ân của Phật Mẫu.

Do vậy, hằng năm vào đêm Rằm Trung Thu (15 tháng 8 âm lịch), tại Báo Ân Từ, Đền Thờ Đức Phật Mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Diêu Trì, trong đó có một cái tiệc dâng Tam Bửu (Hoa Quả, Rượu, Trà) lên Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên

Nương. Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì mang ý nghĩa về Bí Pháp Đạt Đạo. Đây là một hồng ân vô biên mà Đức Chí Tôn ban cho con cái của Ngài trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.



## 2.- SỰ TÍCH HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ

Vào thượng tuần tháng 8 âm lịch (cuối tháng 9-1925), Thất Nương chỉ các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cách sử dụng Ngọc Cơ và khuyên các Ngài ăn chay 3 ngày để cầu Đức Bà Cửu Thiên Nương Nương. Đêm 15 tháng 8 âm lịch năm Ất Sửu (2-10-1925), các Ngài tụ lại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư ở đường Bourdais Sài Gòn, nay là đường Calmette, để làm lễ tiếp rước Cửu Thiên Nương Nương tức Đức PHẬT MẪU và Cửu vị Tiên Nương. Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương giá lâm. Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương để lời chào mừng các Ngài có mặt.

Đức Hộ Pháp, thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 15-8 Kỷ Sửu (6-10-1949) có thuật lại buổi lễ đó như sau :

“Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã nhiễm nhiều rồi, nên Đức CHÍ TÔN mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt tiệc ấy để đãi 10 Đấng vô hình : Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người (Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, vâng mạng lệnh tạo thành một cái tiệc, trên là Bàn Thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế như có người ngồi vậy. Chén dĩa, muỗng đĩa, bất cứ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy, duy có ba người xác thịt là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp.

Bần Đạo mới hỏi, tiệc ấy là tiệc gì ?

Ngài nói là : - Hội Yến Điều Trì.

Bần Đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị của Hội Yến Điều Trì là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho chín vị và trên Bàn Thờ cho Đức PHẬT MẪU cũng như người sống vậy”.

Đây là một việc hi hữu mà cả thế giới và các Tôn Giáo trước kia chưa hề có : đó là một buổi tiệc giữa người và các Đấng Thiêng Liêng. Trong Đạo Cao Đài gọi đây là Lễ Hội Yến Diêu Trì.

Sau tiệc Hội Yến Diêu Trì, Đức PHẬT MẪU và Cửu vị Tiên Nương giáng cơ cảm ơn ba ông, và sau đó mỗi vị giáng cơ cho một bài thi 4 câu để làm kỷ niệm buổi Hội Yến đầu tiên. Các bài thi này về sau được dùng làm bài Thài hiến lễ ĐỨC PHẬT MẪU và CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG trong lễ Hội Yến Diêu Trì Cung hằng năm tại Báo Ân Từ Tòa Thánh Tây Ninh, vào ngày Rằm Trung Thu (tháng 8 âm lịch).

**GHI CHÚ :** Vào năm 1951, Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

“HỘI YẾN DIÊU TRÌ CUNG là lễ đặc biệt Hiệp Thiên Đài chủ quyền và chỉ làm tại Đền Thờ Phật Mẫu tại Tòa Thánh mà thôi, không nơi nào có phép làm lễ ấy. Nếu sái lệnh sẽ bị trừng trị một cách nghiêm khắc ”.

Hộ Pháp (ấn ký)

### **3.- BÍ PHÁP HỘI YẾN DIÊU TRÌ**

Bí Pháp của Hội Yến Diêu Trì đã được Đức Hộ Pháp giảng dạy nhiều lần trong các bài Thuyết Đạo. Sau đây là phần trích đoạn của những bài Thuyết Đạo đó :

“- Hội Yến Diêu Trì là cơ quan đặc đạo tại thế. Đức Diêu Trì Kim Mẫu cùng Cửu vị Nữ Phật đã giáng trần hội yến với chư Chức Sắc, xương họa thi phú và dạy đạo. Ấy là Hội chư Tiên tại thế (30-1 ĐỉnhDậu, 20-2-47).

- Cổ pháp định cho các Chơn Hồn về nơi Diêu Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên Tửu, mới nhập vô Cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi ! Từ thử đến giờ có aiặng hưởng, nếu cóặng hưởng thì cũng một phần rất ít.

Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật

Mẫu đặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp thiêng liêng, duy có Ngài định pháp ấy mới đặng (15-8 KỷSửu, 6-10-49).

- Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, mà người ta gọi là Hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng MẸ SANH của chúng ta đó vậy.

Đạo pháp gọi là Hội Yến Diêu Trì, tức nhiên chúng ta đã đạt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia. Chưa biết, nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ ?

Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu, tức nhiên Mẹ Sanh của chúng ta, cầm cả quyền năng giải thoát trong tay, đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mặt thế này cho cả con cái của Ngài, nhứt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo, từng theo chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng Bí pháp Hội Yến Diêu Trì tại thế ...

Nhờ thế mà cơ quan tận độ vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng Liêng Hằng Sống, đặng đến gom góp cả con cái của Ngài trở về hiệp một cùng Ngài.

Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó.

(15-8 TânMão, 15-9-1951)

- Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Diêu Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta ...

Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui sướng làm sao đâu ! Không biết mấy em Nam Nữ có cái cảnh tượng đó hay chẳng ? Chớ Bần Đạo mỗi phen được Hội Yến Diêu Trì, làm như Bần Đạo uống một chén thuốc bổ. Tinh thần Bần Đạo vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu ! ” (15-8 NhâmThìn, dl: 3-10-1952).

#### 4.- PHÂN KẾT

Tóm lại, Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì là Đức Chí Tôn đem cơ quan giải thoát xuống thế đặt trong cửa Đạo Cao Đài để toàn thể các tín đồ được hưởng.

- Theo cổ luật thì, người tu một khi đắc đạo, Chơn Hồn được lên Diêu Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Đức Phật Mẫu ban cho ăn trái Đào Tiên và uống Tiên Tửu.



- Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương vâng lệnh Đức CHÍ Tôn mà giáng trần, mở tiệc Hội Yến Diêu Trì tại Đền Thờ Phật Mẫu để toàn thể con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng Bà Mẹ Thiên Liêng, dâng hoa quả, rượu, trà lên Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương, và Phật Mẫu sẽ ban trở lại cho con cái của Ngài được gội hưởng hồng ân của Phật Mẫu, làm cho tâm đạo phấn chấn thêm lên, làm động cơ thúc đẩy con cái mau tiến hóa trên bước đường tu niệm, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu, được đắc đạo và giải thoát luân hồi.

Hội Yến Diêu Trì tượng trưng Bí Pháp Đắc Đạo là vậy.

Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

**Lễ Vía**  
**ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG**  
(18 - 8 âm lịch)

\* \* \* \* \*

Đức Lý Thái Bạch là một vị Đại Tiên Trưởng (Phật vị), thọ lĩnh Đức CHÍ TÔN làm Đệ Nhứt Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tiên Giáo thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong một kiếp giáng trần, Đức Ngài giáng sinh vào năm 701 và Qui Thiên vào năm 762, hưởng thọ 62 tuổi.

### **1- TIỀN CĂN ĐỨC LÝ THÁI BẠCH**

Theo truyền thuyết dân gian, tiền căn của Đức Lý Thái Bạch là vì Sao Trường Canh, còn gọi là Sao Thái Bạch Kim Tinh trên trời. Người Việt Nam thường gọi vì sao đó là Sao Kim, thường được nhìn thấy vào lúc ban đêm lúc trời vừa tối (rất sáng tỏ trên nền trời ở hướng Tây), hoặc vào lúc sáng sớm, nên có tên thông thường là Sao Hôm hay Sao Mai.

Đức Ngài đã sáng tác rất nhiều bài thơ, còn lưu lại khoảng 1800 bài. Hiện giờ, trong hàng văn nhơn thi bá trứ danh, chẳng những ở Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Việt Nam, mà còn khắp các nước Âu Mỹ đều ngưỡng mộ nhà Đại Thi Hào Lý Bạch với thiên tài xuất chúng, với nhơn sinh quan siêu phàm thoát tục lạ thường (Tên thường gặp : Li Bai, Li Po).

\*Trong bài Giới Tâm Kinh, có câu :

Trường Canh chói rạng lò Kim Khuyết,  
Xin ban ơn giải nghiệt cho đời.

Tạm hiểu :

- Sao Thái Bạch chiếu sáng lò nơi Huỳnh Kim Khuyết, ý nói : Đức Lý Thái Bạch vào Huỳnh Kim Khuyết triều kiến Đức Chí Tôn,

- Xin Đức Lý Thái Bạch ban ơn cởi bỏ hết các oan nghiệt cho cõi trần.

\*Trong bài kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần, có câu :



Linh Tiêu Thái Bạch Trường Canh,  
Truyền tâu Đế Khuyết dữ lành nhưn gian.

Chí từ huệ giúp an lê thứ,  
Thông rõ đời nhưn sự kiết hung.  
Đại Tiên ở chốn Thiên cung,  
Lòng lành thi phú thung dung độ đời.

**Tạm hiểu** : - Đức Lý Thái Bạch vào Linh Tiêu Điện, trình tấu với Đức Chí Tôn về các việc lành dữ của nhưn loại nơi thế gian.

- Biết rõ việc đời và việc lành dữ của dân gian, Đức Ngài có ý nguyện to lớn là thương yêu và giúp đỡ dân chúng được yên ổn.

- Là một Đấng Đại Tiên Trưởng ở chốn Thiên Cung, với tấm lòng nhưn từ, Đức Ngài dùng văn chương thi phú để cứu giúp người nơi cõi trần.

Chính Đức Lý có giáng cơ cho bài thi nói về Đức Ngài như sau :

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,  
Cho đến Đường trào mới biến thân.  
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,  
Trường Canh Trích tử đến thăm trần.  
Động đình thi rượu đong muôn đấu,  
Bồng đảo câu Tiên nắm một cần.  
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,  
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

(Câu thứ nhứt cho biết : Đức Lý là một vị Tinh Quân, thọ sắc lệnh phong chức vào thời Phong Thần, cai quản sao Thái Bạch, tức sao Kim).

## 2- ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Khai minh nền Đại Đạo, Đức CHÍ TÔN giao cho ba Đấng

Thiên Liêng, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nền Đạo, cầm quyền Tam Giáo trong ĐĐTKPD.

- Nhất Trấn Oai Nghiêm là Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch, thay mặt Đức Lão Tử, cầm quyền Tiên Giáo.

- Nhị Trấn Oai Nghiêm là Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, thay mặt Đức Phật Thích Ca, cầm quyền Phật Giáo.

- Tam Trấn Oai Nghiêm là Đức Quan Thánh Đế Quân, thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo.

Vì Ngài Ngô Minh Chiêu không có nhậm chức Giáo Tông, nên Đức CHÍ TÔN trao chức Giáo Tông ĐĐTKPD cho Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Nhứt Trấn Oai Nghiêm, kiêm nhiệm.

Như vậy, vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài là Đức Lý Thái Bạch. Ngài là vị Giáo Tông vô hình, nên khi cầm quyền điều khiển Cửu Trùng Đài hữu hình thì Ngài phải thông qua cơ bút của Hiệp Thiên Đài. Với tư cách Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Lý Đại Tiên Trưởng đã cùng với Đức Phạm Hộ Pháp ký tên vào Tám Đạo Nghị Định để chấn chỉnh nội bộ Hội Thánh, ban hành những biện pháp điều hành và bảo tồn cơ Đạo.

Trong kỳ Đoàn tị Chợ Lớn ngày 29-10-1926, Đức Chí Tôn ban Thánh Chỉ giao quyền thưởng phạt trong Đạo cho Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nội dung như sau :

“VẬY TỪ ĐÂY, QUYỀN THƯỞNG PHẠT ĐÃ GIAO VÀO TAY LÝ THÁI BẠCH. CÁC CON LIỆU MÌNH MÀ CẦU RỜI NƠI NGƯỜI. THẦY DẠY ĐỠ CÁC CON KHÔNG NGHE, ĐỢI CÓ HÌNH PHẠT THÌ CÁC CON CHỊU LẤY ”.

(TNHT.I.47 – in năm 1972)

Trong tình hình nghiêm trọng của nền Đạo do nhà cầm quyền Pháp gây ra, sự đối phó không được mau lẹ, nên ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), trong Đạo Nghị Định thứ hai, Đức Lý Giáo Tông ban cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt cầm quyền Giáo Tông hữu hình tại thế để điều khiển nền Đạo cho kịp thời ứng phó với tình hình của Đạo đối với nhà cầm quyền Pháp thời bấy giờ. Như vậy, quyền lực Giáo Tông lúc bấy giờ

được phân làm hai :

- Phần vô vi thiêng liêng do Đức Lý Giáo Tông nắm giữ,
- Phần hữu hình tại thế do Ngài Lê Văn Trung nắm giữ.

Do đó, trong Đạo Cao Đài, Ngài Thượng Trung Nhật được gọi là : Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

Đức Lý thường thay mặt Đức Chí Tôn, giảng cơ ban phẩm cho quý vị Chức Sắc.

Có hai đoạn Thánh Giáo rất quan trọng, xin chép ra đây.

1. Thánh Giáo Ngày 05-2-1927 : Thiên Tai Khủng Khiếp

Thảm cho nhơn loại, khổ cho nhơn loại !

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu nhơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cải cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên Điều chẳng dễ sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bệnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu ; chư Đạo Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam này, mà Lão xin không không đặng tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay, thảm ! thảm ! thảm ! (TNHT.I.75 - in năm 1972)

2. Thánh Giáo ngày 24-12-27 : Thưởng Phạt hữu hình và vô vi

“Lão nên nói rằng : Cơ thưởng phạt của Thiên Thơ thì lăm điều trái ngược với trí người tưởng tượng, có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng thiêng liêng công nghiệp.

Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chư hiền hữu, chư hiền muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm, bàn khùng, mà mang tội thiêng liêng rất uổng nghe !”

(TNHT.II.184)

Nam Mô Lý Đại Tiên Trưởng Kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ.



# LỄ VÍA

## Đức KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ

(27- 8 âm lịch)

\*\*\*

Đức Khổng Tử tên là Khâu, tự là Trọng Ni, sanh ngày 27 tháng 8 năm Canh Tuất (năm 551 trước Tây Lịch), tại làng Xương Bình thuộc nước Lỗ. Đức Ngài Qui Thiên vào ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất (năm 479 trước Tây Lịch), hưởng thọ 73 tuổi .

Theo tập Phổ Cao Chúng Sanh do Hội Thánh ban hành ngày 15-10-1926, “Trọng Ni (tức Đức Khổng Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng lệnh THẦY làm Chưởng Giáo Nhơn Đạo, lo xong phận sự thì THẦY đến độ hồi cựu vị ”.

### 1.- THỜI KỲ CHU DU CÁC NƯỚC CHU HẦU

Đức Khổng Tử đã cùng các môn đệ đi chu du qua nhiều nước để mong thuyết phục các vua Chư Hầu chịu đem cái Đạo của Ngài ra ứng dụng hầu đem lại thái bình thịnh trị cho dân chúng. Nhưng cái Đạo của Ngài là Vương Đạo nên đi ngược với ý đồ Bá Đạo của các vua Chư Hầu và quyền lợi của các quan Đại Phu, nên các vua Chư Hầu đều không dám dùng Ngài.

Rốt cuộc, sau 14 năm đi chu du các nước không thành công, Ngài phải trở về nước Lỗ, lúc 68 tuổi. Ngài trở lại quê nhà để mở mang việc dạy học và soạn sách. Trong những năm cuối cùng này, Ngài đã soạn ra bộ Ngũ Kinh.

Tổng số môn đệ của Ngài có lúc lên tới 3000 người (Tam thiên đồ đệ), trong đó có 72 người được liệt vào hạng tài giỏi, nên gọi là Thất thập nhị Hiền.

Khi Đức Khổng Tử Qui Thiên, mộ của Ngài được lập bên bờ sông Tứ Thủy, phía Bắc Thành nước Lỗ.

Ba ngàn đồ đệ của Ngài đều thương tiếc và than khóc, nguyện để tang Thầy đủ 3 năm. Có hơn 100 môn đệ làm nhà chung quanh phần mộ để lo phụng tự trong 3 năm, riêng Tử Cống ở

đó hết 6 năm mới thôi. Các môn đệ bảo nhau đi tìm các thứ hoa thơm cỏ lạ ở các nơi đem về trồng khắp chung quanh mộ của Đức Khổng Tử.

## 2.- ĐỨC KHỔNG TỬ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Theo giáo lý Đạo Cao Đài, Đức Khổng Tử là một Đấng Giáo Chủ trong Tam Giáo thuộc thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Nhờ Đức Khổng Tử mà Nho Giáo mới được hưng thịnh, và trở thành một học thuyết triết học nhân sinh có hệ thống chặt chẽ và hoàn hảo, chủ yếu dạy về Nhơn Đạo, tức Đạo làm người. Không có một giáo thuyết nào dạy Nhơn Đạo hoàn hảo bằng Nho Giáo.



Do đó, Đức CHÍ TÔN mới có chủ trương Nho Tông Chuyển Thế, tức là dùng tinh hoa của giáo lý Nho Giáo để dạy dỗ người đời, tái lập trật tự và đạo đức trong xã hội.

Trong Kinh Cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài có bài Kinh Nho Giáo để xưng tụng công đức của Đức Văn Xương và Đức Khổng Tử. Ngày 27 tháng 8 âm lịch, ngày Giáng Sinh của Đức Khổng

Thánh Tiên Sư, là một trong những ngày lễ lớn của Đạo Cao Đài. Vào ngày này, Hội Thánh thiết Lễ Đại Đàn cúng Đức Chí Tôn và Đức Khổng Thánh Tiên Sư.

Để kết luận : Nói đến Đức Khổng Tử là nói đến Đạo Nho. Nói đến Đạo Nho chẳng thể bỏ quên chữ viết của dân tộc Trung Hoa. Thứ chữ đó được gọi là Chữ Hán vì Hán là một trong mấy triều đại văn minh rực rỡ nhất của Trung Quốc. Nhưng chữ viết đó còn có một cái tên xác đáng hơn, sâu sắc hơn, đó là Chữ Nho, nghĩa là văn tự của Đạo Nho, chữ của Nhà Nho. Chưa có một nền tư tưởng nào khác mà lại có cái danh dự là đồng hóa danh xưng của nó với ngôn ngữ của cả một dân tộc. Nho Giáo duy nhất có được cái điều thế gian hi hữu ấy, điều này cho thấy uy thế của Đức Khổng Tử vĩ đại như thế nào rồi. Do đó mà có một vị Thần Linh đã nói rằng :

“ Đức Khổng Tử là một vị Vua Không Ngôi ”.

### **3.- ĐỨC KHỔNG TỬ VÀ ĐẠO NHO**

Dân tộc Trung Hoa ngưỡng mộ ba vị Đại Hiền ở đầu Nhà Chu (Tây Chu) và tôn họ là ba ông Thánh, đó là : Chu Văn Vương, Chu Võ Vương và Chu Công (em của Chu Võ Vương).

Vị thứ nhì, Chu Võ Vương, diệt Trụ và làm vua được 7 năm thì băng hà, trong khi trật tự trong nước chưa kịp ổn định. Con là Chu Thành Vương nối ngôi, còn nhỏ tuổi, nhiều vụ phản loạn xảy ra. Chu Công giúp cháu giữ yên xã tắc, chấn hưng đạo đức ... nhờ thế mà Nhà Chu hưng thịnh, văn minh rực rỡ.

Sang thời Đông Chu, Nhà Chu bị suy, thiên hạ đại loạn, trong gia đình nhiều kẻ dâm loạn và chém giết nhau. Ở triều đình thì bề tôi chuyên quyền lấn ép, bức hiếp chúa... Đức Khổng Tử đã lớn lên trong cảnh nhiễu dương cùng cực ấy. Do vậy mà Ngài đã mơ ước nối chí Chu Công tái lập lại trật tự xã hội cho dân chúng thoát khỏi cảnh điêu linh. Ngài từng mong muốn đi qua Lạc Dương, kinh đô Nhà Chu, để khảo cứu và học tập công nghiệp của Chu Công. Năm 34 tuổi, được Lỗ Vương trợ giúp phương tiện, Ngài mới toại nguyện du học.

Sau chuyến du học đó, Đức Khổng Tử càng thêm thán phục Đức Chu Công và càng nung nấu hoài bão nối chí Thánh Nhân đời trước để lập đức cứu đời, cho nên có lần Ngài nói cùng môn đệ là : “Ngô tông Chu” (Ta theo Chu Công). Cũng do chỗ đồng thanh khí, đồng hoài bão lớn ấy mà Đức Khổng Tử đã từng có phen nằm mộng thấy Chu Công hiện về. Do tích này mà trong bài Kinh Nho Giáo có câu : “ Ứng mộng bảo sanh ”, ý nói Đức Khổng Tử thường nằm chiêm bao thấy Đức Chu Công về dạy cho nhiều điều để làm ích nước lợi dân.

Cũng như Đức Chu Công, Đức Khổng Tử nhận thấy nguyên nhân chủ yếu làm cho xã hội rối loạn đều bắt nguồn hoặc từ trong gia đình, hoặc từ trong triều đình. Do đó Ngài dạy Con trong nhà phải hiếu, Quan trong triều phải trung. Tiên khởi Ngài dạy phải lấy bản thân từng cá nhân mà tu tập nghĩa nhân, đạo đức. Hai câu sau đây trong bài Kinh Nho Giáo đã nêu ra được cương lĩnh giáo dục của Đức Khổng Tử là tu thân, tề gia, trị quốc:

Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.

Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.

Tạm hiểu :

- Việc khai mở lòng người ắt hẳn ở nơi lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Ý nói : Việc giáo dục đạo đức cho con người phải đặt trên căn bản là lòng kính hiếu với cha mẹ.

- Đã thọ ơn đất nước, ơn đồng bào thì việc trước tiên tất nhiên là phải tận trung phò chúa, trung thành với tổ quốc.

Đức Khổng Tử mở trường tư dạy học trò nhiều môn về văn lẫn võ và toán học. Vì Ngài tinh thông cả văn lẫn võ, nên trong Kinh có câu : “ Thần văn Thánh võ ”.

Các đời sau, trường tư của Nho Giáo ngày càng thịnh. Cho đến đời Hán trở đi thì đã thành chế độ thi cử hẳn hoi. Nho Sĩ càng lúc càng đông, có uy tín và khí tiết, đầy đủ tài năng đức trí, có khả năng trị thế an bang. Nhờ thi cử đổ đạt họ đã vào triều nắm giữ các địa vị quan trọng. Lần đầu tiên trên thế giới có một nền văn minh sáng chói, lại xuất hiện rất sớm, làm một cuộc cách mạng trong chế độ cai trị là : Thông qua học hành và thi cử,

nhân tài trong nước không phân biệt thành phần xã hội hay giai cấp đều được tuyển chọn công bằng để ra làm quan, và do đó đã loại bỏ chế độ quý tộc huyết thống cha truyền con nối, cho dù là con bất tài và vô đức. Ở Việt Nam, truyền thống giáo dục và chọn nhân tài tốt đẹp như vậy cũng được tiếp thu có hiệu quả rất tích cực.

Có nhận thức rõ ý nghĩa của Đạo Nho trong xã hội Trung Hoa và Việt Nam thời xưa thì càng lãnh hội sâu sắc ý nghĩa của các câu mở đầu bài kinh :

Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.  
Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền.

Tạm hiểu :

- Chín mươi lăm lần luân hồi, gieo trái lành nơi vườn văn học. Hàm ý : Khen ngợi công lao của Đức Khổng Tử đối với việc dạy dỗ và khai hóa dân trí.

- Trăm ngàn muôn lần hóa thân, vun bồi cây quế nơi ruộng âm chất. Ý nói : Đức Khổng Tử đã rất nhiều lần hóa thân xuống thế, dày công giáo hóa nhưn sanh cho nên danh phận.

Tóm lại, Đức Khổng Tử là một tấm gương sáng cho muôn đời noi theo. Ngài đã rất thành công trong sự nghiệp giáo dục mà ảnh hưởng hã y còn lưu truyền muôn thuở, lan truyền sang cả các nước phương Tây thời nay. Tuy nhiên Ngài lại thất bại trên con đường chánh trị. Vua chúa tuy có đón tiếp Ngài để nghe bàn về kế sách trị quốc an dân, nhưng tất cả đều không một ai thực tâm thi hành chánh sách Vương Đạo của Đức Khổng Tử.

Nam Mô Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

## **PHỤ CHÚ :**

Trong đêm 24 tháng 5 năm Mậu Tý (30-6-1948), thuyết đạo tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp có cho biết là Đức Chí Tôn có nói với Ngài rằng :

“Một ngày kia, Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đạo đấng, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu”.



# PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và đau buồn thương tiếc khi được tin:  
Thân phụ của HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh, Hội Trưởng Đại  
Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại là:

## Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu

**Cố Vấn Ban Thế Đạo Úc Châu (2011)**  
**Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu (2000-2010)**  
**Hiền Tài Khóa 3**  
**Cựu Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.**  
**Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Quận Châu Thành,**  
**Tỉnh Châu Đốc.**  
**Tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt Khóa 10.**

đã qui vị vào lúc 12 giờ 30 phút sáng ngày 09/05/2011 tại  
Thị xã Châu Đốc – Việt Nam,

### Hưởng thọ 88 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Đệ HTDP Nguyễn  
Kim Thế Vinh và tang quyến

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng chan rưới Hồng ân, độ rỗi Hương linh  
của Cố Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu sớm an nhàn nơi cõi  
Thiêng Liêng Hằng Sống.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San thế Đạo  
Ban Thế Đạo Bắc California - Ban Thế Đạo Nam California  
Ban Thế Đạo Texas, Ban Thế Đạo Úc Châu  
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang ở  
Hoa kỳ và Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp

-----  
Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại. và  
Các Ban Ngành chuyên môn

-----  
Châu Đạo California-  
Tộc Đạo San Diego- Tộc Đạo Orange.  
Tộc Đạo San Jose, CA

-----  
Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu NSW, Úc Châu.  
Thánh Thất Sydney- Hội Đồng Cao Đài Giáo NSW, Úc Châu.  
Cơ Quan Liên Lạc Cao Đài Hải Ngoại.

-----  
Thánh Thất San Antonio Texas  
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.  
Thánh Thất New Orleans, LA.

-----  
Thánh Thất và BTS Hương Đạo Atlanta, GA-  
Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi GA  
Đại Đạo Thanh Niên Hội GA và đồng đạo GA.

-----  
Thông gia: Gia đình Nguyễn Xuân Trường

Ban Thế Đạo Hải Ngoại    **ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ**  
3076 Oakbridge Dr                    (Bát thập lục niên)  
San Jose ,CA 95121                    **Tòa-Thánh Tây-Ninh**



**Số 09/VP/BTDHN/2011**

**BẢN TÔN VINH CÔNG NGHIỆP**  
**( Phần Đạo )**  
**Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng tôn vinh công nghiệp Hiền  
Tài Nguyễn Kim Triệu  
Cố Vấn Ban Thế Đạo Úc Châu như sau:

Hiền Huynh.Nguyễn Kim Triệu sanh ngày 11-10-1924 tại Bình  
Khánh, Châu Đốc, đã qui vị vào ngày 08-05-2011 tại Thị Xã  
Châu Đốc.

**I-Phần Đời:**

- \*Khóa 10 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.
- \* Trung Tá Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Quận Châu  
Thành Tỉnh Châu Đốc.

**II- Phần Đạo**

**1-Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu là Hiền Tài khóa 3** theo Bản  
Danh Sách số 01/BTĐ/DS-HT ngày 15-02-1970 (nhằm ngày  
10-01-Canh Tuất) do Ngài Cải Trạng Nguyễn Văn Hội, Chương  
Quản Ban Thế Đạo ấn ký.

**2-Ngày 29-07-2001: HT Nguyễn Kim Triệu giữ nhiệm vụ**  
**Trưởng Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.**



Trong một phiên họp tại Thánh Thất NSW, Úc Châu vào ngày nêu trên, HH. Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu đã được bầu giữ nhiệm vụ Trưởng Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.

Trước sự kiện được các Huynh Đệ tín nhiệm, Hiền Huynh dù tuổi đã lớn cũng vui vẻ nhận lãnh nhiệm vụ trong tinh thần phục vụ Đạo.

### **Ngày 15-08-2002: Thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney, Úc Châu.**

Sau một thời gian ngắn, HT. Nguyễn Kim Triệu đã vận động những thanh niên tại Sydney và thành lập được Đại Đạo Thanh Niên hội Sydney, Úc Châu.

### **Ngày 10-11-2002: Vận động phát triển Thế Hệ Kế Thừa cho Ban Thế Đạo.**

Tiếp theo việc thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney, Úc Châu, để có lực lượng tiếp nối thế hệ đàn anh, HT Nguyễn Kim Triệu đã bắt tay ngay vào việc vận động thế hệ trẻ có đủ điều kiện ấn định, mời những vị này vào hoạt động trong Ban Thế Đạo Úc Châu. Nhờ sự vận động tích cực, nhờ sự giải thích rõ ràng mục đích và điều kiện gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, số lượng Hiền Tài Dự Phong tại Úc Châu càng ngày càng đông.

Ngoài việc thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney, Úc Châu và phát triển Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo (Hiền Tài Dự Phong), Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu đã vận động và đã thành lập được:

- **Sở Phước Thiện Sydney, Úc châu:** Ngày 10-10-2003.
- **Điện Thờ Phật Mẫu Sydney, Úc Châu:** Ngày 02-11-2003

**3- Ngày 16-11-2005 đến ngày 31-12-2010 : HT. Nguyễn Kim**

## **Triệu giữ nhiệm vụ Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu**

Với lòng tận tụy phục vụ Đạo, số lượng Hiền Tài Dự Phong đã được tăng gia đáng kể. Đến năm 2005, tổng số Hiền Tài / Hiền Tài Dự Phong tại Úc Châu đã lên đến con số hơn 25 vị. Do đó vào ngày 18-08-2005 do Quyết định số 208/VP/BTĐHN Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã quyết định thành lập Ban Thế Đạo Úc Châu và vào ngày 16-11-2005 do Quyết Định số 209/VP/BTĐHN Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu đầu tiên căn cứ vào cuộc bầu cử tại Ban Thế Đạo Úc Châu.

Tổng Quản Nhiệm đầu tiên của Ban Thế Đạo Úc Châu là HT Nguyễn Kim Triệu và HT. Nguyễn Kim Triệu đã giữ nhiệm vụ này cho đến ngày 31-12-2010.

## **4- Ngày 01-01-2011: HT Nguyễn Kim Triệu giữ nhiệm vụ Cố Vấn Ban Thế Đạo Úc Châu**

Cho đến cuối năm 2010 trong việc bầu nhiệm kỳ mới, HT. Triệu vì tuổi già, sức khỏe quá yếu nên xin Anh Em trong Ban Thế Đạo bầu người khác giữ nhiệm vụ Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu và HH. HT. Nguyễn Kim Triệu chỉ nhận nhiệm vụ Cố Vấn mà thôi.

Qua những việc làm như trên, dù già yếu bệnh tật nhưng HH. HT. Nguyễn Kim Triệu luôn luôn một lòng vì Thầy vì Đạo ngày đêm lo nghĩ đến Đạo, lo nghĩ đến việc làm sao Đạo được phát triển nơi hải ngoại và luôn luôn hăng say hành Đạo.

Ngoài ra, Hiền Huynh HT. Nguyễn Kim Triệu cũng là người tánh tình luôn luôn vui vẻ, ân cần và hoà nhã với mọi người nên mọi người đều thương yêu kính nể Hiền Huynh.

Làm tại San Jose, ngày 10-05-2011

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm,

**HT. Nguyễn Ngọc Dũ**

# CẢM TẠ

Tang gia chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân đến tất cả quý vị:

## **Tại Việt Nam:**

-Chư Chức Sắc, Chức Việc, ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi, quý Đồng Đạo tại Thánh Thất và Điện Thờ phật MẪU CHÂU ĐỐC- Tỉnh An Giang

-Chư Chức Việc Bàn Trị Sự cùng quý Đồng Đạo Thánh Thất Khánh Bình, Thánh Thất An Phú, Thánh Thất Tân Châu Huyện Phú Châu, Tỉnh An Giang.

- Chư Chức Việc Bàn Trị Sự cùng quý Đồng Đạo tại Thánh Thất Huyện Tịnh Biên, Thánh Thất Huyện Nhà Bàn, Tỉnh An Giang.

- Chư Chức Sắc, Chức Việc quý Đồng Đạo tại Thánh Thất và Điện Thờ phật MẪU Long Xuyên, Thành Phố Tôn Đức Thắng- Tỉnh An Giang

- Chư Chức Sắc, Chức Việc quý Đồng Đạo tại Thánh Thất Kiến Hòa, Kiến Phong, Tỉnh Đồng Tháp.

-Quý thân bằng Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia tại Long Xuyên, Châu Đốc.

- Quý thân bằng cô bác xa gần tại Long Xuyên, Châu Đốc, Khánh Bình, An Phú, Đa Phước, Khánh An, Nhà Bàn, Ba Chúc Tịnh Biên,

- Quý thân bằng cô bác Sài Gòn, Sa Đéc Kiến Hòa, Kiến Phong, tỉnh Đồng Tháp.

- Quý Thầy Cô cùng Ban Giám Hiệu Trường Phổ Thông Cơ Sở Nguyễn Hữu Cảnh, Thị Xã Châu Đốc.

## **Tại Hải Ngoại:**

### **Hoa Kỳ:**

- Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.
- Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập san Thế Đạo.
- Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California.
- Ban Thế Đạo Texas, và các ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại Seattle, Atlanta, New Orleans, Canada và Pháp Quốc.
- Châu Đạo California và tập san Quy Nguyên, Tộc Đạo Orange County, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo San Jose.
- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Tộc Đạo Thánh thất New Orleans, Louisiana.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas Fort Worth, Texas.
- Bàn Trị Sự Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View Dallas, Texas 75236, Lễ Sanh Lê Hương Muội, CTS Lê Phú Hữu.
- Bàn Trị Sự Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Houston, Texas, 77508, ĐH Nguyễn Thành Cứ, ĐH Lê Thị Quyên.
- Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Nướng Đạo Cao Đài, Hiền Tài Lê Trung Cang, Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm.
- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Thánh Thất Austin, Texas.
- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Thánh Thất Cao Đài Houston, Texas.
- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Thánh Thất San Antonio, Texas.
- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Thánh Thất Atlanta, Georgia.

- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Thánh Thất Seattle, Washington.
- Bàn Trị Sự cùng quý Đồng đạo tại Thánh Thất Sanjose, California.
- HH Hiền Tài Bùi Đắc Hùm cùng Bùi Cẩm Hồng và Cao Đài Giáo Hải Ngoại.
- HH Hiền Tài Hồ Xưa cùng gia đình và tập san Ánh Sáng Phương Đông.
- Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội miền nam California.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Atlanta, Georgia.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Austin, Texas
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston, Texas.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Mountain View, Texas.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Seattle, Washington.

## **Úc Châu:**

- Hiền Tài Bùi Đông Phương Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu cùng quý Hiền Huỳnh, Hiền Tỷ, Hiền Tài, HTDP Ban Thế Đạo Úc Châu.
- Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo cùng Bàn Trị Sự Tộc Đạo, cùng quý Đồng Đạo Thánh Thất và Điện Thờ phật Mẫu NSW.
- Hội Đồng Cao Đài Giáo Úc Châu cùng Quý Đồng Đạo tại Thánh Thất Sydney.
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney.
- Cựu Q.Đầu Tộc Đạo Thánh Thất Melbourne Lê Kim Sum và Quý đồng đạo tại Melbourne, bang Victoria.

-HH Phan Lương Quới và Cơ Quan Liên lạc Cao Đài giáo Hải Ngoại.

- Liên Hội Cựu Sinh Viên Sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt nam tại Úc Châu

- Quý thân bằng trong Tây Ninh Đồng Hương Hội.

- Quý thân bằng trong Hội Đồng Hương Châu Đốc, An Giang.

\* Cùng toàn thể quý thân nhân và bằng hữu tại Việt Nam, Úc Châu, và Hoa Kỳ...

Đã ân cần thăm viếng, tụng kinh cầu nguyện, gửi tiền phúng điếu, gửi vòng hoa, mâm quả tế lễ, gửi điện thư chia buồn, gọi điện thoại đến phân ưu, và đưa tiễn linh cửu Cha, Ông, Cố của chúng tôi:

## **Cố Hiền Tài** **NGUYỄN KIM TRIỆU**

Sinh ngày 11/10/1924, nguyên quán Khánh Bình, Châu Đốc, An Giang

**Cố Vấn Ban Thế Đạo Úc Châu (2011)**

**Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu (2000-2010)**

**Thọ phong Hiền Tài khóa 3, tại Tòa Thánh Tây Ninh**

**Cựu Trung Tá QLVNCH- Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng, Quận Châu Thành, Tỉnh Châu Đốc, Cựu Sinh Viên**

**Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt khóa 10.**

Đã qui vị vào lúc 0 giờ 30, sáng ngày 09/05/2011, (ngày 07 tháng 04 năm Tân Mão ÂL), tại thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang, Việt Nam.

## Hưởng thọ 88 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng tại thị trấn Khánh Bình, Châu Phú, An Giang, Việt Nam.

Một lần nữa xin chân thành gửi đến toàn thể quý vị nhận lòng biết ơn sâu sắc của gia đình chúng tôi, và xin miễn thứ mọi lỗi lầm, thiếu sót nếu có trong lúc tang gia bối rối.

Kính cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, cùng các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành đến toàn thể quý vị và gia quyến.

Tang Gia Đồng Chân Thành Cảm Tạ

**Trưởng Nữ Nguyễn Kim Dung, cùng chồng và các con (VN)**

**Thứ Nữ Nguyễn Kim Hạnh, cùng chồng và các con,  
các cháu (VN)**

**Trưởng Nam Nguyễn Kim Văn Đức, cùng vợ và các con  
(VN)**

**Con Rể Thái Nghĩa Hưng và con (Úc Châu)**

**Thứ Nữ Nguyễn Kim Bích Ngọc, cùng chồng và các con, các  
cháu (VN)**

**Thứ Nữ Nguyễn Kim Bích Châu và các con (VN)**

**Thứ Nam Nguyễn Kim Vân Long, cùng vợ và con (VN)**

**Thứ Nam Nguyễn Kim Văn Minh, cùng vợ và các con (VN)**

**Út Nam Nguyễn Kim Thế Vinh cùng vợ Nguyễn Thái Liêu  
Bảo Trân (Úc Châu)**

**Nghĩa Nữ Đoàn Ngọc Yến cùng chồng và các con (Úc Châu)**

**Nghĩa Nữ Finegan cùng các con và các cháu (Úc Châu)**

**Nghĩa Nam Mã Văn Nghĩa cùng vợ và các con (USA)**









# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Tỷ Thông Sự Trần Hương Thủy là :

## Đạo hữu Trần Tấn Quốc

Đã quy vị vào ngày 15-07-2011 (nhằm ngày 15-06-Tân Mão) tại Thành Phố New Orleans, bang Louisiana. Hoa Kỳ.

### Hưởng dương 58 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Thông sự Trần Hương Thủy và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân và độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Trần Tấn Quốc sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu..

**Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo  
Thánh Thất & Tộc Đạo News Orleans, LA**

-----  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo**



# PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và đau buồn thương tiếc khi được tin:  
Phu quân của Hiền Tỷ Đặng Thị The ngụ tại Harvey, bang  
Louisiana là:

## Hiền Tài Trần Văn Hát

**Cựu Phó Chủ Tịch Ban Chấp Hành Việt Nam tại LA  
Cựu Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Văn Bút LA  
Nguyên Thường Trực Ban Trưng Cầu Ý Kiến  
Đại Hội Hiền Tài năm 1995**

đã qui vị vào lúc 5.00 PM ngày 01-06-2011 New Orleans  
bang Louisiana, Hoa Kỳ.

### Hưởng thọ 74 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Đặng Thị The  
và tang quyến

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng chan rưới Hồng ân, độ rỗi Hương linh  
của Cố Hiền Tài Trần Văn Hát sớm an nhàn nơi cõi Thiêng  
Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

**Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.**

**Ban Thế Đạo Bắc California- Ban Thế Đạo Nam CA.**

**Ban Thế Đạo Texas, Ban Thế Đạo Úc Châu.**

**Các Ban Đại Diện /BTĐHN tại các Bang ở Hoa kỳ và**

**Ban Đại Diện / BTĐHN tại Pháp**

**Thánh Thất New Orleans, LA, Thánh Thất San Antonio,  
TX, Thánh Thất Austin, TX - Thánh Thất CĐ Houston TX**



# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

## Hiền Tài Lê Văn Thiện

**Cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh**

Đã quy vị vào lúc 5.06 PM ngày 24-04-2011 (nhằm ngày 22-03- Tân Mão) tại Thành Phố Philadelphia, Pennsylvania

### **Hưởng thọ 83 tuổi.**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Quả phụ Lê Văn Thiện và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân và độ rỗi cho hương linh cố Hiền Tài Lê Văn Thiện sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.  
Thành kính phân ưu..

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam  
California, Ban Thế Đạo Texas, Ban Thế Đạo Úc Châu.  
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang  
tại Hoa Kỳ và Ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại Pháp  
Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Gia đình Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA.  
Gia đình Nguyễn Công Minh, Houston, TX.  
Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA.  
Gia đình Phan Tấn Ngư, Westminster, CA  
Gia đình Lâm Hoàng Minh, Houston, TX**



# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Ái nữ của HH. Phó Trị Sự Võ Thái Hiền và Hiền Tỷ Chánh Trị Sự Lê Thị Hiệp hiện từng sự tại Thánh Thất Cao Đài Georgia (USA) và cũng là hiền thê của cháu Vũ Ngọc Minh Hoàng, là:

## Đạo hữu Võ Hạnh Trâm

Đã qui vị vào lúc 2.15 PM ngày 12-06-2011 (nhằm ngày 11-05 năm Tân Mão) tại bệnh viện Gwinnet Medical Center, GA.

### Hưởng dương 41 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH. PTS Võ Thái Hiền, HTỷ. CTS Lê Thị Hiệp và cháu Vũ Ngọc Minh Hoàng cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố Đạo Hữu Võ Hạnh Trâm sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta Thánh Thất Cao Đài GA**

**Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi GA**

**Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài GA**

**Đồng Đạo Thánh Thất GA.**

-----

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.**



# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:  
Hiền Muội của Hiền Huynh Phạm Văn Minh thuộc Thánh  
Thất Orange County, CA là:

## Phó Trị Sự Phạm Thị Kim Tuyên

Đã qui vị vào ngày 13-06-2011 (nhằm ngày 12 tháng 05  
năm Tân Mão) tại Hương Đạo Bá Hội, Đệ I Phận Đạo Tòa  
Thánh Tây Ninh.

### Hưởng thọ 60 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Phạm Văn  
Minh và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng  
Thiên Linh độ rỗi hương linh cố Phó Trị Sự Phạm Thị  
Kim Tuyên sớm được trở về cõi Thiên Linh Hằng Sống.  
Thành kính phân ưu.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Nam California.  
Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.**

-----  
**Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ  
Gia đình Nguyễn Văn Cầu**



# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :  
Thân Phụ của Đạo Hữu Nguyễn Văn Anh là:

## CỰU PHÓ TRỊ SỰ NGUYỄN VĂN GIẢ

Đã qui vị ngày 25 - 4 - 2011 nhằm ngày 23 - 3 năm Tân Mão  
, vào lúc 5 giờ chiều . Tại ấp Xóm Bó xã Hiệp Thạnh , huyện  
Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh , VIỆT NAM .

### Hưởng thọ 92 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Đạo Hữu Nguyễn Văn  
Anh cùng vợ là Huỳnh Thị Bưa và tang quyến  
Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng  
Thiên Linh độ rỗi hương linh cố cựu Phó Trị Sự Nguyễn  
Văn Giả sớm về cõi Thiên Linh Hằng Sống.  
Thành kính phân ưu.

**Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta Thánh Thất Cao Đài GA**  
**Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi GA**  
**Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài GA**  
**Đồng Đạo Thánh Thất GA.**

-----  
**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.**



# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :  
Bào huynh của hiền huynh Thông Sự Nguyễn Văn Chương  
là:

## **Giáo Hữu (Tiên Thiên) Ngọc Phương Thanh** (Thế Danh :Trần Văn Phương)

Đã qui vị ngày lúc 10.00 PM ngày 01 – 04 - 2011 (nhằm  
ngày 28 – 02 năm Tân Mão) tại tỉnh Kiên Giang ,VIỆT  
NAM .

### **Hưởng thọ 62 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền huynh Thông Sự  
Nguyễn Văn Chương và gia đình

Nguyện cầu Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu cùng các Đấng  
Thiênêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Giáo Hữu Ngọc Phương  
Thanh sớm được trở về cõi Thiênêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

**Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta ,Thánh Thất Cao Đài GA  
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .  
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia  
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.**

-----

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo**



# Tin Tức Tóm Lược

## Tin Việt Nam

**1-Trần Quang Cảnh nhận phẩm Lễ Sanh phàm phong của Hội Đồng Chưởng Quản(nay là Hội Thánh giả danh TTTN) để hoạt động tại hải ngoại.**

Do Đạo Lệnh số 03/86-HT-ĐL ngày 16-05-năm Tân Mão (DL ngày 17-06-2011) do Ông Nguyễn Thành Tâm ký và Huấn Lệnh số 288/86-HT-HL ngày 17-05-năm Tân Mão (DL ngày 18-06-2011) do Lại Viện Hội Đồng Chưởng Quản (nay là Hội Thánh giả danh TTTN), Trần Quang Cảnh được phong phẩm Lễ Sanh phái Ngọc (phàm phong) để hoạt động tại hải ngoại.

Nhiệm vụ của Trần Quang Cảnh là hướng dẫn chức sắc, chức việc và tín đồ nam nữ ở nước ngoài hướng về Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh và thông tin việc hành đạo của Hội Thánh ra nước ngoài.

Đây là việc hợp thức hoá nhiệm vụ của Trần Quang Cảnh trong việc thực thi Nghị Quyết số 36 của nhà cầm quyền Cộng Sản VN.



## **2--Tin Dallas- Forth Worth, TX**

### **2.1-Thánh Thất Dallas-Fort Worth được giấy phép xây Cổng Tam Quan.**

Sau hơn hai năm An Vị Thánh Tượng, đồng đạo Thánh Thất Dallas-Fort Worth rất vui mừng khi được tin chánh quyền thành phố Garland TX thông báo chấp thuận cấp giấy phép cho Thánh Thất xây cổng tam quan vào buổi sáng ngày 01-06-2011.

Tưởng cũng nên nhắc lại sự việc về Cổng Tam Quan của Thánh Thất Dallas-Fort Worth như sau:

Khi nhà thầu xây cất Thánh Thất đã hoàn thành thì đến phần xây cất Cổng Tam Quan và việc này đã bị thành phố Garland từ chối cấp phép xây cất vì gần đường xe và dưới điện cao thế. Do đó nhà thầu hủy bỏ hợp đồng. Cho nên Thánh Thất chỉ làm lễ An vị để cúng kiếng, thờ phượng và sinh hoạt đạo sự và không làm lễ khánh thành được.

May duyên thay Hiền đệ Lâm Thành Danh một Thanh Niên Đại Đạo vừa tốt nghiệp với bằng Master về Kiến Trúc đã dành thì giờ tìm hiểu vấn đề rồi cùng đi với HH Nguyễn Công Tranh và HH Trần Công Bé đến Văn Phòng thành phố Garland nộp đơn xin phép xây cổng Tam Quan.

Do lòng cầu nguyện nên mọi việc tiến hành tốt đẹp. Vào lúc 7 giờ tối ngày 16-02-2011 một phiên Tòa đã được mở ra với 12 vị (gồm luôn một thư ký) để giải quyết vấn đề. Về phía Đạo một phái đoàn gồm 13 vị và có thêm một phóng viên người Mỹ của tờ báo địa phương đã tham dự, đại cương gồm có những vị sau:

CTS Qu. Đầu Tộc: Nguyễn công Tranh  
HTDP Chủ Trưởng Phước Thiện: Trần Công Bé.  
CTS Lâm Thị Xuân, CTS Nguyễn Thị Thu Tuyền.  
PTS Đỗ Đức Thượng, PTS Nguyễn Thị Phụng.  
HTỷ Trần Thị Ngọc, HTỷ Nguyễn Thị Em, HH Paul.

Thành phần nồng cốt trước phiên Toà gồm có 4 Thanh niên Đại Đạo. Đó là Hiền Đệ Lâm Thành Danh (thuyết trình viên), Hiền Muội Nguyễn Thị Bích Huyền (thông dịch), Hiền Đệ

Lâm Thành Tài và Hiền Đệ Trần Công Dân.

Đúng 7.15 PM Chủ Tọa Đoàn yêu cầu tất cả đứng lên đưa tay tuyên thệ theo nghi thức của Tòa Án. Sau đó vị Chủ Tọa tuyên bố Thánh Thất Cao Đài Garland có đưa đơn xin xây cổng chánh của Thánh Thất. Kế đến vị Chủ Tọa yêu cầu phía Đạo trình bày vấn đề.

Thật là may duyên là Đạo tại địa phương có cơ hội trình bày để chánh quyền địa phương biết được Đạo Cao Đài. Hiền đệ Lâm Thành Danh thuyết trình lưu loát và trình chiếu slideshow Cổng Chánh Môn Tòa Thánh Tây Ninh, trình bày nguồn gốc khai sáng Đạo Cao Đài tại Việt Nam từ năm 1926, đồng thời nói lên văn hóa đặc thù của Đạo Cao Đài.

Tiếp đến Hiền Đệ Lâm Thành Danh dùng slideshow giới thiệu Thánh Thất New Orleans LA, Thánh Thất Cao Đài California, Thánh Thất Wichita KS và sau cùng là Thánh Thất Garland TX thiếu cổng Tam Quan. Hiền Đệ Danh giải thích Cổng và Thánh Thất là biểu tượng của Thánh Thất Cao Đài cũng như Thiên Chúa Giáo thì hình chữ Thập và Phật Giáo thì hình chữ Vạn. Trước khi dứt lời Hiền Đệ Danh kính mong phiên tòa chấp thuận cho phép xây Cổng Tam Quan để Thánh Thất Cao Đài tại Garland TX được đóng góp vào nét đặc thù đa văn hoá của thành phố Garland thêm phong phú.

Chủ tọa đoàn và tất cả thành viên phiên Tòa đều chấp thuận cho phép xây cất Cổng Tam Quan của Thánh Thất..

Sau đó việc thiết kế bản vẽ đã được giao cho 2 Kiến Trúc sư là Hiền đệ Lâm Thành Danh và Hiền Đệ Nguyễn Kinh Luân phụ trách.

Hiện nay đồng đạo tại địa phương rất hăng say lo tiến hành khởi công xây Cổng Tam Quan để chuẩn bị Lễ Khánh Thành Thánh Thất trong những ngày tháng sắp tới.

## **2.2- Lễ Vía Đức Phật Thích Ca.**

### **Lễ Đại Tường cố đạo hữu Nguyễn Khương Hữu.**

Vào Ngọ thời ngày mùng 6 tháng 4 năm Tân Mão đồng đạo tại

Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth có tổ chức Lễ Vía Đức Phật Thích Ca rất trọng thể.

Sau đàn cúng HH CTS Nguyễn Công Trang Qu. Đầu Tộc trình bày ý nghĩa ngày Vía Đức Phật Thích thành Đạo. Kế đến HH. ngợi khen thành quả Ban Lễ Vụ đã thành lập được Ban Nhạc và Lễ Sĩ.

Trong thời gian qua mỗi khi có ngày Lễ Vía, Lễ Vụ Thánh Thất thường xuyên phối hợp với Ban Nhạc Lễ Thánh Thất Mountain View. Thật ra thành quả gặt hái được cũng nhờ sự hướng dẫn và giảng dạy của HH. Bếp Nhạc Khuê. Ngoài ra còn có Thông sự Lương Vương Thiện vốn là Lễ sĩ đã được đào tạo tại Tòa Thánh Tây Ninh và Thông sự Lâm Sơn Trưởng Ban Lễ Vụ Thánh Thất cũng đã trải qua 10 năm lễ sĩ tại Châu Đạo Biên Hòa.

Vì những lý do nêu trên nên đàn cúng thật trang nghiêm và chu đáo.

Sau cùng HH. CTS Qu. Đầu Tộc khuyến khích đồng đạo cố gắng trau dồi, học hỏi thêm giáo lý để tiến bước vững chắc trên đường Đạo.

Kế tiếp là làm lễ đại tưởng cho cố đạo hữu Nguyễn Khương Hữu. Một điều đáng vui mừng là trong các đàn cúng tại Thánh Thất đã có Lễ Nhạc và thế hệ kế thừa đã đóng vai trò nòng cốt trong việc phát triển Đạo tại địa phương.

Buổi lễ chấm dứt vào lúc 17.00 PMK cùng ngày và mọi người được thưởng thức một bữa cơm chay, chè, bánh tuyệt hảo do quý Hiền Tỷ Ban ẩm thực Thánh Thất thiết đãi.

### **2.3- Phái đoàn Tộc Đạo Sydney, Thánh Thất NSW Úc Châu viếng Thánh Thất Dallas-Fort Worth.**

Trong chương trình thăm viếng các cơ sở Đạo tại Hoa Kỳ, phái đoàn Tộc Đạo Sydney Thánh Thất NSW Úc Châu do HH. Hiền Tài Nguyễn Thành Nghiệp Qu. Nam Đầu Tộc và HTỷ CTS Lê Thị Hồng Ngọc, Qu. Nữ Đầu Tộc hướng dẫn đã đến viếng thăm Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Fort Worth vào lúc 17.00 PM ngày 26-05-2011. Phái đoàn gồm có:



- 1-HT. Nguyễn Thành Nghiệp, Qu. Nam Đầu Tộc.
- 2-CTS Lê Thị Hồng Ngọc, Qu. Nữ Đầu Tộc.
- 3-CTS Nguyễn Thị Lạc.
- 4-PTS Lâm Thị Thu Hà.
- 5-PTS Cao Ngọc Hùng.
- 6-HTỷ Nguyễn Thị Mau.
- 7-HH. Nguyễn Phú Toàn.
- 8-Hiền Muội Nguyễn Thị Thu Hằng.
- 9-Hiền Muội Nguyễn Thị Thu Hương.

Tại Thánh Thất, đón tiếp phái đoàn gồm có:

- 1-HH. CTS Nguyễn Công Tranh, Qu. Đầu Tộc.
- 2-HTDP Trần Công Bé, Chủ Trưởng Phước Thiện

Dallas-Fort Worth.

- 3-HH. CTS Nguyễn Thành Thân, cựu Qu. Đầu tộc.
- 4-HH. CTS Đoàn Tiến, Đầu Hương Đạo Dallas.
- 5-HTỷ PTS Nguyễn Thị Phụng.
- 6-HTỷ Nguyễn Thị Em thường trực tại Thánh Thất.

Sau bao năm xa cách Tổ Đình các Huynh Tỷ Đệ Muội gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự, chụp ảnh lưu niệm cuộc viếng thăm.

Phái đoàn Tộc Đạo Sydney đã dự đàn cúng thời Dậu và ghi cảm tưởng vào sổ vàng lưu niệm.

Hiền Tỷ CTS Lê Thị Hồng Ngọc, Qu. Nữ Đầu Tộc thay mặt phái đoàn nói lên tinh thần thương yêu đoàn kết xây dựng ngôi thờ Thầy Mẹ khang trang và chúc cho Huynh Tỷ Đệ Muội Thánh Thất Dallas-Fort Worth đầy đủ nghị lực để phát triển đạo pháp đồng thời Hiền Tỷ trao phong bì USD 550.00 để ủng hộ công trình xây dựng Thánh Thất.

Sau đó HH. CTS Nguyễn Công Tranh đáp từ và mời phái đoàn dùng bữa cơm chay thân mật, đồng thời lưu lại đàm đạo và trao đổi kinh nghiệm hành đạo. Đến 7.30 PM phái đoàn mới lưu luyến giả từ để chuẩn bị chương trình ngày hôm sau cho phái đoàn đi thăm viếng các cơ sở Đạo khác tại Houston, San Antonio và Austin bang Texas.

### **Mai Trần**

### **3-Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại tổ chức Trại Hè Huấn Luyện Huynh Trưởng “Tiến Bước” tại Westminter, bang California.**

Một trong những chương trình hoạt động của Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại là thực hiện Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng nhằm đào tạo giới trẻ về khả năng điều hành và tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội địa phương trong chiều hướng duy trì và phát triển Đại Đạo Thanh Niên hội lớn mạnh khắp nơi để phụng sự Đạo và Đời.

Trong những ngày 2,3 và 4 tháng 7 năm 2011 Ban Chấp Hành ĐĐTINH Hải Ngoại đã tổ chức trại “Tiến Bước” tại

Kiwanis Land

9840 Larson Ave

Garden Grove, CA 92844

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin chúc mừng Trại “Tiến Bước” Hè thành công tốt đẹp.

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu**  
**yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**(từ ngày 10-04-2011 đến ngày 07-07-2011)**

<b>STT</b>	<b>Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu</b>	<b>USD</b>
<b>1- Yểm trợ Tập San Thế Đạo</b>		
1	Lê Thị Sáng (Huệ), Saint Louis, MO	20.00
2	CTS Đỗ Danh Dự, Portland, OR	10.00
3	CTS Nguyễn Cao Minh & CTS Kim Anh, San Jose, CA	100.00
4	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
5	Võ Văn Đình, Stanton, CA	20.00
6	Lý Văn Tùng & Nguyễn Như Hương, San Diego, CA	20.00
7	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
8	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	20.00
9	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
10	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	40.00
11	PTS Đỗ Đức Thượng, Garland, TX	20.00
12	HT Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL	30.00
13	Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ	20.00
14	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
15	Nguyễn Thị Thương, Elk Grove, CA	50.00
16	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
17	HTDP Tiffany Nguyễn, San Jose, CA	20.00
18	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	20.00
19	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
20	Nguyễn Minh, Harvey, LA	20.00
21	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
22	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	50.00
23	Trương Văn Thì, Seattle, WA	20.00
24	Trần Công Định, Alameda, CA	20.00
25	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00

26	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA	50.00
27	Trần Anh, Atlanta, GA	20.00
28	Phan Q. Huy, Columbus, OH	30.00
29	CTS Nguyễn Văn Bon, Dorchester, MA	30.00
30	Tộc Đạo Sydney Thánh Thất NSW, Úc	400.00
31	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
32	HTDP Christine T. Bùi, Houston, TX	50.00
33	Thông sự Mai Văn Liêm, Arlington, TX	20.00
34	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
35	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
36	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX	50.00
37	HTDP Trần Công Bé, Fort Worth, TX	20.00
38	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX	20.00
39	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	10.00
40	Phạm Văn Liêm, Westwego, LA	50.00
41	HT Ng. Tấn Tạo & HTDP Ng. T.Kim Châu, Gretna, LA	50.00
42	Ngô Angela & Ngô Eric, Fredericksburg, VA	40.00
43	HT Ngô Văn Vội, Austin, TX	30.00
44	Dương Hoàng Điệp, Germantown, TN	100.00
45	Phạm Ngụ, Vic, Úc (50 đôla Úc)	50.08
46	Nguyễn Thị Dung, Houston, TX	50.00
47	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
48	Huỳnh Thị Ba, Wichita, KS	20.00
49	Nga & Dennis, Tara Falls, KS	25.00
50	Lý Kim Lan, San Jose, CA	30.00
	<b>Cộng (1):</b>	<b>2095.08</b>

## 2-Niên Liếm

1	HT. Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL	60.00
2	HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp	60.00
3	HTDP Lý Kim Phụng, Thiais, Pháp	60.00
4	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, Thiais, Pháp	60.00



5	HTDP Nguyễn Hiền Quân, Vitry-sur-Seine, Pháp	60.00
<b>Cộng (2):</b>		<b>300.00</b>

### **3-Yểm trợ In Kinh Sách**

1	Trần Thị Ngọc Cang, Oakland, CA	40.00
2	Dương Văn Thành, Irving, TX	20.00
3	Võ Kim Hoàng, Fargo, ND	100.00
4	HT. Huỳnh Công Khanh, St Petersburg, FL	30.00
6	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	50.00
7	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	60.00
8	HT. Trần Văn Ba, San Antonio, TX	50.00
9	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
10	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp	60.00
11	HT. Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	100.00
12	HT. Nguyễn Thị Lừa, San Jose, CA	100.00
13	HTDP Tiffany Nguyễn, San Jose, CA	100.00
14	Thánh Thất Seattle, WA	300.00
15	Trần Phương Duyên, Thánh Thất Wichita, KS	20.00
16	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
17	Huỳnh Thị Ba, Thánh Thất Wichita, KS	20.00
18	Nguyễn Như Ý, Thánh Thất Wichita, KS	50.00
19	Nga & Dennis, Tara Falls, KS	25.00
20	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA	200.00
<b>Cộng (3) :</b>		<b>1365.00</b>

Tổng cộng tiền yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 10-04-2011 đến ngày 07-07-2011 là Ba ngàn bảy trăm sáu chục đôla tám xu (USD 3,760.08)

San Jose, ngày 07-07-2011

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại.**

# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

**Bát Thập Lục Niên  
Toà Thánh Tây Ninh**

.....

## THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071

.....

### TÂM THƯ

Kính gửi:

Quý vị Chức Sắc, Chức Việc và quý Đồng Đạo

Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân

Kính thưa quý liệt vị,

Ngày 28/11/2009, chúng tôi đã long trọng tổ chức Lễ Khánh Thành HẬU ĐIỆN và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây CHÁNH ĐIỆN Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tại địa chỉ 8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071. Tuy nhiên, việc xây cất Chánh Điện theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh quả rất khó khăn, phức tạp và tế nhị vì đây là mẫu từ Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông ban cho nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH trên thượng giới cho nên chúng ta phải cố gắng làm đúng theo mẫu qui định, trừ trường hợp bất khả kháng phải tuân theo luật lệ địa phương hoặc tùy theo địa thế đất đai nhưng các phần căn bản cần làm đúng theo mẫu. Vì thế, trước khi đệ nạp hồ sơ xin giấy phép, chúng tôi phải chịu khó về VN tham khảo và nghiên cứu kỹ lưỡng thêm. Hiện nay, tại vùng Thánh Địa các Thánh Thất vừa mới xây xong quả thật rất uy nghi, đồ sộ và rất đẹp như Thánh Thất NINH SƠN, xây theo mẫu số 4; Thánh Thất LONG THÀNH TRUNG, theo mẫu số 3....Chúng tôi vui mừng và xúc động biết bao khi nhìn các Thánh Thất ngự trên mảnh đất thiêng như tỏa ánh hào quang

nhiệm mẫu bao phủ, chúng tôi bâng hoàng... mơ ước.....

Chúng tôi đã tiếp xúc, hỏi ý kiến một số Chức sắc lão thành và đồng đạo tại VN, tất cả đều vui mừng khi biết Đồng Đạo Hải Ngoại cùng nhau quyết tâm dựng CỐ HIỆU “HOÀNG KHAI ĐẠI ĐẠO” và “PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH” của Đức Chí Tôn tại các quốc gia xa xôi hơn nửa vòng trái đất! Ai cũng hiểu Thánh Thất Cao Đài dù xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của chúng sanh, của Trời Đất và mỗi tín hữu đều có bổn phận hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng giao phó. Nỗi hân hoan của quý Chức Sắc và Đồng Đạo bên nhà, nhứt là các vị lão thành là một khích lệ lớn lao giúp chúng ta mạnh bước vào TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, bất chấp mọi khó khăn gian khổ đang chờ phía trước. Chúng tôi nhờ Kiến Trúc Sư vẽ lại sơ đồ theo mẫu số 3 và đệ nạp hồ sơ xin giấy phép vào ngày 08/05/2010. May mắn thay, chỉ trong vòng 9 tháng, chúng tôi nhận được giấy phép xây cất số 10058284 ngày 08/03/11. Đồng đạo Houston rất vui mừng xúc động, đồng cảm nhận được sự hỗ trợ của các Đấng Từ Bi, nên tất cả đều quyết tâm hy sinh hoàn thành công trình xây cất Chánh Điện.

Chúng tôi tha thiết cầu xin quý vị Chức Sắc, Chức Việc tại các cơ sở Đạo HN, quý Đồng Đạo, quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân và quý vị Hiền Tài và các thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội khắp nơi tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tâm nguyện để thành phố Houston có được một công trình văn hoá nhiệm mẫu, kết hợp và hài hoà các nền văn hoá Đông Tây, kim cổ, tương đắc Đạo Đời, tiến đến một nền văn hoá HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, góp phần đưa nhơn loại đến một nền văn minh thực sự, một nền hoà bình vĩnh cửu, một xã hội Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao.

Cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quý vị và toàn thể quý quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý. Xin chân thành tri ân và trân trọng kính chào.



Bức tranh vẽ ngôi Nhà thờ Công giáo ở  
Thị trấn Bàn Trại gần Houston, Texas.

## **GHI CHÚ:**

Chi phiếu ủng hộ xin ghi: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Địa chỉ: PO. BOX 711385—Houston, Texas 77271-1385

Điện thoại liên lạc: Trịnh Quốc Thế 832-755-0105,

Đào Văn Thảo 713-231-4425.

Mọi đóng góp đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế.

## **Hình thức công quả:**

1-Cho mượn: khi cần sẽ hoàn lại bất cứ lúc nào, xin cho biết trước 30 ngày.

2-Ủng hộ định kỳ mỗi tháng (membership)

3-Tùy nghi hỗ trợ.

Houston, ngày 15 tháng 03 năm 2011

TM. Bàn Trại Sự: CTS Phạm Văn Soi.

TM. Hội Đồng Quản Trị: HT. Trịnh Quốc Thế.

TM. Ban Tạo Tác: Đông Y Sĩ Cảnh Thiên.

**CƠ QUAN ĐẠI DIỆN  
CAO ĐÀI HẢI NGOẠI**  
9702 Bolsa Ave. # 100  
Westminster, CA 92683

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Bát thập lục niên)  
TÒA THÁNH TÂY NINH

----

Số: 07/VP/QCT

Ngày 29/5/2011.

**CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI**

## **TÂM THƯ**

Kêu gọi Phát tâm Công quả  
Yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, Hoa Kỳ

**Kính gửi:** Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại hải ngoại.

Kính thưa Quý Hiền huynh, Hiền Tỷ,

- Căn cứ vào Tâm Thư của Hành Chánh Đạo Thánh Thất Cao Đài Houston Texas kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh (Đính kèm)

- Căn cứ chủ trương của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại trong Đại Hội lần I tại Houston, TX ngày 27&28-11-2010 là “tích cực yểm trợ các công trình xây cất Thánh Thất ở Hải Ngoại mà trọng tâm là tập trung yểm trợ dự án xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sớm được hoàn thành.

-Nhận định rằng Cơ sở Đạo tại địa phương nào ở hải ngoại có

điều kiện xây dựng Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh để hình thành Ngôi Thờ Đấng Cha chung của nhơn sanh là làm tiên phong gương cao ngọn cờ Cứu khổ của Đức Chí Tôn đối với nhơn loại. Đây cũng là phương sách góp phần mở ra Trường thi Công quả cho tín đồ và toàn cả nhơn sanh có cơ hội lập công bồi đức.

-Xét rằng địa điểm đang xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tọa lạc trên một lô đất vuông vức hai mẫu tây (đã làm xong khu Hậu Điện và nay đã bắt đầu khởi công xây Chánh Điện sau khi được Giấy phép xây cất của Thánh Phố) là một địa điểm gần trung tâm thành phố Houston, Texas, được xem là một trong những trung tâm lớn của nước Mỹ. Do đó, khi Thánh Thất được hoàn thành, ngoài việc hành trì Đạo sự tại địa phương, sẽ góp phần phát triển nền Đạo và phổ truyền nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn tại hải ngoại.

Kính thưa quý Hiền huynh Hiền Tỷ,

Qua các nhận định trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại thành tâm kêu gọi Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo khắp nơi ở hải ngoại hãy tích cực ủng hộ dưới mọi hình thức cho công trình xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas theo mẫu số 3 để công trình vĩ đại này sớm được hoàn thành.

Riêng trong phạm vi của Cơ Quan Đại Diện, thay mặt Hội Đồng Đại Diện, kính đề nghị quý Huynh Tỷ lãnh đạo các Cơ sở Đạo Thành viên hãy hết sức quan tâm phổ biến, vận động Đồng đạo tại địa phương chung tâm hiệp sức cùng Đồng Đạo tại TT Houston hội nhập vào trường công quả để giúp công trình lớn lao này sớm được hoàn tất.

Tin tưởng vào tiền đồ của nền Đạo tại hải ngoại, vào tấm lòng của tất cả chư Huynh Tỷ, chúng tôi tin rằng ngày Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sẽ không xa và đây

sẽ là ngày vui chung của người tín đồ Cao Đài hải ngoại thể hiện tinh thần “Thương Yêu và Hiệp Nhứt”.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho chư Huỳnh Tỷ và gia quyến luôn được hạnh phúc an vui và tu tiến trên đường lập vị.

Trân trọng.

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI  
Qu. CHỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

**HIỀN TÀI PHẠM VĂN KHẨM**

**Đồng kính gửi:**

- Tập San Thế Đạo
- Tập san Qui Nguyên
- Các trang mạng [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org), [www.quinguyen.org](http://www.quinguyen.org)  
“để kính xin phổ biến”



Ban Thế Đạo Hải Ngoại **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ**  
3076 Oakbridge Dr (Bát thập lục niên)  
San Jose ,CA 95121 Tòa-Thánh Tây-Ninh  
-----

**SỐ 08/VP/BTDHN/2011**

**San Jose, ngày 01-04-2011**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

**Kính gửi :** \*Ban Thế Đạo Bắc California- Ban Thế Đạo Nam California- Ban Thế Đạo Texas – Ban Thế Đạo Úc Châu.

\*Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ,

\*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada, tại Pháp.

\*Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài / HTDP tại Hải Ngoại.

\*Quý Đồng đạo và Thân hữu.

**Trích yếu:** v/v yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

**Tham chiếu:** \*Tâm thư ngày 15-03-2011 của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

\*Phương hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại năm 2010-2013.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Trong Đại Hội Hiền Tài kỳ 6 tổ chức ngày 25-12-2010 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas số 8415 S. Breeze Dr, Houston TX 77071, Đại Hội đã đồng thanh nhất trí thông qua Bản Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho những năm 2010-2013. Bản Phương Hướng này gồm có 8 điểm trong đó ở điểm 7 đã ghi như sau:



“Yểm trợ tích cực việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas để công trình này sớm được hoàn thành.”

Nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã nhận được Bức Tâm Thư ngày 15-03-2011 của Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tạo Tác Thánh Thất Cao Đài Houston Texas thông báo cho biết là đã nhận được giấy phép xây cất Thánh Thất số 10058284 ngày 08-03-2011 và kêu gọi yểm trợ việc xây cất.

Nhận định rằng Thánh Thất là của chung của nhân sanh và là nơi trang nghiêm cần có để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, việc yểm trợ xây cất Thánh Thất dưới mọi hình thức cũng đều là phương tiện giúp chúng ta mạnh dạn bước vào Trường Thi công quả, và căn cứ vào điểm 7 Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong những năm 2010-2013, chúng tôi xin thông báo và kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ tích cực yểm trợ việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston theo mẫu số 3 để việc xây cất được sớm hoàn thành.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho quý Hiền Huynh Hiền Tỷ luôn luôn được sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc và tu tiến trên đường Đạo.

Trân trọng  
TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
Tổng Quản Nhiệm,  
**HT Nguyễn Ngọc Dũ.**

**Đồng kính gửi:**

[www.banthedao.org](http://www.banthedao.org) & [www.quinguyen.org](http://www.quinguyen.org).

Tập San Thế Đạo

“Để xin tùy nghi phổ biến rộng rãi”

Hồ sơ- Lưu

# Thiên Nhơn Bất Nhị theo Lão giáo.

HT. Lê Văn Thâm

(Tiếp theo kỳ trước)

**N**ho giáo hay Khổng giáo có nói rằng: “ Vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên” nghĩa là tất cả chúng ta, ai ai cũng đều có đủ một nguồn gốc thiêng liêng, một đại nghiệp cao cả (vạn vật giai bị ư ngã) chỉ cần chúng ta bình tâm tĩnh trí nhìn lại mình và nhận ra nó (phản thân nhi thành), thì như thế còn có vui thú nào bằng và hạnh phúc nào hơn (lạc mạc đại yên).

Quan điểm giáo lý trên đây của Khổng giáo hay Nho gia đã được đạo Phật và đạo Cao Đài hoàn toàn chia sẻ và tán đồng. Đạo Phật cũng bảo rằng tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có Phật tánh (Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh) nhưng chỉ hiềm vì mê ngộ chẳng đồng mà có người nhận ra được, kẻ lại không.

Còn Đạo Cao Đài thì lại nói rõ ràng hơn , đó là trong mỗi con người chúng ta, tức trong cái thú chất vật hình nầy còn có Ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó. Nói khác hơn là theo đạo Cao Đài thì trong mỗi chúng sanh ai ai cũng có Thần, có thú, tức có Phật và cũng có phàm phu, mà theo triết lý thất tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm thú thì làm.

Tóm lại, cả ba tôn giáo Khổng, Phật, Cao Đài đều xác nhận là mỗi chúng sanh đều có Thánh tâm hay Phật tánh, mà với Lão giáo, một trong tam giáo lớn nhất, lâu đời nhất, đã có từ mấy ngàn năm qua ở phương Đông, cũng nói không khác.

Lão giáo, qua hai bộ Kinh căn bản danh tiếng là Đạo Đức Kinh và Nam Hoa Kinh được gọi là “ túi khôn của nhân loại”, cũng minh định một cách rõ rệt là “Nhơn Thiên bất nhị”, nghĩa là

Trời Người là một chớ chẳng phải hai.

Chẳng những thế, không những chỉ mình định vậy thôi mà Lão giáo lại còn chỉ rõ con đường để làm sao con người trở về ngôi vị Phật, để làm Trời, làm Phật, và đây chính là lý do mà bài viết này lại ghi Thánh Tâm và Phật Tánh trong Lão giáo và xin được bắt đầu với Nam Hoa Kinh để chỉ ra Phật Tánh Thánh Tâm. Kế tiếp theo sẽ là Đạo Đức Kinh để chỉ rõ con đường tu để Phối Thiên, để trở thành Phật, sẽ được trình bày ở phần hai khi nói về Tình Thương và Công Chánh (Amour et Justice).

## **Thánh Tâm Phật Tánh Nam Hoa Kinh**

### **I-Thu Thủy.**

Cũng giống như Thái Thượng Bảo Phiệt Đồ Thuyết ở trang 4 nói rằng : “ Thiên dã, nhân dã, nhất nhi nhị, nhị nhi nhất dã” tức “ Trời Người là một chớ chẳng phải hai”, Ngài Trang Tử trong Nam Hoa Kinh tại chương Thu Thủy cũng nói: “Thiên tại nội, nhân tại ngoại”.

Thiên tại nội, nhân tại ngoại là sao?

Đó là Trời ở trong còn người ở ngoài. Cả hai chỉ là một, một cũng là hai mà cái thân tâm này của chúng ta mỗi người đều có như vậy.

Thật vậy, trong mỗi thân tâm chúng ta mỗi người đều có cả hai. Có Người mà cũng có Trời. Có phàm phu mà cũng có Phật. Nếu chúng ta cứ ở tại bên ngoài tức sống chạy theo trần hoàn ngoại cảnh thì chúng ta sẽ mãi mãi chỉ là một con người trần thế, thú chất vật hình, phàm phu mãi mãi.

Nói rõ hơn, nếu chúng ta cứ tham đắm cái sắc thân vốn là vay mượn, bất tịnh, duyên hợp vô thường vô ngã này và chúng ta cứ bám víu theo ngũ dục lục trần đam mê tham ái thì không làm sao chúng ta thoát khỏi được kiếp con người trần thế, luôn luôn bị bao vây và lôi cuốn bởi tam đồ lục đạo. Đây là mặt thứ

nhất khi chúng ta vẫn còn đắm chìm trong “Nhân tại ngoại” mà Ngài Trang Tử nói là trong ý nghĩa này.

Tóm lại, nếu chúng ta định tỉnh , quay trở vào trong mà đạo Lão gọi là Phản Phục và đạo Cao Đài gọi là Hồi Quang Phản Chiếu, tức “Phản giả đạo chi động” như Đức Lão Tử nói ở Chương 40 Đạo Đức Kinh nghĩa là thực hành cái động của Đạo, không phải chạy theo bên ngoài trần thế mà là trở vào bên trong , trở về cái gốc, cái nội tâm của chúng ta thì chúng ta sẽ thấy rõ Tánh Trời hay Tâm Phật của chúng ta (Thiên tại nội). Nói rõ hơn theo Trang Tử tại chương Thu Thủy của Nam Hoa Kinh thì ở trong là Trời (Thiên tại nội), ở ngoài là Người (Nhân tại ngoại). Cả hai chỉ là một và một tức là hai. Một là ta mà hai cũng là ta. Một tức hai, hai tức một, thấy biết được hay không là chỉ do mê ngộ mà thôi. Nói khác hơn là trong mỗi người đều có Trời, trong tất cả phàm phu đều có Phật, chẳng khác nào trong nước đục luôn luôn có nước trong mà tại chương Tề Vật Luận cũng trong Nam Hoa Kinh Ngài Trang Tử càng nói rõ hơn.

## II- Tề Vật Luận.

Tề Vật Luận là chương II( thuộc phần Nội Thiên của sách Nam Hoa Kinh.

Trong Nam Hoa Kinh, tại chương Tề Vật Luận Trang Tử viết: “Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật chỉ ngã vi nhất” nghĩa là Trời đất cùng ta được sinh ra và ta với Trời đất là một chỗ nào phải là hai.

Nói như thế có nghĩa là ta với Trời đất nào có khác chi nhau. Trời là Thể nơi ta và ta cũng là cái dụng của ta. Cả hai ở nơi ta. Cả hai chỉ là một . Thể và dụng chỉ là một, có nghĩa là ta có cả hai.

Trang Tử viết như thế này chẳng khác nào Lão Tử đã viết về Đạo, về cái thể của Đạo là “ vô danh thiên địa chi thủy” và cái dụng của Đạo là “ hữu danh vạn vật chi mẫu”.

Nói rõ hơn, với Lão Tử cũng như Trang Tử, cái mà hai Ngài muốn diễn tả, muốn chỉ, muốn dạy qua Chương I Đạo Đức Kinh và Chương I & II Nam Hoa Kinh đó là Thể và Dụng là một chứ không hai. Trong một có hai. Cả hai là một, là để chỉ sự tương dữ, tương hợp. Đó là Đạo, đó là Nhơn Đạo cũng như Thiên Đạo mà mọi người có mang sẵn trong mình từ lúc mới sanh ra thế mà ít người hay biết. Nói khác hơn là trong mỗi con người luôn luôn có Thể và Dụng, Thiên và Nhơn mà Thiên Nhơn tương dữ và Thiên Nhơn hiệp nhất, cũng có nghĩa là Trời Người (Dieu et Humanité) không khác, hay nói rõ hơn là Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể, mà đây là một học thuyết chung cho nhiều đạo giáo, và ngày nay đạo giáo xiển dương rõ nhất là đạo Cao Đài.

Thuyết này với Đạo Cao Đài cũng như với Khổng Giáo và Lão giáo và nhiều đạo giáo khác chủ trương rằng Thập Loại chúng sanh hay Bát Hồn Vạn Chuyển, tất cả đều có một Thể và một Dụng. Thể và Dụng tuy nói như là hai nhưng thật ra chỉ là một, đó là một pháp.

Trong pháp có Thể là Tâm Điểm mà Thể hay Tâm Điểm thì duy nhất, trường cửu bất biến. Còn Dụng tức cái hình tướng bên ngoài thì lại dị biệt biến thiên. Nói khác hơn ta với cái biến thiên dị biệt bên ngoài còn có cái duy nhất, vĩnh cửu, bất biến ở bên trong. Cả hai tuy nói cho dễ hiểu là hai nhưng chung qui chỉ là một, vì thế nên Trang Tử mới nói Trời đất và ta cùng sinh (Thiên địa dữ ngã bình sinh) và Ta cùng vạn vật sự tình chẳng hai. (Nhi Vạn Vật dữ ngã vi nhất). Trang Tử nói như thế để chỉ rõ nếu càng nhìn ở bên ngoài thì càng thấy chẻ chia, cách biệt, tôn ti quý tiện, cao thấp, dở hay . . v. . v. và đây là nguồn cơn mà trong nhiều tôn giáo không ít vị ý chưa thông, tâm chưa chứng rồi cứ đứng ở bên ngoài nên hay tranh luận, cãi cọ, phải quấy hơn thua. Tuy nhiên nếu càng đi sâu vào bên trong thì tất cả đều thấy chỗ tương đồng. Tương đồng vì tất cả đều có Trời, có Phật, có Thượng Đế, có Chí Tôn, có Vô cực, có Thái Cực.

Đó là Vô cực và Thái cực mà Lão giáo cũng như Khổng giáo xiển dương và đó là Thái cực mà Đạo Cao Đài hiện đang chờ.

Đạo Cao Đài thờ Thái Cực vì đó là nguồn gốc âm dương, mà âm dương thì mỗi người đều mang, mỗi người đều có, tức mỗi người ngoài cái xác thân thú chất vật hình còn có cái Mệnh hay cái Tánh của Trời, mà theo Trang Tử trong Tề Vật Luận nếu con người biết Phản Phục như theo giáo thuyết đạo Lão , tức trở về với Đạo, với Trời , với Phật, sống hòa với Đạo với Trời, tức là sống theo Chân Thể , theo Bản Tính, theo Thiên Mệnh đã có sẵn ở nơi mình, thì đó sẽ là Thiên. Thiên đây có nghĩa là Trời, là Phật, là Đạo và hễ sống thuận được với Đạo rồi thì những gì mà mình nghĩ , mình nói, mình làm thì đó không phải là mình nghĩ , mình nói, mình làm mà đó là Đạo nghĩ, Đạo nói, Đạo nói mình làm. Cái nghĩ, cái nói, cái làm ấy là những gì do Đạo nơi ta, có nghĩa là cái làm của Vô Ngã, cho nên những nghĩ nói làm ấy được gọi là Vô Vi , cũng có nghĩa là Phối Thiên theo Nho Lão hay giải thoát theo Phật, mà tại chương 16 Đạo Đức Kinh Đức Lão Tử đã chỉ rõ con đường Phối Thiên hay giải thoát chẳng khác nào đạo Phật xin được trình bày ở phần thứ hai.

## **Kết Luận**

1-Trong Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử vị Thánh nhân dạy người đời cái Đạo Vô Vi, đã nói tại chương II rất rõ về cái điều mà người thế gian cần phải nhớ, đó là đừng nên chẻ chia phân biệt. Đừng thấy có hai và chỉ nên thấy có một, vì hai cũng là một mà thôi.

Đức Ngài nói: “ Thị dĩ Thánh nhân xử Vô Vi chi sự ” nghĩa là Thánh nhân, thì chỉ theo Vô Vi mà xử sự, vì có theo Vô Vi mà xử sự thì mới hoàn thành được cái Đức của Thánh nhân, hay bảo toàn được cái bản thể của Thánh nhân. Đó là cái bản thể mà trong đó có cái đức không chẻ, không chia, cái đức Bình Đẳng, Công Bình, Công Chánh thấy rõ chẳng có tướng ngã, tướng nhờn, thấp cao, tiểu đại, tức là chẳng thấy có hai mà cả hai chỉ là một.

Đức Ngài đã giải rõ ràng:

Hữu vô tương sanh  
Nan dị tương thành  
Trường đoản tương hình  
Cao hạ tương khuynh  
Âm thanh tương hòa  
Tiền hậu tương tùy

Nghĩa là:

Có và không sinh lẫn nhau  
Dễ và khó cùng thành.  
Dài và ngắn ảnh, hình tùy nhau.  
Cao và thấp cùng chiều  
Giọng và tiếng cùng hòa  
Trước và sau cùng tùy nhau.

Với ý nghĩa chính phạm không khác, Trời Người (Dieu et Humanité) chẳng phải hai, cũng có nghĩa nước trong có từ nước đục, phiền não tức bồ đề và chúng sanh tức Phật mà vào thời Nhị kỳ Phổ Độ hình ảnh không hai rõ nhất là xác thân của Thái Tử Tất Đạt Ta và báo thân của Đức Phật Thích Ca cũng chỉ là một mà thôi.

2- Trong Nam Hoa Kinh Ngài Trang Tử cũng nói không khác. Tại chương V Nội Thiên Đức Sưng Phù của Nam Hoa Kinh , Ngài Trang Tử dạy rằng : “ Nếu nhìn chỗ dị biệt thì thấy gan mật, như Sở Việt chia phân. Nhưng nếu biết nhìn điểm tương đồng thì vạn vật đều là một ( Tự kỳ dị giả thị chi, can đởm Sở Việt giả. Tự kỳ đồng giả thị chi, vạn vật giai nhất dã).

Sở dĩ Ngài Trang Tử nói như trên là vì theo Ngài thì vạn vật đều mang Thái cực, nói rõ hơn là vạn vật đều có cái Mệnh tức là Thiên, mà nếu con người cứ chạy ra bên ngoài , chạy theo thanh trần tiền cảnh cũng có nghĩa là chạy theo cái số kiếp phạm phu thì sẽ thấy rằng quý tiện có khác biệt nhau, nhưng nếu càng trở về bên trong , càng đi vào nội tâm , càng Hồi Quang Phản Chiếu, càng Phản Thân Nhi Thành thì sẽ trở về nội tâm , thấy tất cả đều trở về Một , đều trở về Đạo và tất cả đều tương đồng, vì với tâm Thánh, tâm Phật , với Đạo thì có gì mà lại chẳng đồng nhau “ Dĩ Đạo quan chi vạn vật vô quý

tiện. Dĩ vật quan chi tự quý nhi tương tiện” (Nam Hoa Kinh-Thu Thủy)

Tóm lại phàm nhơn mà có tâm Thánh thì đó là Thánh tâm. Chúng sanh mà có tâm Phật thì đó là Phật tánh. Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt, cũng có nghĩa là phàm Thánh nhất như, Thiên Nhơn Tương Dĩ cũng như Thiên Nhơn Hiệp Nhứt. Phàm Thánh một khi đã nhất như, Thiên Nhơn một khi đã hiệp nhứt thì thôi còn có hạnh phúc nào bằng. Hạnh phúc này chúng ta không những chỉ tìm thấy nơi giáo lý của Khổng giáo, Phật giáo hay Cao Đài giáo, mà một khi chúng ta đã trở về nội tâm để thẩm thấu thì chúng ta cũng sẽ trực nhận được với Lão giáo qua giáo lý và học thuyết của Đạo Lão.

Theo Đạo Lão thì chúng ta cũng như tất cả vạn vật trên thế gian này đều do Đạo mà ra. Mỗi người hay mỗi vật đều có cái Tánh hay cái Lý của nó mà giáo lý đạo Lão gọi là cái “Tánh Tự Nhiên”, còn theo Khổng giáo hay Cao Đài giáo thì đó là “Thiên Mệnh chi vị Tánh” và Phật giáo gọi đó là “Chơn Như Bản Thể” và đó chính là Phật tánh.

Với Thiên Mệnh chi vị Tánh hay Phật Tánh là cái “Tánh Tự Nhiên” nếu con người chịu trở về với Tánh ấy, sống với Tánh ấy, làm theo Tánh ấy mà không theo Tự Ngã phàm phu đắm mê hám dục thì hạnh phúc sẽ có tức thì, có ngay tại lúc đó không cần phải cầu cạnh bất cứ ai, chạy tìm bất cứ nơi nào khác bên ngoài.

Trong Nam Hoa Kinh, Ngài Trang Tử đã nói: “ Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật dữ ngã vi nhất ” được học giả Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch ra là:

Ta và Trời đất cùng sinh.

Ta và vạn vật sự tình chẳng hai.

Quả thật đã nói rõ ta là ai rồi.

Theo Lão giáo, ta chỉ cần “ Phản Kỳ Chân” hay “Phục Kỳ Bản”, Phản Quan Tự Ky’ hay Hồi Quang Phản Chiếu như đạo Cao Đài hay đạo Phật, hoặc Phản Thân Nhi Thành Lạc Mạc Đại Yên như đạo Khổng thì hạnh phúc sẽ có tức thì, có với



chúng ta ngay và không vui thú nào hơn được.

Tại sao lại có một số người trong chúng ta chẳng chịu trở về nội tâm, chọn hạnh phúc tự tại an vui mà hình như có ý chọn lấy phiền não khổ đau để rồi tuông bờ lướt bụi, xông ra bên ngoài để tìm kiếm, đấu tranh, như vậy có phải là việc đáng làm không?

Tại sao chúng ta lại không chịu thấy thế gian là vô thường, vô ngã để trở về với Bản Thể, với Tự Nhiên, với Thiên Tính sẵn có nơi ta và sống với Vô Ngã. Sống với Vô Ngã đó là sống với Đạo để mà giải thoát.

Về với Đạo rồi, sống thuận với Đạo rồi thì cái gì mình làm, mình nói, cái nói cái làm ấy là cái làm cái nói của Thiên Lương, của Đạo nơi mình làm. Cái làm ấy là cái làm của Thiên Tính. Đó là cái làm của Vô Ngã và việc làm hay hành động đó là việc làm hay hành động vô vi.

Vô vi nói ở đây được hiểu là “Vô vi nhi vô bất vi” tức là hành vi của vô ngã, của thế nhân để trở về với Bản Thể, mà theo Trang Tử đó là hành vi đã sống hòa làm một với đạo, tức là sống theo Thiên Mệnh, theo Bản Thể nên được gọi là Thiên. Đó là sống với cái chánh kiến, chánh tư duy, là cái thấu hiểu, cái tâm tưởng của Thánh nhân là “Ta là trời đất cùng sinh, Ta và vạn vật sự tình chẳng hai.” có nghĩa phạm Thánh cũng là ta. Nếu ta thấu hiểu tất cả cũng là một, tức phạm Thánh chẳng hai tức là đã thấy được Đạo nơi ta, thấy được diệu lý của Thiên Nhân chỉ một không hai. Bằng trái lại, nếu ta cứ sống với tâm thể nhị nguyên, giai phân nhị ngã, cứ sống theo tự ngã phạm tâm, coi cái ngã của mình là cao, là quý hơn tất cả, sống theo cái sống ước lệ và giả tạo của xã hội quanh ta thì đó là ta sống theo lẽ sống thế nhân nhị nguyên ngã chấp. Đó là cách sống của phần lớn những ai sống căn cứ trên nền tảng của tâm lầm lạc, của bản ngã, thế rồi cứ mãi lo tom góp. Tóm thâu, đua chen, giành giựt, chạy theo thế danh quyền chức, mà quên hẳn rằng một ngày sẽ đến không xa, một khi về trước “Nghiệt Cảnh Đài” thì sẽ thấy là chẳng còn gì cả, còn chẳng chỉ có Tội Phước

mà thôi theo như Kinh đã nói, đó là:

“Đài Chiếu Giám cảnh minh nhẹ bước  
Xem rõ ràng tội phước căn sinh.  
Lấn vào cung Ngọc diệt Hình  
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên.

Hạnh phúc có không là do tự nơi ta. Hạnh phúc chính ta tự có mà khổ đau cũng do ta tự tạo. Chỉ cần ta chịu Hồi Quang Phản Chiếu, trở về với nội tâm, sống với Thiên Mệnh chi vị Tánh thì hạnh phúc sẽ có tức thì. Nhược bằng cứ để tâm trí dũi rong, cứ đua chen chạy theo trần cảnh thì làm sao tránh khỏi khổ đau phiền não khi còn ở tại thế gian này, mà con đường tự do để siêu thăng giải thoát về sau cũng sẽ hoàn toàn nghẽn lối.

Chuyển tâm được không sẽ do tại nơi ta.

Tâm chứng được không, thực chứng được không cũng chính tự nơi ta, đừng nên đổ thừa là do bởi căn cơ hay nghiệp dĩ.

(Còn tiếp)

## **Bản Tin Cao Đài Hải Ngoại (OnLine)**

Nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự được đến nhanh Các Cơ Sở Đạo - Đồng Đạo và Thân hữu, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại sẽ có Bản Tin “Cao Đài Hải Ngoại” on line nơi trang mạng:

**[http:// bantin.caodaihaingoai.org](http://bantin.caodaihaingoai.org).**

Ngoài ra quý Hiền Huynh Hiền Tỷ có thể liên lạc Ban Phụ Trách Bản Tin theo điện thoại và email như sau:

Điện thoại: 408-465-9219

Email: caodai.haingoai@gmail.com

Trân trọng thông báo.

**Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại**

# **Quan Niệm Tu Chơn trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

**HT. Nguyễn Long Thành**

## **Mục Lục**

### **I-Vai Trò Đức Hộ-Pháp Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về Phương Diện Tu Chơn Luyện Kỹ.**

- \* Thiên Thơ Tiên Định
- \* Nghi Lễ Thiên Phong Hộ Pháp ra sao?
- \* Liên hệ giữa Hộ Pháp Phạm Công Tắc & và Ngài Ngô Văn Chiêu
- \* Tòa Thánh chủ trương thế nào về Khoa Tịnh Luyện ?

### **II-Con Đường Thứ Ba Đại Đạo**

- \* Con Đường Thứ Ba Đại Đạo là gì?
- \* Tương Quan Giữa Ba Con Đường
- \* Vai Kinh Nghiệm Tâm Linh .

### **III- Phạm Môn Là Gì?**

- \* Biến Tướng Của Phạm Môn
- \* Căn Thần Truyền Pháp
- \* Con Đường Tu Chơn Tiếp Diễn Như Thế Nào sau ngày Phạm Môn Biến Tướng Thành Phước Thiện.

### **IV-Phương Luyện Kỹ.**

### **V-Giải Đáp Vài Thắc Mắc về Tu Chơn Luyện Kỹ.**

# I- VAI TRÒ ĐỨC HỘ PHÁP TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ VỀ PHƯƠNG DIỆN TU CHƠN LUYỆN KỸ

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Đạo Cao Đài là một tôn giáo phát sinh tại miền Nam nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX. Lịch sử tôn giáo này hãy còn quá ngắn nhưng trải qua nhiều biến đổi thăng trầm. Trung ương là Tòa Thánh Tây Ninh có một hệ thống giáo quyền chặt chẽ trên khắp miền Nam Việt Nam. Từ nguồn gốc này một số chức sắc tách rời ra lập thành chi phái hoạt động riêng lẻ không tùng luật pháp và sự điều khiển của Tòa Thánh nữa.

Trong bối cảnh lịch sử như thế vai trò của Hộ Pháp phải ra sao trong khi Ngài không còn hình xác để đi đứng nói năng được như những con người bằng xương bằng thịt. Khí phách anh linh, chơn thần của Ngài bất tiêu bất diệt đã đành thiên biến vạn hóa kê cận một bên con cái Đức Chí Tôn nhưng làm sao những đứa con trần tục kia nghe được tiếng nói của Ngài thấy được Thiên thơ mà Ngài đang xây chuyển.

## 1/- Thiên Thơ Tiên Định

Hồi tưởng lại những ngày còn sanh tiền đứng trên giảng đài Tòa Thánh, Ngài đã nói :

Trong thời kỳ ấy Bản Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế mở Đạo thì Đức Chí Tôn mới hỏi rằng : “Con phục lệnh xuống thế mở Đạo con mở bí pháp trước hay con mở thể pháp trước?”

- Bản Đạo trả lời : “Xin mở bí pháp trước”

- Chí Tôn nói:

“ Nếu con mở bí pháp trước thì phải khổ đa. Đang lúc đời cạnh tranh tàn bạo, nếu mở bí pháp trước cả sự bí mật huyền vi của Đạo đời thấy rõ xúm nhau tranh giành phá hoại thì mối Đạo phải ra thế nào. Vì thế nên mở thể pháp trước, dầu cho đời quá dữ có tranh giành phá hoại cơ thể hữu vi hữu hủy đi nữa thì cũng vô hại xin miễn mặc bí pháp còn là Đạo còn. Bí pháp là Hiệp Thiên Đài giữ...”

(Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ngày 30-5 Quý Ty-1953 )

Như vậy Thiên Thơ đã định cho Đức Hộ Pháp giáng trần trong cửa Đạo Cao Đài này có nhiệm vụ tạo dựng hình tượng của tôn giáo trước tức nhiên là thể pháp của Đạo, rồi sau đó mới mở bí pháp tức là quyền năng của điển lực để giải thoát Chơn Thần con người không còn bị ràng buộc bởi lục dục thất tình nữa.

Nhưng :

Hộ Pháp là ai?

Đây là lời dạy của Đức Chí Tôn :

“ Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm. Thầy lại chọn Thập Nhị Thời Quân chia ra làm ba.

1- Phần của Hộ Pháp chưởng quản về pháp lo bảo hộ luật Đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết...”

2- Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều chăm sóc chư môn đệ Thầy chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.”

3- Thượng Sanh thì lo về phần Đời.”

Tóm lại Hộ Pháp là vị chức sắc nắm quyền chưởng quản Hiệp Thiên Đài.

## **2/- Nghi Lễ Thiên Phong Hộ Pháp ra sao ?**

Ngày 22-23 04-1926 trong đàn cơ sắp đặt cuộc Thiên phong nghi lễ dành riêng cho Hộ Pháp như vậy.

“Cư, nghe dặn :

Con biểu Tắc tắm rửa cho sạch sẽ ( xông hương cho nó) biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón.

Cười...

Đáng lẽ nó phải sấm khôi, giáp như hát bội mà mặc nó nghèo Thầy không biểu. Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô ngai Ngôi Giáo Tông, lấy chín tấc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch con viết một lá phù ( Gián ma xử ) đưa cho nó cầm...”

“...Cả thầy Môn đệ phân làm ba ban, đều quỳ xuống biểu Tắc leo lên bàn, Con (Cao Quỳnh Cư) chấp bút bằng nhang đến bàn Ngũ lôi đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới đến trước mặt Tắc, đặng Thầy trực Chơn Thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó như em có giạt mình té thì đỡ”.

Như vậy nghi lễ Thiên phong dành cho Hộ Pháp không phải là một lời tuyên thệ, lời nguyện, lời cam kết mà là một **cuộc hành pháp trực Chơn Thần Phạm Công Tắc ra khỏi xác thân để Chơn linh Hộ Pháp giáng ngự nơi hình xác này và Phạm Công Tắc đã trở thành Hộ Pháp.**

Đây là trường hợp giáng linh ngự thể.

Nghi lễ này không thấy dành cho Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân cũng là những đồng tử như Ngài. Bởi cơ nên mới sanh lăm điều trắc trở sau này.

Trên bước đường hành Đạo khi chấp chưởng quyền hành cơ bút nơi tay vì thể thức hành pháp quyền linh trên Chơn Thần và thể phách, ảnh hưởng trực tiếp vào sự khai mở tâm thức của người thọ nhận. Các vị đồng tử kia không được đặc ân như Ngài và trình độ tâm thức cũng khác xa Đức Hộ Pháp ít nhất trên phương diện biểu hiện bên ngoài mà như sanh nhận thấy được.

Qua nghi lễ này chúng ta thấy vị Hộ Pháp trong Đạo Cao Đài không ai khác hơn là Phạm Công Tắc thọ phong từ năm 1926. Người đã được Đức Chí Tôn chỉ định có trách nhiệm làm đầu Hiệp Thiên Đài chịu trách nhiệm về phần Chơn Thần của tất cả tín đồ. Trong khi phẩm Giáo Tông có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn.

### **3/- Liên hệ giữa Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Ngài Ngô Văn Chiêu**

Từ năm 1919 Ngài Ngô Văn Chiêu đã có tham dự các đàn Cơ cầu thỉnh Tiên về xin thuốc và học Đạo. Ngài gặp được Tiên

Ông chỉ giáo và cho hiện huyền diệu Thiên Nhân để mách bảo Ngài về biểu tượng thờ phượng.

Năm 1925 Ngài Phạm Công Tắc cũng tham dự phong trào cầu Cơ và đích thân làm đồng tử sau được Đức Cao Đài dạy phải liên lạc với Ngài Ngô Văn Chiêu để biết cách thờ phượng vì Đức Chí Tôn có chỉ dạy cho Ngài Ngô Văn Chiêu trước rồi.

Như vậy, Phạm Công Tắc và Ngô Văn Chiêu là những vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn học Đạo chung một Thầy bằng phương pháp Cơ bút.

Chứng tích này còn trong lịch sử Đạo qua bài thơ sau đây được ghi nhận vào ngày 9-1-Bính Dần (1926.)

CHIÊU Kỳ Trung độ dẫn Hoài sanh  
Bản đạo Khai Sang Quý giảng thành  
Hậu Đức TẮC Cư thiên địa cảnh  
Hườn Minh Mân đảo thủ đài danh  
(TNHT.Q1 trang 3)

Bài thơ ghi lại tên của các vị môn đồ có mặt trong đàn cơ để kỷ niệm.

### **Xin lưu ý.**

Hai chữ CHIÊU và TẮC trong câu 1 và 3.

Năm sau Ngài Phạm Công Tắc được phong làm Hộ Pháp và Ngô Văn Chiêu được chuẩn bị phong Giáo Tông Đạo Cao Đài.

Ngài Phạm Công Tắc vâng lời dẫn thân vào Đạo, lo phổ độ nhưn sanh lập thành Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh đặt tại Tây Ninh.

Ngài Ngô Văn Chiêu từ chối không chịu nhận làm Giáo Tông chuyên chú vào việc tịnh luyện, thiền định hầu tìm phương giải thoát cho mình trước đã với chủ trương “Ngô thân bất độ hà thân độ”

Một số người quy tụ xung quanh Ngài theo phương pháp tu luyện này theo thời gian mở rộng dần phát triển thành phái “Chiếu Minh” thờ Thiên Nhân. Trung tâm đặt tại Cần Thơ. Con đường đã rẽ lối từ đây để lại muôn vàn khó khăn cho hậu thế.

Chứng tích lịch sử như sau:

Sau khi chứng kiến được nhiều lần sự linh hiển, huyền diệu của cơ bút, Ngài Ngô Văn Chiêu quyết chí tu hành và có lời nguyện rằng:

“Nếu Đức Cao Đài độ cho tôi thành Đạo tôi sẽ độ lại chúng sanh tùy theo phước đức của mỗi người.” (Trích Lược Sử Đạo Cao Đài. Phần vô vi của Đồng Tân).

Và Đức Chí Tôn đã bố hóa cho Ngài một hồng ân đặc biệt để Ngài tịnh luyện, thiên định có đủ ấn chứng hầu tạo cho Ngài một đức tin mãnh liệt, một sự sáng suốt thánh thiện để Ngài đảm nhận một trách nhiệm lớn lao hơn lời khẩn nguyện ban đầu của Ngài.

Trách nhiệm ấy là thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế giới, Thất Thập Nhị Địa giới mà cầu rỗi cho nhân loại và thay mặt Thầy mà dìu dắt cả chư môn đệ trên con đường đạo đức do chính mình Thầy khai tạo và trên con đường đời do cơ Đạo gây nên. Ấy là một nhiệm vụ thiêng liêng mà Thánh ý Đức Chí Tôn muốn trao cho Ngài đảm nhiệm qua sự thông công của Chơn Thần các đồng tử ở Tòa Thánh Tây Ninh. Thế nhưng đối với Ngài Ngô Văn Chiêu Ngài cho là ý phàm.

Ngày 13-2-1926 giờ Tý nhằm mừng một Tết B.D. Đức Thượng Đế giáng cơ dạy rằng :

“Chiêu bữa trước hứa lời truyền Đạo cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời làm chủ mỗi Đạo dìu dắt cả môn đệ Ta vào đường đạo đức đến buổi chúng nó thành công chẳng nên tháo rút phải thay mặt Ta mà dạy dỗ chúng nó”. (Trích: LS Quan Phủ N.V.C.) Thế nhưng lòng Trời bao la lòng người có giới hạn như chúng ta sẽ thấy những sự kiện lịch sử diễn ra liên tục sau đó.

Ngày 14-4-1926 Đức Chí Tôn dạy phải chuẩn bị một bộ Thiên phục Giáo Tông cho Ngài Ngô Văn Chiêu. Bà Hương Hiếu lãnh may theo kiểu mẫu do Đức Chí Tôn giáng cơ chỉ dạy. Xong, Tòa Thánh cử người mang đến cho Ngài. Tất cả đều do lệnh cơ bút.



Ngài Ngô Văn Chiêu từ chối trả bộ áo mảo lại cho Tòa Thánh kèm theo một số tiền chi phí may bộ Thiên phục ấy. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng một thái độ dứt khoát rõ ràng trên con đường tu của Ngài là không chấp nhận, không tin Thánh giáo do nhóm đồng tử Tòa Thánh thông công. Ngài chỉ tin đồng tử riêng của Ngài đã sử dụng từ trước.

Tưởng cũng nên ghi nhận thêm trong đàn cơ ngày 14-4-1926 này. Ngài Ngô Văn Chiêu có đến dự, Ngài đến sau chót thấy số người tham dự đông đảo đã đến trước Ngài nói :

“Cầu cơ chớ lập Thiên Địa hội sao mà đến đông vậy”. Nói xong Ngài bỏ ra về.

( Theo lời thuật của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức - người có tham dự đàn cơ này.)

Vì vậy khi Đức Chí Tôn giảng dạy về Ngài thì Ngài đã vắng mặt vì đã bỏ về mấy phút trước đó.

Trong đàn cơ ngày 24-4-1926 sau khi giảng dạy Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm Đức Chí Tôn có dạy :

“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy mà độ rồi các con chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa nhưng mà buộc phải lập chánh thể có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con đi dất lẫn nhau anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo !

Vì vậy Thầy mới lập ra phẩm Giáo Tông nghĩa là Anh Cả...”

Đức Chí Tôn cũng xác định luôn về trường hợp của Ngài Ngô Văn Chiêu như sau:

“Chiêu đã có công tu lại là môn đệ yêu dấu của Thầy nên Thầy muốn ban chức Giáo Tông cho nó, song vì lòng ám muội phạm đến oai linh Thầy mà ra lòng bất đức chẳng còn xứng đáng mà đi dất các con nên Thầy cất phần thưởng nó. Thầy nhứt định để chức ấy lại đợi người xứng đáng hay là Thầy đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con...”

“Chiêu đã hữu căn hữu kiếp Thầy lại dùng huyền diệu mà thâm phục đặng rồi nó trước các con. Biết bao phen Thầy gom các môn đệ yêu dấu của Thầy lại sử cậ nó ấp yêu dùm cho Thầy

dường như gà mẹ ấp con song nó chẳng vâng mạng lệnh Thầy lại đành cắn mổ, xua đuổi đường ấy thì làm sao cho xứng đáng cái trách nhiệm rất lớn của Thầy toan phú thác cho nó!”.

( Trích : Đạo Sử Hương Hiếu ).

Tóm lại trong buổi đầu lập giáo Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút thân nhận môn đệ rải rác nhiều nơi sau đó Ngài dạy lập thành chánh thể Đại Đạo có luật pháp, phẩm tước, quyền hạn, trách nhiệm, qui tụ tất cả môn đệ đã độ rồi từ trước gom về một mối ban quyền cho Hội thánh xưng danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm hai đài hữu hình là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài giao cho hai vị Giáo Tông và Hộ Pháp làm đầu.

Ngài Phạm Công Tắc vâng lời làm Hộ Pháp, Ngài Ngô Văn Chiêu từ chối không chịu đứng chung trong tổ chức tôn giáo này.

Vì vậy Ngài Ngô Văn Chiêu không hề làm Giáo Tông Đạo Cao Đài một ngày nào. Và cho đến bây giờ chưa có người nào xứng đáng ngồi ở địa vị Giáo Tông chính thức của Đạo Cao Đài. Chơn linh Đức Lý Thái Bạch trong hàng Tam Trấn phải kiêm trách nhiệm Giáo Tông về phần Thiên Liêng, còn Ngài Thượng Trung Nhật chỉ là quyền Giáo Tông chưa được chánh vị. Riêng phần chi phái Giáo Tông có nhiều nhưng ngoài chơn pháp. Pháp Chánh Truyền qui định Đạo Cao Đài có một Giáo Tông mà thôi.

#### **4/- Tòa Thánh chủ trương thế nào về Khoa Tịnh Luyện?**

Ngay từ những ngày đầu thành lập Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khi ban hành bộ Tân Luật vào năm 1927, Tòa Thánh Tây Ninh đã dành một chương trong bộ luật Đạo để nói về những sinh hoạt tịnh luyện trong chương trình phổ độ của Hội Thánh. Chương này gồm 8 điều khoản qui định một cách tổng quát nhà Tịnh phải có một Tịnh chủ điều khiển giữ giấc công phu, chế độ ăn uống của người tu tập, điều kiện nhập tịnh và sự quan hệ với người ngoài.v.v...

Pháp Chánh Truyền qui định các Tịnh Thất đặt dưới sự trông coi của vị Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài.

Như vậy trong chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Độ các sinh hoạt về khoa tịnh luyện, thiền định nằm ở Hiệp Thiên Đài nghĩa là vị chưởng quản Hiệp Thiên Đài. Hộ Pháp chịu trách nhiệm tối cao về việc truyền bí pháp hướng dẫn những sinh hoạt công phu, tịnh luyện, thiền định của người tu tập. Vị chức sắc phải chịu trách nhiệm trực tiếp là Thượng Phẩm.

Ngài Thái Thơ Thanh vị chức sắc Cửu Trùng Đài người đã có công đầu tiên đi tìm mua miếng đất xây cất Tòa Thánh và Khuôn viên Nội Ô Tòa Thánh hiện nay cũng đã theo đuổi công phu tu tập tịnh luyện và đã được Đức Hộ Pháp trợ thần, điều chỉnh kịp thời một bước sai lầm trong một chuyến xuất thần của Ngài. Nhờ sự can thiệp giúp đỡ đúng lúc của Đức Hộ Pháp ở cấp độ chơn thần đầy linh hiển, Ngài Thái Thơ Thanh trở thành một người bạn Đạo trọn lòng tín nhiệm nơi Đức Hộ Pháp và Ngài đã hủy bỏ sơ đồ Nội Ô Tòa Thánh mà Ngài đã phác họa và chấp nhận tuân theo sự sắp đặt của Đức Hộ Pháp mà thôi.

Năm 1928 Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn, một đường lối tu hành vượt qua hình tướng áo mão, quyền hành chuyên chú nhiều về phương diện Tam Lập (lập Đức, lập Công, lập Ngôn). Và Phương-luyện-Kỷ để đạt tới tình trạng Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư mà đoạt cơ giải thoát. Ngài đã tuyển lựa một số người ở Phạm Môn có đủ điều kiện để nhập tịnh và Ngài đã truyền bí pháp công phu tịnh luyện, thiền định cho từng người. Các sinh hoạt loại này không được phổ biến rộng rãi vì rất khó thành công và rất ít người có điều kiện theo đuổi.

Trong suốt thời gian còn sanh tiền Đức Hộ Pháp cũng đã thường xuyên theo dõi tình trạng Chơn Thần của một số chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện có điều kiện phát triển về khoa luyện kỷ này để kịp thời điều chỉnh những sai lệch và nâng đỡ bước đường công phu cho được tinh tấn. Ấy là phận sự đặt biệt của Đức Hộ Pháp y như lời dạy của Đức Chí Tôn nhân khi đề cập tới cái hại của rượu về phần hồn con người như sau :

“Thầy dạy về hại của phần hồn các con Thầy nói cái Chơn Thần là nhị xác thân các con, là khí chất nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy nơi trung tâm của nó là óc nơi cửa

xuất nhập của nó là mở ác gọi tiếng chữ là Vi Hộ nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với Khí rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh “.

Ngày 14-4- Tân Mão (1956) Đức Hộ Pháp còn tuyên bố rõ ràng công việc trợ lực của một vị Hộ Pháp còn mang xác phàm đối với người xin nhập Tịnh vào Trí Huệ Cung một cách cụ thể như sau :

“ Ấy vậy khi muốn bước vô Trí Huệ Cung phải có đủ Tam lập là tu thân, nhưng làm sao biết họ đã lập công, lập ngôn, lập đức của họ rồi, đầu giao cho Bộ Pháp Chánh cũng chưa chắc điều tra được bởi nó thuộc về nửa bí pháp nửa thể pháp...”

Bây giờ bản Đạo có một điều. Những người nào xin đến Trí Huệ Cung Bản Đạo coi màng màng được thì Bản Đạo trực Chơn Thần của họ cho hội diện cùng quyền năng Thiêng Liêng nếu có đủ Tam lập thì vô không đủ thì ra...”.

Về phương diện hình tướng Đức Hộ Pháp đã hoàn tất được hai trung tâm Tịnh Luyện là Trí Huệ Cung và Trí Giác Cung còn lại trung tâm thứ ba là Vạn Pháp Cung chỉ mới phác họa, kể đến Ngài qui Thiên nên chưa hoàn thành được.

Điều quan trọng hơn hết mà người nghiên cứu về Đạo Cao Đài không thể quên được là chương trình phổ độ của Tòa Thánh Tây Ninh gồm hai phần tương liên mật thiết với nhau là thể pháp và bí pháp.

Thể pháp là hình tướng của Đạo tức nhiên là hình trạng của Hội Thánh. Bí pháp là quyền năng của điển lực để giải thoát. Phận sự đặt biệt của Hộ Pháp trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cầm bí pháp để giúp đỡ chúng sanh tự giải thoát lấy mình. Việc phổ độ bắt đầu bằng hình tướng đưa người vào cửa Đạo để nương theo các tổ chức, sinh hoạt Đạo giáo mà lập công, lập đức, lập ngôn tiêu trừ nghiệp chướng tiền khiên tân tạo của mỗi người và kết thúc bằng pháp giới độ tận chúng sanh. Hai phần này nằm trong chánh thể Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Hội Thánh có nhiệm vụ thực hành trọn vẹn cả hai. Tuyệt nhiên trong chơn

truyền của Đức Chí Tôn không hề có sự phân chia làm hai, phần phổ độ gọi là Ngoại Giáo Công Truyền do Tòa Thánh Tây Ninh đảm trách, còn phần công phu tịnh luyện, thiền định gọi là Nội Giáo Bí Truyền do một chi phái đảm trách.

Cơ siêu phàm nhập Thánh là quyền năng của điển lực Chơn Thần con người, nó không chịu thúc phược bởi bất cứ thế lực chính trị hữu hình của tổ chức Đạo giáo nào. Hễ tinh thần cá nhân của mỗi người tu có đủ tính thánh thiện thì đương nhiên siêu phàm nhập Thánh hiển linh tại thế, thoát xác rồi Chơn Thần bất tiêu, bất diệt và ngược lại, tinh thần còn vương vấn những nét phàm tục thì cửa luân hồi vay vay, trả trả chưa hề qua khỏi.

Quyền pháp này không phải riêng có trong Cao Đài Giáo mà nó vẫn có từ ngàn xưa trong tất cả các Đạo giáo bất di bất dịch với thời gian. Hình tướng Đạo giáo chỉ là cái vỏ bề ngoài còn sự giải thoát là nội dung chứa đựng bên trong không thể có tình trạng vỏ một nơi ruột một chỗ.

Thể pháp và bí pháp tương liên cùng nhau như bóng với hình, hễ có hình thì có bóng, có bóng thì có hình. Tỉ như lời kinh tiếng kệ tụng niệm hằng bữa là cái hình thể mà người tu đang cố gắng gom Thần định Trí vào một tư tưởng thanh cao là Trời Phật. Còn cái bóng của kệ kinh tức nhiên là kết quả của sự tụng niệm, là trạng thái sống của tinh thần người ấy đạt được, hoặc là tình trạng vắng bật tà tâm, tư ý, vọng niệm, hoặc chú định được vào cái âm ba trầm bổng hoặc dường như quên hẳn âm ba hòa nhập được vào dòng Thần lực của Trời Phật tuôn chảy qua hồn phách mình tỏa ra một vùng không gian lân cận, một sức sống tâm linh mãnh liệt bàng bạc nhiệm mầu làm thức tỉnh Chơn Thần sanh chúng. Âm ba kinh kệ là hình sức sống; tâm linh là bóng; hình với bóng không thể xa nhau.

Ấy là luận một việc nhỏ, còn việc lớn hơn Thiên Thơ của Đức Chí Tôn mở cơ tận độ khi Ngài lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ban quyền cho Hội Thánh độ rồi con cái của Ngài đến chỗ giải thoát, Ngài ban cho Hội Thánh đủ quyền cả về thể pháp

lẩn bí pháp.

Đây là lời dạy của Phật Mẫu đối với Đức Hộ Pháp :

“ Hễ làm mẹ quyền hành dạy trẻ  
Con đừng lo mạng thế thi phàm  
Huyền linh mẹ chịu phần cam  
Ban cho con trẻ vẹn toàn pháp môn.”

( Thánh giáo ĐHP cầu tại Trí Huệ Cung )

Vậy thì yếu tố quyết định sự thành bại trên đường tu là công nghiệp phụng sự vạn linh để tiêu trừ nghiệp chướng tiền khiên, trau dồi đức hạnh để nâng cao chất Thánh cho Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư được mà không mang theo một chút ô trược trong Chơn Thần mới nhập vào cõi hằng sống được. Tiến trình ấy liên tục và từng giai đoạn thăng tiến đều có sự hướng dẫn đúng lúc; chẳng hề có sự phân chia phái phổ độ dạy tu tề trị bình, phái vô vi lo siêu phàm nhập Thánh ; hoặc người muốn được siêu thoát phải rời khỏi phái phổ độ, nhập môn vào phái vô vi nhận khẩu khuyết tâm truyền luyện Tam Bửu Ngũ Hành công phu thiền định mới đắc Đạo.

Ngày nay Đức Hộ Pháp đã về Thiêng Liêng vị. Quyền năng chuyển pháp của Chơn Thần càng dễ dàng ứng biến với những lời cầu nguyện chân thành của người tầm Đạo đầu ở phương trời góc biển nào, khi người tín đồ đủ công đức xứng đáng để được khai mở năng khiếu tâm linh thành tâm cầu nguyện sự trợ lực của Ngài. Ngài sẽ diệu dụng quyền năng điển lực của Bửu Pháp Kim Quang Tiên và Long Tu Phiến để trợ thần cho người hành công phu tu luyện cho Tinh hoá Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư mà siêu phàm nhập Thánh.

Ấy là công việc của Đức Hộ Pháp nơi cõi Hư linh còn phần pháp giới bán hữu hình tức nhiên là những công việc huyền linh cần có xác phàm mới gần gũi đặng Chơn Thần và thể phách của chúng sanh, luôn luôn trong cửa Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này vẫn có những bậc cao tăng ẩn dạng, đủ quyền năng tinh thần để thi hành trọn vẹn sứ mạng ấy. Họ làm việc theo Thánh ý Đức Chí Tôn thể hiện sự công bình thiêng liêng nơi mặt thế

hữu hình này. Cửa Bát Quái Đài vẫn luôn luôn mở để đón rước chơn thần sanh chúng đủ công đức xứng đáng đối diện cùng quyền năng của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành.

Cho nên dù Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã về thiên liêng vị, phần Bí Pháp trong Đạo Cao Đài vẫn thực hiện được.

“Do công đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng”

Ấy là lời phán quyết tối cao của Đại Từ Phụ vậy.

Lập Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn mở cơ tận độ, ngay từ buổi sơ khai Đức Chí Tôn đã dạy :

“Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài Sanh”.

Ngài gọi đích danh Ngài Ngô Văn Chiêu trước như dạy phải “độ dẫn hoài sanh” nghĩa là dẫu trẻ con trong bụng mẹ cũng phải lo độ rồi cho đến khi cuối cuộc đời chết đi lờ có thất thế hay bị tội lỗi chi mà sa đọa vào cõi âm quang thì trong cảnh giới này cũng còn có Thất Nương Diêu Trì Cung theo độ hồn ăn năn sám hối hay là chuyển kiếp đầu thai.

Chữ Phổ Độ nghĩa lý bao la như vậy.

Đức Chí Tôn lập một Đạo Cao Đài với tôn chỉ Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhưt và cứu cánh của đời tu là giải thoát. Người hành Đạo không thực hiện trọn vẹn Thánh ý của Đức Chí Tôn mới nảy sinh ra bất hòa, chia rẽ thành ra nhiều chi, nhiều phái mặc dù họ vẫn nhân danh Thượng Đế mà hành sự.

Hiện tượng chi phái là một biến tướng trên dòng lịch sử của tổ chức Đạo giáo, nó ở ngoài chơn pháp của Đức Chí Tôn, một dấu hiệu qui phạm của tâm thức người hành đạo nói chung. Quyền tự do tín ngưỡng là quyền của mỗi cá nhân con người nhưng chân lý vẫn có một và sự diễn tả chân lý thì muôn vàn hình thức khác nhau tùy theo tâm thức của mỗi người đạt được đến mức độ nào trên con đường tấn hóa vô tận.

## **CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO**

### **I. CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO LÀ GÌ ?**

Năm 1947 Đức Hộ Pháp cho phổ biến những chỉ dẫn cụ thể về

cách sống của người tu luyện với lời giới thiệu :

“Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo “

Đã gọi là con đường thứ ba tất nhiên phải có con đường thứ nhất và thứ hai. Vậy con đường thứ nhất và thứ hai là con đường nào ?

Đạo Cao Đài được chính thức khai mở vào năm Bính Dần ( 1926 ) với những thủ tục thông thường của một đoàn thể xã hội như :

\*Tuyên ngôn Khai Đạo ( 7-10-Bính Dần. 1926 )

\*Lễ ra mắt gọi là Lễ Khai Đạo ( 15-10-BD. 1926 )

\* Ban hành Bản Hiến Pháp thiêng liêng của Đạo gọi là Pháp Chánh Truyền và bộ luật của tôn giáo mới gọi là Tân Luật. Đó là những yếu tố cần thiết phải có để thành hình Hội Thánh là cơ quan quyền lực tổ chức và điều hành sinh hoạt tín ngưỡng của khối tín đồ Cao Đài theo triết lý đã chọn. Tín đồ phải có tín ngưỡng Trời Phật, hiểu biết luật nhân quả luân hồi, ăn ở hiền lành, lập công bồi đức, tu tâm sửa tánh và tùy theo công nghiệp phụng sự vạn linh, đức hạnh, tài năng có được nhiều hay ít sẽ được thăng phẩm từ tín đồ lên đến Giáo Tông.

Đó là con đường lập quyền Đạo để nương nhờ quyền hành ấy mà làm phương tiện phổ độ chúng sanh. Các phẩm tước hữu hình trong Hội Thánh chỉ là những nghi thức đối phẩm với các Đấng thiêng liêng trong thế giới vô hình, nó đòi hỏi người thọ nhận phải làm tròn thiên chức của mình, khi chết linh hồn mới xứng đáng được gọi là Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chẳng hạn phẩm Giáo Sư, Pháp Chánh Truyền buộc phải lo lắng cho tín đồ như anh ruột lo cho em. Ôi ! Được bao nhiêu người có tâm đức ấy, chẳng trách nào Đức Chí Tôn định chỉ có 72 Giáo Sư hành quyền trên toàn thế giới. Hay là phẩm Giám Đạo của Hiệp Thiên Đài đòi hỏi người chức sắc phải có đủ quyền năng tâm linh để tự mình hay biết những vụ vi phạm luật pháp Đạo đã hay đang xảy ra ở một nơi nào đó mà về phương diện hữu hình chưa lộ tông tích, mới đúng nghĩa Giám Đạo, đúng với câu trong Pháp Chánh Truyền : “ chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên



Đài chẳng biết “.

Vì vậy phẩm tước hữu hình chỉ là giả tạm và trạng thái sống thực của Chơn Thần có tinh tấn hay không mới là yếu tố quyết định giá trị của hai tiếng đối phẩm. Con đường đó là Cửu Trùng Đài, **con đường thứ nhất của Đại Đạo** lấy quyền hành, phẩm tước hữu hình làm phương tiện hành đạo. Phẩm tước ấy phải do công nghiệp hành đạo và đức hạnh mới có được, khi chết chơn thần rời khỏi xác thân trở về cùng Đức Chí Tôn. Con đường thứ nhất này bao gồm cả những chức sắc cấp dưới của Hiệp Thiên Đài mà sở hành của họ cũng lấy quyền Đạo làm phương tiện lập công.

**Con đường thứ hai** là Phước Thiện với Thập Nhị đẳng cấp thiêng liêng cũng có phẩm tước hữu hình để đối chiếu với Thiêng Liêng từ Minh Đức đến Phật Tử.

Sở hành của họ chú ý nhiều đến việc lập đức, tạo ra nhiều của cải, vật chất để tế khó trợ nghèo, yểm trợ đời sống hữu hình cho chức sắc hành đạo bất kỳ ở cơ quan nào, nuôi nấng bệnh vực trẻ mồ côi, người già cả, tật nguyền. Cũng phải đợi đến khi chết Chơn Thần mới rời khỏi thân xác trở về cùng Đức Chí Tôn.

**Con đường thứ ba Đại Đạo** là Tu Chơn tức là con đường tịnh luyện, thiêng định chú ý tới sự rèn luyện năng lực sống trong nội thân mình theo tiến trình Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư, đến chỗ Chơn Thần có đủ khả năng rời khỏi xác phàm trước khi chết trở về cùng Đức Chí Tôn được. Đây là con đường đi tắt trong kiếp sanh, dĩ nhiên Chơn Thần xuất ngoại xác thân được thì phải trở về được và sống trọn kiếp người của mình theo đúng Thiên ý. Có rất nhiều người lầm lạc vì ảo tưởng, ảo giác trong loại sinh hoạt này.

Nếu như ở con đường thứ nhất và thứ hai, người ta có thể lầm lạc chạy theo danh, lợi, quyền trong tôn giáo, cũng là ảo ảnh của cuộc đời, nhằm lẫn phương tiện với cứu cánh, làm biến tướng nền Chơn Giáo thành Tả Đạo Bàn Môn, thì ở con đường thứ ba này nhằm lẫn chính là ảo tưởng và ảo giác rất tinh vi.

Trong phép thông công của con người với thế giới Thần linh cũng có vô vàn những điều đáng tiếc như vậy đã xảy ra và hậu quả của nó đối với đời sống tín ngưỡng của một số đông người cũng rất đáng thương tâm.

## II)-TƯƠNG QUAN GIỮA BA CON ĐƯỜNG

Như vậy có phải con đường thứ ba Đại Đạo là phần tiếp nối của con đường thứ nhất hoặc thứ hai trong tiến trình tu tập của người tín đồ hay không ?

Đức Hộ Pháp chủ trương tín đồ phải có đủ Tam Lập mới bước vào sinh hoạt tịnh luyện, không buộc phải qua một thời gian hành đạo có áo mũ, hay quyền hành, chức tước. Một đàn ông sống với đức tin vào nguyên tắc đối phẩm, lấy sự thể hữu hình làm chuẩn với lý trí thông thường, đợi đến khi chết chớ thân sẽ xuất ngoại xác thân trở về cùng Thượng Đế, cũng chẳng vội, ung dung lập công bồi đức và thăng tiến theo phẩm trật hữu hình. Một đàn ông tìm phương rất ráo, phải về diện kiến Đức Chí Tôn ít nhất một lần trong khi còn sống thì phương pháp tu hành mới gọi là chứng đắc được.

Yếu lý khác biệt của nó nằm ở chỗ Chơn Thần về được cùng Đức Chí Tôn trước khi chết hay sau khi chết. Còn điều kiện định quyết cho Chơn Thần về được hay không là ở chỗ công đức, chớ không phải ở phương pháp tu luyện điều khí, dưỡng thần, truyền thần, xuất thần, tham thiền, nhập định. Phương pháp tu luyện là kiến thức có thể truyền lại cho nhau dễ dàng giữa người này và người kia nhưng công đức mỗi cá nhân tự tạo mới có. Phải có đủ công đức nghĩa là tròn tam lập, áp dụng phương pháp tu luyện mới có kết quả gọi là ấn chứng chánh truyền, bằng không rất dễ rơi vào ảo tưởng làm cho Thần biến ra đủ thứ khi công phu thiền định.

Một người thiếu công đức là người mà khí thể còn ô trược, lấy trược khí nuôi Thần, thì Thần phải tối, tức nhiên đời sống tâm linh còn trộn lẫn nhiều hình ảnh tư duy ảo vọng. Thần phóng ra ảo rồi nhắm lấy ảo ấy mà đeo đuổi thì quả thật là “ đối chơn

thay giả tô Thiên vị “. Chỗ nhằm lẫn này hết sức tế vi, khó thấy và chẳng dễ gì xua đuổi nó ra khỏi tâm tư của con người khi mà các trung khu não bộ hã y còn phủ trùm bằng một vùng trước khí.

Nói vắn tắt cho dễ hiểu, nếu như kiến thức về phương pháp công phu làm cho người ta đắc đạo được thì những kẻ gian hùng nhứt ở thế gian sẽ ngự trị ở cõi Thiên Đàng.

Vì sao ?

Vì những kẻ gian hùng ở thế gian này, thứ gì họ cũng ăn cướp được, nói chi đến bí quyết luyện đạo của thầy tu là điều mà kẻ có lòng từ tâm luôn luôn muốn có nhiều người hưởng ứng.

Kinh điển hay là phương pháp tu luyện cũng như đũa với chén để ăn cơm, phải có cơm vào dạ dày mới no được, công đức của mình mới là thứ cơm tinh thần vậy, phải có cơm thì chén đũa mới hữu dụng.

Đức Chí Tôn dạy :

” Người ở thế này muốn giàu phải kiếm phương thế làm ra của cải. Ấy là phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo phải có công quả”. ( TNHT. 5-7-1926 )

— “ Đạo vẫn như nhiên do công đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng”. ( TNHT. 21-8-1926 )

— ” Thầy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đặng đầu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều là phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất thì cái công phu tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao “. ( TNHT. 5-3-1927 ).

Dầu đi con đường nào cũng vậy, thứ nhứt, thứ hai, thứ ba cũng phải có công đức mới đặng đắc Đạo. Con đường thứ ba Đại Đạo nếu thành công về với Đức Chí Tôn sớm hơn một chút chẳng phải đợi đến khi chết như con đường thứ nhứt và con đường thứ hai.

Mối tương quan giữa ba con đường là như thế chẳng nên hiểu

lầm rằng nếu không tinh luyện thì không đắc Đạo.

### III)-VÀI KINH NGHIỆM TÂM LINH

#### 1/- Thiếu tình mẫu tử.

Xin đơn cử sau đây vài trường hợp điển hình về kinh nghiệm trong đời sống tâm linh của một tín đồ tu chơn ở Tòa Thánh Tây Ninh.

Là một thanh niên còn trẻ tuổi y đã sớm bước chân vào sinh hoạt Thượng Thừa Đại Đạo, trong quãng đầu đời theo tiếng gọi sâu thẳm của tâm linh mình thúc giục và may duyên được Chân Sư dìu dẫn trực tiếp. Sau khi tu tập khổ hạnh một thời gian, một ngày kia trong buổi công phu giờ Tý, Chơn Thần y được đối diện trước quyền năng Thiêng Liêng của Chân Sư và như thường lệ Chân Sư dạy y.....

“ Con hãy dùng phép hồi quang phản chiếu, xem xét lại những gì con đã nghĩ và làm trong ngày hôm nay, có gì lầm lỗi chẳng ? “

Y ngồi yên một lúc và hồi tưởng.....

Trong thời kỳ tu học này Chân Sư không dạy y điều gì khác hơn là phép xét mình...

\_ Bạch Thầy con đã làm tròn bốn phận con trong những công việc thường lệ ngày hôm nay, không có điều gì làm mất lòng ai cả.

Chân Sư hỏi tiếp :

\_ Còn bữa cơm trưa nay ?

\_ Bạch Thầy mọi người đều vui vẻ.

\_ Con đã ăn món gì ?

Y đáp một cách thản nhiên vì cũng chẳng nhớ mình đã ăn món gì.

\_ Bạch Thầy thì món gì vừa miệng con thì con ăn, có ai phiền hà gì đâu, con thấy mọi người đều vui vẻ.

Chân Sư ôn tồn giảng dạy bằng một giọng trầm trầm đầy quyền

lực làm thức tỉnh chơn thần y.

“ Trong bữa ăn bà mẹ nếu thấy món nào bà cho là ngon miệng đối với bà, bà ăn ít hay là nhường lại cho con bà ăn. Tình thương của một bà mẹ phạm tục đối với con là như thế. Con chưa sống với tình mẫu tử ấy thì làm sao có được tình thương yêu đại đồng đối với chúng sanh. Con phải thương yêu chúng sanh như thương chính thân mình vậy “.

Chân Sư dừng lại không nói thêm một lời nào nữa, có một sức mạnh vô hình truyền qua từng lời nói của Chân Sư làm cho tâm thức y bừng tỉnh dậy. Bao nhiêu ý nghĩ trước đây tự thấy mình cũng thuộc loại khá về đạo đức ở thế gian đều tan biến hết. Y nhận thức được tính chất tầm thường trong tinh thần mình cũng như của bao nhiêu người trần tục khác dù y đang được Chân Sư dạy Đạo bằng huyền linh mặc khải.

## **2/- Cứu đói trẻ mồ côi**

Và một lần khác vào khoảng nửa đời tu học y cũng gặp một trường hợp tương tự. Có một số trẻ mồ côi sống gần nơi y cư ngụ đang gặp cơn đói, không phải vì xã hội bạc đãi chúng nó, mà vì lòng tham lợi của người chăm sóc khiến xảy ra vụ đói mà bên ngoài ít người biết được. Y biết rõ tình trạng thiếu thốn của chúng, nhưng y vẫn lờ đi không giúp đỡ gì. Y an tâm để việc đói khát ấy lại cho người khác lo liệu, tự nhủ rằng mình làm quá nhiều công việc tinh thần rồi.

Trong một lần diện kiến Chân Sư bằng Chơn Thần sau phần dạy bảo xong, Ngài liền quay sang hỏi thăm chuyện trần tục.

“ \_ Mấy đứa trẻ mồ côi ở gần con đó hiện giờ sống ra sao ?

- Bạch Thầy chúng nó đang đói phải ăn cháo qua ngày.

Ngài dạy tiếp :

“ Trong túi con đang có tiền, con có quyền chi dụng số ấy. Mấy đứa trẻ mồ côi đang đói trước mắt con, mà con vẫn làm ngơ, hạnh của một người tu không phải như thế. Con hãy trở về cõi đời trần tục của con mà lập hạnh lại”.

Chơn Thần y đã bị Chân Sư đuổi về cõi đời trần tục vì thiếu hạnh thương yêu đối với chúng sanh...

Thế là sau đó một chương trình cứu đói cho trẻ mồ côi được thực hiện một cách âm thầm, khéo léo, khoảng vài ba tháng thì hết nạn. Có ai biết rằng những bát cơm cứu trợ vào những ngày giờ ấy là kết quả của một hình phạt mà vị môn đồ tu chơn đã nhận từ vị Thầy của mình nơi cõi Thiêng Liêng để cảnh cáo. Y nhớ mãi bài học này trong đời.

### 3/- Tâm ô ướ

Một câu chuyện khó quên nữa là chuyện hai con kiến vàng cắn lộn.

Hôm ấy khoảng 11 giờ trưa, vị môn đồ tu chơn đang ngồi đi tiêu dưới gốc một bụi tre. Cầu tiêu nơi miền quê chỉ là một cái hố sâu có hai miếng ván bắt ngang, bao chung quanh vài thanh gỗ và mấy miếng lá dừa sơ sài. Gió hiu hiu thổi, vài áng mây bay lãnh đãng trên bầu trời xanh thẳm. Y đang ngồi ngó mông lung bất giác nhìn xuống thanh gỗ thấy một hàng kiến vàng bò lưà thưa... Có hai con chẳng biết giận nhau chuyện gì, đang cắn nhau dữ dội, bốn cái nanh bầu chặt không rời, chân chỏi vào nhau dựng đứng cả người, con này đẩy qua con kia đẩy lại, khi thắng khi bại, có lúc lẫn nhau trông giống một màn đô vật trên võ đài. Lấy làm vui mắt, y mãi mê xem trận kiến vàng đấu võ. Bỗng một luồng thần lực tuôn tràn xuống mạnh mẽ khắp cả người y. Y đã quen với cảm giác này mỗi khi Chân Sư sắp xuất hiện, nên định thần lại để tâm thật yên xem có chuyện gì xảy ra. Y nghe rõ tiếng nói Chân Sư lồng lộng trong chơn thần với giọng nghiêm khắc.

“\_ Hai con kiến đang cắn nhau sắp chết mà con nữ ngồi nhìn như thế à ! Sao con không can nó ra ?”

Y có cảm giác sợ hãi vì thất lễ, cầu tiêu ô ướ quá sao Thầy lại đến nơi này.

Tiếng nói lại tiếp :

“\_ Con nhìn xuống hầm cầu kia xem “

Y ngó xuống hố tiêu thấy một đám dòi lúc nhúc.

“\_ Nơi đó đang có sự sống. Có sống là có Thầy trong đó, không có gì là ô uế cả. Chính tâm con đang dơ đó “.

Tiếng nói im bật...

Y lấy ngón tay định kéo mỗi con ra một bên ...

Tiếng nói lại vang lên :

“ Nhẹ nhẹ tay không khéo con làm chết nó bây giờ “.

Y xé một miếng giấy nhỏ xen vào giữa bốn cái càng của chúng, rồi dùng miếng giấy khác ép nhẹ vào thân nó đẩy ra xa, chúng vẫn còn giận dữ, phải một hồi lâu mới chịu buông ra mà bò đi chỗ khác.

Y bàng hoàng như vừa qua một cơn mộng giữa ban ngày ...

Bên ngoài đàn kiến vẫn bò lưa thưa, cơn gió nhẹ thoảng qua và những đám mây trôi lững thững trên nền trời xanh biếc, khung cảnh vẫn y như lúc nãy nhưng tâm hồn người tu sĩ đã đổi thay rất nhiều. Những dòng tư tưởng của trí não lại hiện ra ; thì ra bấy lâu nay Thầy bắt mình học thuộc lòng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền mình đọc thuộc như con kén mà không nhập tâm chút nào.

“ Đừng thấy đồng Đạo tranh đua ngổi mà xem không để lời hòa giải “.

Thầy muốn dạy mình một bài học về hai chữ “ Đạo Tâm” thật mấu chốt và quý giá vô cùng.

Sau này khi tuổi đời đã về chiều, vị môn đồ tu chơn trẻ tuổi của mấy mươi năm trước mỗi khi nhắc lại kinh nghiệm tu học của mình để hướng dẫn đàn em, vẫn khẳng định rằng :

“ Cả cuộc đời của Qua, Qua đã sống tràn ngập trong ân huệ thiêng liêng của Đại Từ Phụ và các Đấng trọn lành do duyên may từ tiền kiếp mà được vậy ngay từ buổi đầu tu học. Qua có thể làm chứng chắc với mấy em rằng, phải có công nghiệp phụng sự vạn linh, phải tu sửa đức hạnh của mình từ trong tâm

ý sâu kín cho đến những biểu lộ bên ngoài trong cử chỉ, lời nói, hành động cho đến chỗ chí Thánh mới đoạt Đạo đặng. Kiến thức về đạo lý không thôi chưa đủ mà phải thực hành đạo lý ấy mới trọn vẹn tri hành hợp nhất tạo nên thiện duyên, thiện nghiệp đọng lại trong Chơn Thần một sức sông tâm linh cảm hóa được lòng người gọi là cái đức của kẻ tu hành.

Cái phép tu luyện chỉ giúp mình gần đặng Chân Sư để nghe lời chỉ giáo, còn Thánh chất trong con người mình, mình phải tự tạo cả tâm ý lẫn hành động đều mang tính chất thánh thiện mới được. Chân Sư không bỗng ẵm đặng, luật Trời không cho phép như thế.

Hay nói một cách khác thì phương pháp tu luyện cũng như áo mũ, quyền hành, chức tước của giáo quyền giúp mình đến chỗ tạo được nhiều công nghiệp phụng sự vạn linh và đức hạnh thánh thiện là hai yếu tố quyết định cho người tu sĩ đắc Đạo hay không “.

(còn tiếp)



Hiền Tài Nguyễn Long Thành  
(1942-1998)

\* Sinh ngày 24-03-1942 (nhằm ngày  
mùng 8 tháng 02 năm Nhâm Ngọ).

\* Nhập môn ngày 19-03-1964.

\*1965 : Theo học Đại học Sư Phạm Saigon,  
Ban Anh Văn.

\*1966 : Dạy Anh Ngữ trường Trung Học  
Tây Ninh.

**Việc Đạo:**

\* Dạy Giáo Lý tại Đạo Đức Học Đường  
và Lê Văn Trung.

Đã viết rất nhiều sách Đạo:

\* Con đường của người đệ tử Cao Đài ( song ngữ Việt và Anh)

\* Đời sống người tín đồ Cao Đài. \* Quan niệm tu chơn

\* Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo. \* Đời người \* Bí pháp.

. . . .v . . . .v . . . .



# MUỐI CHO ĐỜI

Nguyễn Anh Tuấn

(Tiếp theo TSTĐ số 48)

## Chương III TRƯỚC THÊM THỜI ĐẠI MỚI HAI NGÀN NĂM LỊCH SỬ ƠN CỨU ĐỘ VÀ VẤN CHƯA ĐƯỢC CỨU RỒI?



Seewald cho rằng từ 2000 năm qua, Giáo hội bước theo Đức Kitô dẫn thân cho hòa bình, công lý và tình yêu, nhưng vào thời điểm kết thúc, kết quả tổng kết xem ra nghèo nàn chưa từng có. Louis Begley gọi thế kỷ 20: “Một lễ cầu hồn ma quái.” Đó là một hỏa ngục gây nên bởi tội ác giết người, thảm sát tập thể và bạo lực, nghĩa là một tổng hợp gói trọn mọi thứ kinh hoàng. Và nhiều người tự hỏi: có thực thế gian được cứu rồi không?

Tác giả cho rằng đây quả là một chuỗi vấn nạn. Phải chăng

Kitô giáo đã mang lại ơn cứu độ hay thực sự vô hiệu? Phải chăng Kitô giáo ngày nay đã mất hết sức sống? Ơn cứu độ, một ơn đến từ Thiên Chúa, không phải là một thực thể có định lượng..., bởi thế không thể cho rằng Kitô giáo khởi đầu như một hạt cải và cuối cùng phải sừng sững như cây đại thụ và ai cũng có thể thấy nó phát triển tốt tươi từ thế kỷ này qua thế kỷ khác. Nhưng nó luôn luôn vấp ngã, vì ơn cứu độ gắn chặt với tự do của con người và Thiên Chúa không bao giờ muốn lấy đi tự do này... Ơn cứu độ luôn luôn gắn liền với tự do, nhưng nó được đặt vào chiếc bình dễ vỡ là tự do của con người. Ta phải nhìn nhận Kitô giáo luôn luôn tỏa ra một tình nhân ái dạt dào. Những gì Kitô giáo mang vào lịch sử thật đáng kể. Goethe từng thốt lên: những gì đã xảy ra quanh tôi làm tôi phải cúi đầu. Đúng thế, chỉ qua Kitô giáo mà các hệ thống chăm sóc bệnh nhân, cứu mang người yếu kém và các tổ chức từ thiện đã hình thành. Cũng nhờ Kitô giáo mới phát sinh sự tôn trọng con người trong mọi hoàn cảnh.

Seewald tiếp tục thắc mắc: Kitô giáo ngày nay đã bành trướng rộng rãi trên khắp thế giới như chưa từng thấy, nhưng ơn cứu độ trần gian đã không hẳn đồng bộ với nhịp độ gia tăng về số lượng lớn lao đó.

Tác giả thú nhận: Đúng vậy, sự lan rộng về số lượng đã không hẳn dẫn tới sự cải thiện thế gian. **VÌ KHÔNG PHẢI TẤT CẢ NHỮNG AI MANG TÊN KITÔ HỮU ĐỀU THỰC SỰ LÀ KITÔ HỮU** (trang 228). Kitô giáo chỉ ảnh hưởng gián tiếp trên khuôn mặt trần gian qua con người, qua sự tự do của họ.

Cuộc hội thoại xoay quanh tinh thần của thế gian với tất cả sự dữ, và tinh thần của Thiên Chúa với ơn cứu độ. Sự dữ như Metz đã mô tả về thế kỷ 20: “Một lễ cầu hồn ma quái” hay ông còn gọi đó là “Cơn khủng hoảng Thiên Chúa” trở nên trầm trọng khiến con người rơi vào vực thẳm vô luân và rơi vào vực thẳm dốt nát, đứng bên bờ tận thế. Viễn tượng kinh hoàng của tận thế buộc con người phải tự cảnh giác, vì tác giả cho rằng Thiên Chúa vẫn còn đó để bảo vệ những ai tìm kiếm Ngài. Qua Đức Kitô, Thiên Chúa sẽ chiến thắng sự dữ của thế gian, kết cục

tình yêu vẫn mạnh hơn hận thù.

Giáo chủ Gioan Phaolô II đã đưa ra lời tiên tri: “Vào cuối thiên niên kỷ thứ hai (2000) Giáo hội lại trở thành Giáo hội của các vị tử đạo.” Và chính tác giả, trước đây khi còn là hồng y cũng đã tin tưởng rằng nếu chúng ta không tìm lại cái căn tính Kitô giáo (Christian Identification) của mình, chúng ta sẽ không đứng vững được trước những thử thách của thời đại.

Phải chăng “MUỐI CHO ĐỜI” chính là dòng máu tâm linh muôn thuở của Tân Ước (spiritual blood of New Covenant) và tác giả gọi đó là “căn tính của Kitô giáo” và muốn chia sẻ với mọi người của thời đại? Bởi vì trước sự thay đổi chuyển hóa âm thầm của Giáo hội, tác giả đã giải thích: Giáo hội mặc lấy những hình thức khác..., sẽ mặc lấy hình thái của Giáo hội thiếu số, sẽ sinh hoạt qua những nhóm nhỏ với xác tín vững mạnh, sống hành động theo đức tin. Chính theo cung cách này, nói theo Kinh Thánh, Giáo hội sẽ là “Muối cho đời.” Trong tình thế này, cái gì cao quý sâu thẳm nhất nơi con người không thể bị tiêu diệt và con người cần được nâng đỡ bằng sức mạnh siêu nhiên. Bởi thế, Giáo hội cần có sự uyển chuyển để có thể chấp nhận những tư tưởng mới và những biến đổi trật tự trong xã hội. Giáo hội phải bảo vệ được giá trị cốt lõi làm nên sự sống và phẩm giá của con người. Giáo hội cần giữ vững điểm này và mở đường cho con người hưởng thượng, hưởng về Thiên Chúa, vì nền móng hòa bình trên dương thế chỉ có thể đến từ chỗ cao quang đó.

Seewald tiếp tục đưa những vấn nạn ra trước mặt tác giả: Giáo chủ đã nêu lên thái độ bất tương dung nhân danh tôn giáo và đồng lõa tội ác phạm đến nhân quyền như một thí dụ điển hình cho tình trạng “vực thẳm tội lỗi” của 2000 năm lịch sử Kitô giáo..., liệu Giáo hội có phải lên tiếng bằng sự cởi mở không che đậy hơn nữa về những lỗi lầm ngay trong lòng Giáo hội qua dòng lịch sử?

Tác giả xác tín: tôi thiết nghĩ sự thành thật luôn luôn là một nhân đức nền tảng, bởi từ đó chúng ta nhận biết đâu là Giáo

hội và đâu không phải là Giáo hội... Nếu sám hối, xét mình, nhận ra và lãnh lấy chính cái tội của mình là một việc làm trọng đại và then chốt của một Kitô hữu, bởi chỉ qua đó tôi mới thành thực với chính tôi và trở nên công chính. Vậy Giáo hội là một tác nhân tập thể cũng không thể né tránh việc mổ xẻ, nhìn ra và nhận lãnh lỗi lầm mình. Một “Thánh Vịnh sám hối” quả thực là cần thiết để Giáo hội chứng tỏ mình thành thực trước mặt Thiên Chúa và trước mặt con người (trang 234).

Mặc dù đã có những tranh chấp giữa Giáo hội và khoa học, nhưng Seewald thắc mắc như sau: lịch sử sẽ xoay chuyển ra sao nếu không có Giáo hội? Câu hỏi này không ai trả lời được. Trong khi đó khó có thể không nhận ra đức tin Kitô giáo đã giải thoát và làm cho thế giới trở nên văn minh qua việc phát triển nhân quyền, nghệ thuật, giáo dục, thuần phong mỹ tục. Không thể hình dung được Âu châu sẽ ra sao nếu không có những tiến bộ này. Và chính ngài đã lưu ý rằng sự tồn tại của những nền dân chủ có phần liên quan đến sự tồn tại những giá trị Kitô giáo.

Tác giả cũng đồng ý rằng thể chế chính trị đã rút ra từ ý niệm luật pháp về quyền tự do và bình đẳng áp dụng cho mọi công dân. Hiển nhiên hai nền dân chủ tiên phong ở Hoa Kỳ và Anh quốc đều được xây dựng nên từ nền tảng của Kitô giáo và nó chỉ có thể vận hành trên căn bản đồng thuận về những giá trị. Không có sự đồng thuận về giá trị này, nền dân chủ sẽ tan rã và sụp đổ. Như vậy trên bình diện lịch sử... Kitô giáo đã kiến tạo được một nền nhân bản mới. Dưới cái nhìn thuần túy lịch sử, ta có thể khẳng định: nếu không có nền tảng tôn giáo linh thiêng, nếu vứt bỏ Kitô giáo ra khỏi thế giới này... thì không thể có dân chủ.

Tác giả nhìn vào các phong trào Đức quốc xã và Cộng sản với chế độ độc tài vô cùng tàn bạo và vô thần trong thế kỷ 20 đã chứng minh cho thấy sự sụp đổ của Giáo hội, sự phá sản và vắng bóng đức tin..., quả thực đã kéo theo thế giới xuống vực thẳm. Khi con người bỗng đứng bị lột hết sức mạnh luân lý như trong giáo lý Kitô giáo, con người sẽ chao đảo như con tàu và

vào băng sơn.

Đây là thời điểm khai sinh một cộng đồng thế giới mới, khác hẳn với thế giới trước đây, một thế giới với những biến đổi tận gốc rễ. Tác giả nhận ra con người kèn cựa nhau càng ngày càng mạnh, trong lúc nhu cầu kết hợp lại càng cần thiết hơn. Con người không thể tiên đoán được trước mọi biến đổi, nên cần bảo vệ giá trị nền tảng của nhân tính.

Con người đang lo lắng về tình trạng ô nhiễm môi sinh, nhưng tác giả cho rằng không ai chú tâm tới sự Ô NHIỄM TÂM HỒN của mình vì thiếu ý thức tự do, nghĩa là tự do phá hỏng nội tâm. Để có sự sống từ nội tâm, cần phải giữ cho trong sạch tâm hồn, môi sinh tâm hồn. Nếu không hiểu được yếu tố môi sinh căn bản, tất cả các vấn đề khác sẽ xấu xa tồi tệ mãi.

Seewald lo lắng rằng với những hiểu biết cơ bản lãnh hội từ tinh thần Kitô giáo, có thể có những câu trả lời thích đáng cho những biến đổi và thách thức mới không? Tác giả giải thích: con người là hình ảnh của Thiên Chúa và nhận ra những trật tự nền tảng trong 10 điều răn, tôi sẽ có những hướng dẫn căn bản và con người có thể cụ thể hóa trong từng lãnh vực khác nhau.

## **MÙA XUÂN TINH THẦN CHO CON NGƯỜI VÀO THIÊN NIÊN KỶ THỨ BA**

Seewald chứng kiến vào cuối thiên kỷ này chúng ta chứng kiến sự sụp đổ của nhiều học thuyết xã hội đã có một thời hứa hẹn, chủ nghĩa Marx, Freud. Khoa học xã hội tìm luân lý ngoài tôn giáo.

Như tác giả đã đưa ra nhận xét rằng những học thuyết đó không nắm bắt được thực tại, vì nó không giải thích được nguyên nhân của con người... và các ý thức hệ phải tự phê bình qua các kinh nghiệm lịch sử, từ đó hy vọng người ta có cái nhìn mới về bản chất Kitô giáo để thấy cái phong phú tiềm ẩn trong đó. Trong các quốc gia Cộng sản, tình trạng tuột dốc thê thảm kinh tế, chính trị... con người mệt mỏi, chán chường, hời hợt và buông

xuôi... Thất vọng có thể kéo theo những sụp đổ khác, nhưng cũng mở đường cho con người cảm nhận sức mạnh của Thiên Chúa để làm cuộc tái sinh.

Seewald nhìn thấy bộ mặt của thế giới thuần khoa học, vật chất, duy lý, từng in dấu đậm nét lên thế kỷ qua đang từ từ tàn úa và bị đào thải, liệu con người của thiên niên kỷ thứ ba có phải đem lại thần thoại vào đời sống không? Tất cả vẫn còn là tiềm ẩn của thế giới bên kia?

Tác giả cho rằng con người phải quy phục chân lý, nếu muốn đạt được những năng lực mới. Nếu không lại rơi vào những mộng mị để rồi không giải quyết được những vấn đề trọng đại, không thể dẫn con người vào con đường đứng đắn sâu xa được. Dù sao, con người cũng còn những khát vọng tôn giáo, vẫn còn tìm kiếm sức mạnh tâm linh của tôn giáo, vẫn còn ý thức sâu thẳm về tôn giáo và cuộc đời của tất cả chúng ta vẫn còn thiếu một cái gì đó. Đây là những điểm tích cực, nhưng con người phải bớt đi cái tính tự cao tự đại, phải khiêm cung chấp nhận chân lý.

Và cuộc hội thoại vẫn xoay quanh những vấn đề cốt tuỷ của sự sống, sự chết và sự phục sinh để con người có thể từ từ bước vào một THỜI ĐẠI TÂN SÁNG (the age of new enlightenment), một kỷ nguyên của ÁNH SÁNG TÂM LINH (spiritual enlightenment), bằng cách đưa ánh sáng đức tin vào tư duy và đưa vào cuộc sống. Như thế tâm thức con người có thể lấp đi khoảng trống mênh mông và hố ngăn cách giữa người và người sẽ được lấp lại để nhân loại gặp gỡ lại nhau. Đây có thể là một viễn kiến về thực tại của ĐẠI THỂ, một đại thể không thể không cần tới Thiên Chúa, hay đáng TẠO HÓA.

Tác giả nghĩ rằng người có đức tin luôn luôn hy vọng như thế. Họ hy vọng sau thời kỳ đen tối, con người đã đánh mất đại thể, vì thế sẽ có cuộc tìm kiếm lại cái đại thể đó. Đây là then chốt của những cuộc tìm kiếm, tìm kiếm một thứ ánh sáng mới. Tác giả cho rằng những động lực dẫn đến sự chia rẽ tinh thần giữa con người còn quá lớn.

Seewald nhớ lại bài bài diễn văn vào năm 1995 của Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nói về trật tự mới của thế giới và niềm hy vọng cho thế kỷ 21: “Chúng ta sẽ thấy rằng nước mắt của thế kỷ này đã dọn đường cho một mùa xuân mới của tinh thần nhân loại,” ngài hiểu thế nào về mùa xuân mới này?

Tác giả của ‘Muối cho đời’ cũng tin rằng: sau thiên niên kỷ của phân ly, chúng ta sẽ bước vào thiên niên kỷ của sự hiệp nhất và Công đồng Vaticanô II đã đứng trong trào lưu triết lý lịch sử đó... Tinh thần Vaticanô II là tinh thần ĐẠI KẾT. Phải tìm lại sự hợp nhất tôn giáo, hợp nhất Kitô giáo, để thực sự bắt đầu một thời kỳ tốt đẹp hơn. Cần có viễn kiến để tạo cảm hứng... nhờ viễn kiến này Giáo chủ Gioan Phaolô II đã lên đường với một nhiệt tình không mệt mỏi.

## **NHỮNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN GIÁO HỘI GIÁO HỘI - NHÀ NƯỚC - XÃ HỘI**

Bản chất tôn giáo là phải tách khỏi nhà nước và nhà nước không có quyền cưỡng ép đức tin. Đức tin đến từ xác tín đạt được một cách tự do, vì thế tác giả cho rằng mọi nền văn hóa cổ đều quan niệm nhà nước mang bản chất thần thánh và là giám hộ đích thực của thế giới thần linh... Kitô giáo lột mất tính chất thần thánh của nhà nước và làm đảo lộn những cơ cấu nền tảng của đế quốc Roma và cả trật tự của thế giới hồi đó.

Seewald nhớ lại kinh nghiệm truyền thống chống lại thế quyền của các giáo triều xưa. Ngày nay dưới sự thống trị của mới của hưởng thụ, Giáo hội nên làm gì? Tác giả cho rằng Giáo hội mang sứ mệnh ngôn sứ phản kháng và phải có can đảm đứng vững vai trò đó. Chính cái can đảm nói lên sự thật là sức mạnh của Giáo hội và Giáo hội có thể trở thành biểu tượng.

Trước sự lớn mạnh toàn cầu của Hội giáo có ý nghĩa gì với Kitô giáo? Theo nhận định của tác giả thì nhờ vào sức mạnh tài chánh, các trung tâm văn hóa và nguyện đường Hội giáo đã dựng lên khắp nơi. Trong bối cảnh văn hóa thế kỷ 19 và tiền

bán thế kỷ 20, những quốc gia Kitô giáo tại Tây phương đã tiến bộ vượt bậc về kỹ nghệ, văn hóa, chính trị, kinh tế và quân sự. Nhưng sau đó bùng nổ cuộc khủng hoảng luân lý quá lớn lao làm cho Tây phương mất hướng, trong lúc kinh tế lại trỗi dậy từ các quốc gia Á Rập. Các quốc gia Tây phương không còn thông điệp của luân lý truyền đi nữa, họ chỉ cố gắng hiển thế giới những hiểu biết chuyên môn. Kitô giáo đã thoái trào, không còn tồn tại như một tôn giáo nữa. Kitô hữu không còn luân lý và đức tin nữa... nhưng Giáo hội vẫn đứng vững.

## TƯƠNG LAI GIÁO HỘI

Những tra vấn tiếp tục được đẩy tới: con người còn có thể chờ đợi gì về những hướng dẫn và mở đường của Giáo hội cho tương lai không?

Tác giả cho rằng hợp nhất Kitô giáo và đối thoại liên tôn là ưu tư hơn cả, ngoài ra còn nhiều vấn đề đạo đức xã hội, chính trị và rao giảng TIN MỪNG. Tác giả cho rằng hợp nhất các nền văn hóa là một biến cố quan trọng... Trong cuộc hội nghị các giám mục Á châu, vấn đề được thảo luận là làm sao Kitô giáo có thể đi vào bối cảnh các tôn giáo Á châu, làm sao để hòa hợp nối kết sức mạnh lớn lao của các tôn giáo Á châu với sức mạnh của Kitô giáo cho những nỗ lực đặt ra ở cuối thiên niên kỷ này.

Câu hỏi kế tiếp: trong Giáo hội sẽ nảy sinh những hình thức sống đạo mới không?

Tác giả đưa ra nhận xét: mỗi bước ngoặt văn hóa lớn đều đem lại những hình thức mới trong đời sống Giáo hội, có thể Công đồng Vaticanô II cũng là một cuộc cách mạng văn hóa.

Seewald nhìn về Á châu và nêu lên thắc mắc: Tại sao Thiên Chúa chỉ nhập thể trong con người Đức Kitô mà không dưới các vị thần ở Á châu. Và câu trả lời: Đức tin Kitô giáo lồng vào đức tin Do Thái giáo, cùng tin một Thiên Chúa độc nhất tạo dựng vũ trụ, Đấng cùng con người làm nên lịch sử này và tác động trong lịch sử này một cách vĩnh viễn cho con người. Theo tác



giả, con người chỉ có một Thiên Chúa độc nhất cho mọi người. Tuy nhiên, như Ấn độ giáo với Kitô giáo có hai cách hiểu khác nhau về chân lý, Thiên Chúa, vũ trụ và con người. Kitô hữu có thể, qua những hình ảnh của các tôn giáo lớn, nhận ra những bước dò dẫm về Thiên Chúa và Kitô hữu nhìn ra bàn tay bí mật của Thiên Chúa, Đấng vận dụng các tôn giáo khác để tác động lên con người và dẫn con người vào chính lộ (trang 270). Nhưng Đấng Tạo Hoá vẫn luôn luôn là Vị Chúa đó không thay đổi, Chúa của Đức Giêsu Kitô.

Seewald cho rằng có thành phần nào đó tố cáo Giáo hội phản dân chủ, chống lại tự do tư tưởng và tự do tôn giáo, cũng như hoài nghi sự thật về Kinh Thánh và đòi hỏi Giáo hội phải tự giải tán để nhường cho một nền đạo giáo vào thời hậu Kitô giáo.

Tác giả nhận thấy những chế độ độc tài của thế kỷ đã nhiều lần khai tử đức tin Kitô giáo, nhưng khi các chế độ này sụp đổ thì Kitô giáo lại sống lại. Do đó Kitô giáo có tương lai tốt đẹp hơn những ý thức hệ muốn dẹp bỏ tôn giáo.

Seewald nhìn thấy những luồng gió mới thổi từ các quốc gia thứ ba và cho rằng khuôn mặt Giáo hội tương lai sẽ có vóc dáng Phi châu, Mỹ châu hay Á châu hơn không? Tác giả cũng đồng ý như thế và cho rằng qua cơn khủng hoảng văn hóa Âu Mỹ, ý thức và niềm tự hào về các nền văn hóa đặc thù trên thế giới rất mạnh, nhất là tại Phi châu, Mỹ châu và Á châu. Bởi thế có thể khẳng định là bộ mặt tương lai của Giáo hội sẽ sống động dưới nhiều hình thức văn hóa, vì nhờ vào những đóng góp của nhiều đại lục khác.

Seewald cho rằng thế kỷ 21 sẽ nhen nhúm một quan niệm mới về tôn giáo với nội dung và hình thức của những nền văn hóa lớn, những yếu tố từ Phật giáo, tục thờ cúng tổ tiên của các sắc tộc sống theo đạo trời đất thiên nhiên, chuyện này sẽ ra sao? Cuộc đối thoại liên tôn đang diễn tiến, tác giả cũng tin tưởng: tôi tin mỗi chúng ta đây đều xác tín rằng có những điều chúng ta có thể học được, thí dụ từ thần bí Á châu và những truyền

thống thần bí lớn mở ra những khả năng gặp gỡ còn rõ hơn như chúng ta thấy trong thần học tích cực. Quan trọng ở chỗ, một mặt nó giúp ta nhìn ra những yếu tố chung trong các nền thần học huyền bí và không nên bỏ qua những điểm dị biệt giữa huyền bí Phật giáo và thần học Kitô giáo. Mặt khác, từ nội dung huyền thoại và triết lý tôn giáo Á châu, người ta nhận ra những yếu tố hoàn toàn mới mẻ có thể tuôn vào tư tưởng thần học. Chúng sẽ mở ra cho ta những khả năng tiềm ẩn và những cơ may mới cho những suy tư thần học và cách thức sống đạo (275).

Nhìn lại lịch sử, Seewald thấy gần 1500 năm Tây phương đã có một môi trường để loan truyền đức tin và giáo dục Kitô giáo. Tại sao ngày nay lại vắng bóng? Những giá trị của Giáo hội và các quan điểm xã hội ngày nay xa lìa nhau. Làm thế nào để thực hiện các dự án về cuộc sống và ơn cứu độ của Giáo hội tương lai? Tác giả nhấn mạnh rằng Kitô hữu không bao giờ đứng một mình riêng rẽ. Là Kitô hữu là đồng hành với người khác. Trong hoàn cảnh đó, các giáo xứ phải tìm cách nâng đỡ nhau và sống với đức tin vững mạnh hơn. Người ta phải học hỏi đến với nhau để bổ túc cho nhau.

## **SẠCH - SẠCH - SẠCH CUỘC CÁCH MẠNG TÂM LINH**

Seewald đẩy tới người đối diện với câu hỏi thẳng thắn khi ông cho rằng Giáo hội quan liêu, sợ sệt, tính toán kiểu con người thế tục. Tại sao không chống lại việc đề cao lý trí và xiển dương trầm tư quán tưởng để chiêm nghiệm những thực tại sâu thẳm, để quay về các giá trị tâm linh đã bỏ quên quá lâu? Hồng y Veillot ở Paris có lần nói: “Tất cả phải tinh tuyền, sạch, sạch, sạch. Cái ta cần là cuộc cách mạng tâm linh thực sự.”

Vị chủ chiên xác nhận là chúng ta quá quan liêu. Tôi không đòi hỏi Kitô hữu phải thành một nhà thần bí trong tương lai. Chúng ta vẫn luôn luôn yếu đuối, nên Kitô giáo bị chết ngộp, nếu chúng ta không biết lắng đọng tâm tư để cho đức tin đi sâu vào

cái sâu thẳm của cuộc sống của mỗi chúng ta, nâng đỡ và soi sáng ta. Hành động và giải quyết thuần lý chưa đủ, phải tìm về cái gì đơn giản nhất, về với nội tâm và về với con đường dẫn tới thực sự nhiệm mầu vượt ra bên ngoài và bên trên lý trí thường nghiệm (rational empiricism) (trang 279).

Seewald cho rằng quy hướng tâm linh phải chăng cũng có nghĩa là tìm lại đức tin đơn sơ phù hợp với những yếu tố nền tảng của Kitô giáo? Tác giả nhìn nhận Kinh Thánh được viết cho mỗi người, là quà tặng cho những tâm hồn mộc mạc. Nhưng thần học với những kiến thức sâu rộng sẽ không phải vì thế trở nên vô bổ. Không những thế, thần học rất cần thiết cho những đối thoại văn hóa thế giới. Tuy nhiên, thần học không được phép làm mờ khía cạnh hết sức đơn giản của đức tin, một đức tin đặt ta trước mặt Thiên Chúa, Đấng đã giáng sinh làm người nên ở gần bên tôi.

Seewald nhớ lại có lần vị chủ chiên đòi hỏi tình thế và hoàn cảnh hiện nay cần những tân thánh nhân, biết nương tựa vào chính sức mạnh tiềm ẩn của đức tin mà khám phá kho tàng đức tin. Tác giả nhấn mạnh rằng điều ta cần thực sự là các Kitô hữu “tĩnh thức trong đáy hồn sâu thẳm,” sống với Kitô giáo như nguồn hạnh phúc và hy vọng, qua đó họ trở thành ngọn lửa của tình yêu và vì thế ta gọi họ là thánh nhân thời đại.

Trước tình trạng thiếu hụt trầm trọng về khả năng nhận thức và khả năng giải quyết những vấn đề của thời đại, con người đang cần những cố vấn đáng tin cậy. Tác giả tin tưởng rằng Giáo hội có thể cung cấp những giải đáp cho thế giới, khi thế giới mất định hướng. Hình ảnh muối cho đời, ánh sáng cho thế gian từ Kinh Thánh là ám chỉ vai trò của Giáo hội... Giáo hội phải thoát ra ngoài tính chất phạm tục của trần thế để đi vào ánh sáng nhiệm mầu của Thiên Chúa và giữ cho lối thoát này phóng khoáng, rộng mở để gió mát tuôn vào thế gian.

Được hỏi Giáo hội có nên tăng cường tiếng nói chống lại quyền lực và chống lại các chế độ độc tài hiện nay? Tác giả cho rằng Giáo hội cần tỏ ra can trường trong vai trò đối lập ngôn sứ, tức giáo quyền ở mọi cấp đều phải có can đảm phản kháng, đồng

thời các Kitô hữu phải cùng nhau hiểu rằng chính họ là lực lượng phản kháng trong nhiều trường hợp.

## LỊCH SỬ THẬT CỦA THẾ GIỚI

Seewald nhắc lại: Tông Thư “Ngàn Năm Thứ Ba Đang Đến” gửi các giám mục, linh mục và tín hữu về sự chuẩn bị các đề tài cho năm 2000 như “Sự chín mùi của thời gian”, nghĩa là thời sau chót. Khởi đầu từ sự giáng thế của Chúa Kitô, thời gian của Giáo hội sẽ kéo dài đến khi Chúa trở lại lần thứ hai. Các Giáo phụ chia lịch sử thành sáu giai đoạn và lịch sử nhân loại giờ đây đã bước vào giai đoạn thứ sáu, tức giai đoạn tối hậu. Mỗi gian đoạn là 1000 năm và lịch sử đi vào giai đoạn quyết định và kết thúc với sự xuất hiện của Đức Kitô. Giai đoạn kết cuộc này không chỉ có sự huỷ diệt, nhưng còn là sự hoàn tất viên mãn, đem đến cho lịch sử trọn vẹn ý nghĩa cứu chuộc của Thiên Chúa.

Giáo hội gọi năm 2000 là năm “Hong ân của Thiên Chúa,” ta sẽ lãnh nhận đặc ân chăng? Năm Toàn xá phải được dùng để tạo công bằng xã hội, phải là năm tha tội và hình phạt cho tất cả những lỗi lầm... Giáo hội không thể bước qua “ngưỡng cửa ngàn năm mới” mà không kêu gọi con cái thanh tẩy, qua sám hối?

Vị chủ chiên cho rằng chương trình này là một nỗ lực duy nhất để ta trở lại với tiềm thức thâm sâu, để thấu hiểu và diện kiến được chân lý tiềm ẩn trong đó. Cứ 49 năm, tức 7x7 năm thì lại bắt đầu chu kỳ của lịch sử.

Để kết luận cuộc hội thoại kỳ thú và đầy ý nghĩa giữa người hỏi là Peter Seewald và Hồng y Ratzinger, người trả lời, đây là câu hỏi chót, thực chất của lịch sử thế giới là gì? Chúa thực sự muốn gì nơi con người? Có lần ngài phát biểu: “Đặc-điểm của lịch-sử là sự giằng-co giữa tình yêu và với những con người đã đánh mất tình yêu thương, hay đó là sự giằng co giữa tình yêu thương và những kẻ đã cần-cỗi tâm-hồn... Khi tình yêu thương

bị huỷ diệt hay vắng bóng trong cuộc sống, thì cuộc sống chỉ còn là sự chán chường chết người. Nếu những kẻ đã nắm vận mệnh của lịch sử lại là những con người mà tâm hồn họ đã trở nên cằn cỗi, khi chúng chiến thắng, con người và cả thế giới sẽ bị huỷ-diệt” (trang 294).

Tác giả giải thích lịch sử theo quan điểm của Thánh An Tịch - đó là lịch sử được trình bày như một cuộc tranh chấp giữa hai quốc gia, giữa hai cộng đồng công dân. Goethe nhìn lịch sử với cái nhìn tổng quát giữa người có đức tin và không có đức tin, hay lịch sử là cuộc chiến giữa hai loại tình yêu: yêu Chúa để hy sinh chính mình và yêu mình để chối bỏ Thiên Chúa. Lịch sử như một bi kịch về cuộc chiến giữa hai thứ tình yêu đó.

Vậy Chúa muốn gì nơi chúng ta? Tác giả giải thích: Chúa muốn chúng ta trở thành những con người biết yêu thương, và chỉ như vậy mới trở nên giống Thiên Chúa. Như Thánh Gioan đã nói: “Thiên Chúa là tình yêu.” Chúa muốn con cái giống Thiên Chúa trong yêu thương tự do, gắn bó với Ngài và như thế có thể tỏa ra ánh sáng - đây là thứ ánh sáng của Thiên Chúa, qua Chúa Thánh Linh, bừng sáng dậy trong tâm con người, lúc đó con người sẽ trở thành muối cho đời.

**Phải chăng “Muối cho đời” của dương kim Giáo chủ Biển Đức XVI muốn tất cả những con người thời đại tự giải phóng chính mình, nếu họ không hèn nhát chạy trốn sự thật, bởi vì Như Đức Kitô đã nói: “Sự thật sẽ giải phóng anh em”?**

**HẾT**



## **TÓM LƯỢC** **ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO** **HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG)** **& THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ**

### **I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.**

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

\*Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên).

\* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

\*Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

### **I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.**

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

### **a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :**

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

\*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

\*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

### **b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần-Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:**

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

#### **\*Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... . . , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

**c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên ( Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo ) : Nếu muốn gia nhập,hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại ( Điểm b, Mục II).**

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

### **III - NƠI NỘP HỒ SƠ.**

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

Số: 3076 Oakbridge Dr,

SAN JOSE, CA.95121-1716

### **IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.**

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn lúc nào cũng hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

### **V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:**

-HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547

Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 262-4209

### **Nhiệm vụ Ban Thế Đạo**

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

### **Nội Luật Ban Thế-Đạo**



# TẬP SAN THẾ ĐẠO

## Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

## Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

## Chủ Bút

Tố Nguyên

## Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

## Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

## Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Thọ - TS Nguyễn Anh Tuấn  
Lê Văn Thêm- Mai Văn Tâm- Bạch Y  
Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên  
Trần Công Bé- Song Nguyên- Vân Dương  
Quang Thông- Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

## Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo  
xin gửi về:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**3076 Oakbridge Dr**

**San Jose, CA 95121-1716**

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

**Web : [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org)**



**Chân Dung Hộ Pháp Phạm công Tắc**  
**Soạn giả: HT. Trần Văn Rạng**

Theo kế hoạch in ấn và phát hành sách trong năm 2011 quyển “ **Chân dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc**” của Soạn giả HT. Trần Văn Rạng sẽ được Ban Thế Đạo Hải Ngoại phát hành trong tháng 06-2011. Tuy nhiên vì lý do kỹ thuật bất khả kháng nên Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật cáo lỗi cùng quý Đồng Đạo, các Cơ Sở Đạo và Thân Hữu.

Chúng tôi sẽ phát hành quyển “ **Chân dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc**” vào tháng 10-2011.

Một lần nữa xin thành thật cáo lỗi cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ.

Trân trọng.

San Jose, ngày 07-07-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



# SANDY DENTAL P.C.

served the North West since 1987  
1672 McKee Road - San Jose - CA 95116  
(góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)  
(408-272-3999)

## SANDY DENTAL P.C.

Hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

### Đặc biệt:

- \* Game station cho trẻ em và Cable TV.
- \* Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$80, khám và làm sạch răng chỉ có \$35.
- \* Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- \* Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây, có suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.
- \* Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C. để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.

Trung Tâm Nha Khoa  
Dentista

SANDY DENTAL P.C.  
408-272-3999

## Giờ Mở Cửa

Thứ Hai- Thứ Bảy: 9.00AM- 6.00AM

Nhận Các Loại Bảo Hiểm  
Medi-Cal, Healthy Family  
Santa Clara Healthy Kids



## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116  
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)  
(408) 272- 3999

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116  
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)  
(408) 272- 3999

## COUPON

## COUPON

\* Tẩy trắng Răng  
(Tooth Whitening) **\$80**  
Giá bình thường \$300

\* Khám tổng quát \* X-Rays **\$35**  
\* Làm sạch răng (Cleaning)  
\* Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu. giá bình thường \$151



REALife - Nhật ký Tây Ninh

**Điện thờ Phật Mẫu**

# KÍNH BIỂU



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
**3076 Oakbridge Dr.**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Điện thoại: (408) 238-6547**  
**Fax: (408) 440-1372**